

**QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
TÂM THINH CỨU KHỔ
PHỔ MÔN THỊ HIỆN ĐỒ**

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖

**Dịch giả:
Viên Huệ Dương Chiêu Anh**

Phật lịch 2554
2010

**QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT TÂM THINH CỨU KHỔ
PHỔ MÔN THỊ HIỆN ĐỒ**

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖



**Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn***

Dịch giả: Viên Huệ Dương Chiêu Anh

Phật Lịch 2554
2010

**QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT TÂM THINH CỨU KHỔ
PHỔ MÔN THỊ HIỆN ĐỒ
觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn***

Dịch giả: Viên Huệ Dương Chiêu Anh

Phật Lịch 2554
2010

**Kinh biếu, không bán.
This book is for free distribution, it is not for sale.**

Printed in Australia

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖



**Tôn tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
Chùa Quốc Tế (International Buddhist Centre)
Darwin, Australia**

Mục Lục

| | Trang |
|---|-------|
| Nhân duyên phát khởi | 11 |
| Duyên khởi | 15 |
| 1. 覺世經說證 <i>Giác Thế Kinh</i> Thuyết Chứng | 23 |
| - Trì chú Bạch Y được cứu | 26 |
| 2. 夷堅志 <i>Di Kiên Chí</i> | 29 |
| - Sự tích chùa Quán Thế Âm, Phú Nhuận | 31 |
| - Thi Vịnh – Kính dâng tôn tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Thập Nhứt Diện (Thơ) | 33 |
| - Vịnh Giả Sơn (Thơ) | 34 |
| 3. 普陀山志 - 冥祥記 <i>Phổ Đà Sơn Chí</i> - <i>Minh Tường Ký</i> | 37 |
| - Vật báo ân | 39 |
| 4. 冥祥記 <i>Minh Tường Ký</i> | 43 |
| - Nhờ chiêm ngưỡng hình tượng Đức Quán Thế Âm dập được lửa sân | 44 |

| | | |
|-----|---|-----|
| 5. | 佛祖統紀 <i>Phật Tổ Thống Kỷ</i> | 49 |
| | - Thần chú trừ ma | 51 |
| | - Công Hạnh Thiên Ni (Thơ) | 53 |
| 6. | 法苑珠林 <i>Pháp Uyển Châu Lâm</i> | 57 |
| | - Niệm Quán Thế Âm thoát nạn | 59 |
| | - Mái chùa xưa (Thơ) | 62 |
| 7. | 蔡仁初商主 Thái Nhơn Sơ thương chủ..... | 65 |
| 8. | 福報錄 <i>Phước Báo Lục</i> | 71 |
| 9. | 大悲咒經 <i>Đại Bi Chú Kinh</i> | 77 |
| | - Lý Dương Sanh Tự, tục gọi “chùa Bà Đầm” | 80 |
| 10. | 華嚴經 - 十地品 <i>Hoa Nghiêm Kinh</i> - <i>Thập Địa Phẩm</i> | 87 |
| | - Gương Bồ Tát (Thơ) | 90 |
| 11. | 不空罽索經 <i>Bất Không Quyển Sách Kinh</i> | 93 |
| | - Tổ Bồ Đề Đạt Ma | 95 |
| 12. | 華嚴經 - 入法界品 <i>Hoa Nghiêm Kinh</i> - <i>Nhập Pháp Giới Phẩm</i> | 103 |
| | - Học tu <i>Diệu Pháp Liên Hoa Kinh</i> (Thơ) | 105 |
| 13. | 華嚴經 - 入法界品 <i>Hoa Nghiêm Kinh</i> - <i>Nhập Pháp Giới Phẩm</i> | 109 |
| | - Cõi Nhứt Như (Thơ) | 111 |

14. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 115
- Tịnh Độ trong ta (Thơ) 117
15. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 121
16. 華嚴經 - 離世間品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Ly Thế Gian Phẩm* 127
17. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 133
18. 悲華經 *Bi Hoa Kinh* 137
19. 華嚴經 - 光明覺品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Quang Minh Giác Phẩm* 143
20. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 149
- Bồ Tát nguyện (Thơ) 151
21. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 155
22. 華嚴經 - 入法界品 *Hoa Nghiêm Kinh*
- *Nhập Pháp Giới Phẩm* 161
- Đáp đèn ơn Phật (Thơ) 163
23. 洱海叢談 *Nhĩ Hải Tùng Đàm* 167

| | | |
|-----|---|-----|
| 24. | 普陀山志 <i>Phổ Đà Sơn Chí</i> | 173 |
| 25. | 觀音感應傳 <i>Quán Âm Cảm Ứng Truyện</i> | 177 |
| 26. | 華嚴經 - 入法界品 <i>Hoa Nghiêm Kinh</i> - <i>Nhập Pháp Giới Phẩm</i> | 181 |
| 27. | 華嚴經 - 世主妙嚴品 <i>Hoa Nghiêm Kinh</i> - <i>Thế Chủ Diệu Nghiêm Phẩm</i> | 187 |
| | - <i>Gương (Thơ)</i> | 189 |
| 28. | 現果隨錄 - 高僧傳 <i>Hiện Quả Tùy Lục</i> - <i>Cao Tăng Truyện</i> | 193 |
| | - <i>Về với Đạo Từ Bi (Thơ)</i> | 195 |
| 29. | 法苑珠林 <i>Pháp Uyển Châu Lâm</i> | 199 |
| | - <i>Phi hoàn được cứu</i> | 200 |
| 30. | 異談可信錄 <i>Dị Đàm Khả Tín Lục</i> | 205 |
| 31. | 冥祥記- 異談可信錄 <i>Minh Tường Ký</i> - <i>Dị Đàm Khả Tín Lục</i> | 209 |
| | - <i>Hương thiêng (Thơ)</i> | 211 |
| 32. | 慈恩法師傳 - 天竺志 <i>Từ Ân Pháp Sư Truyện</i> - <i>Thiên Trúc Chí</i> | 215 |
| | - <i>Loạn Hoàng Sào</i> | 217 |
| 33. | 齊書 - 高僧傳 <i>Tề Thư - Cao Tăng Truyện</i> | 221 |
| | - <i>Sa Môn (Thơ)</i> | 223 |

| | | |
|-----|---|-----|
| 34. | 法苑珠林 <i>Pháp Uyển Châu Lâm</i> | 227 |
| | - Đạo Giải Thoát (Thơ) | 229 |
| 35. | 南五臺山示迹記 <i>Nam Ngũ Đài Sơn Thị Tích Ký</i> | 233 |
| 36. | 夷堅志 <i>Di Kiên Chí</i> | 237 |
| | - Hàng phục quỷ La Sát | 239 |
| | - Nguyễn (Thơ) | 239 |
| 37. | 南海慈航 - 太平廣記 <i>Nam Hải Từ Hàng</i> - <i>Thái Bình Quảng Ký</i> | 243 |
| | - Chùa Linh Sơn Trường Thọ, núi Trà Cú Cọp được quy y | 245 |
| 38. | 談藪 <i>Đàm Tẩu</i> | 249 |
| 39. | 山西蔚州 Sơn Tây Uất Châu | 253 |
| | Tụng kinh được ứng nghiệm | 254 |
| 40. | 天竺志 <i>Thiên Trúc Chí</i> | 257 |
| | - Ngô Việt Vương Tiền Liêu | 259 |
| | Phương danh quý Phật tử cúng dường ấn tống..... | 266 |

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Nhân duyên phát khởi

Vào đầu tháng 1 năm 2007, phái đoàn gồm 4 người: 3 Tăng sĩ và một Phật tử Ưu Bà Tắc trong chuyến đi vòng quanh nước Úc một tháng với tuyến đường dài trên 17.000km cộng chung lại. Phương tiện di chuyển gồm máy bay, tàu lửa, xe hơi, tàu thủy mà mục đích là để viếng thăm cụm núi thần Uluru tại Alice Springs thuộc miền Trung Úc. Phái đoàn gồm tôi (Thích Bảo Lạc), Hòa Thượng Như Điển, Thầy Hạnh Bốn và Phật tử Chúc Đạm, nhân tham dự khóa học Phật Pháp lần thứ 6 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, tổ chức tại Adelaide từ ngày 31 tháng 12 năm 2006 đến ngày 4 tháng 1 năm 2007. Sau khi xong khóa tu học, chúng tôi làm cuộc viễn du về phương Bắc và miền Trung Úc thăm thú cho biết dân tình và cảnh quan ...

Tại khóa học có một Phật tử Ưu Bà Di là cô Tâm Quang tham dự, lại là người ở Darwin, Northern Territory, nghe quý Thầy sắp viếng thăm vùng đất mình sinh sống, cũng có ý định muốn mời về nhà thăm viếng. Lúc đó chúng tôi không sắp xếp được và cho cô Tâm Quang hay rằng khi đến nơi sẽ liên lạc hẳn chính xác hơn. Chúng tôi đến Darwin từ Perth và Broome ngày 8 tháng 1 năm

2007 để viếng Lâm Viên Quốc Gia Kakadu. Tối hôm đó liên lạc thì sáng hôm sau Đạo hữu Tâm Quang tới khách sạn gặp chúng tôi. Cô ân cần mời chúng tôi tới nhà cách phố không xa ở vùng Bakewell để dùng cơm tối và gặp ông bà cụ thân sinh của cô cùng gia đình. Sáng ngày 9 tháng 1 năm 2007, sau khi viếng thăm cảnh quan và đời sống dã thú (Wildlife) trong vùng Yellow Water, tối đó chúng tôi đến dùng cơm tại nhà Đạo hữu Thiện Chơn và Viên Huệ, pháp danh của ông bà thân sinh cô Tâm Quang. Trong bữa cơm, chúng tôi hỏi chuyện, được biết Đạo hữu Viên Huệ lúc nhỏ có ở chùa và cũng muốn trở thành ni cô, nhưng có lẽ vì chưa đủ nhân duyên nên Ni Sư Như Ngọc không thuận, khuyên nên ở đời để hộ trì Phật Pháp vẫn hơn. Theo như qua câu chuyện, Đạo hữu Viên Huệ rất tín thành Bồ Tát Quán Thế Âm vì có nhân duyên được Ngài ban rải ân từ nhiều lần trong đời trong những lúc gặp cơn nguy khốn hoạn nạn.

Cũng chung quanh chuyện tu học, tôi mới phát hiện thêm thân mẫu của Đạo hữu Viên Huệ là đệ tử của Hòa Thượng Khánh Anh, Khánh Hòa, Pháp Chủ của Giáo Hội Tăng Già Nam Việt thập niên 1950. Pháp phái quy y bằng chữ Hán, Đạo hữu vẫn còn giữ và đem theo qua Úc, bảo quản rất cẩn thận. Nhờ đó chúng tôi biết được quý Ôn cũng thuộc Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh. Đúng là nhân duyên Phật Pháp làm cho con cháu tìm lại nhau và gần gũi nhau hơn. Qua câu chuyện trao đổi, tôi cũng nhận ra nơi Đạo hữu Viên Huệ có tài làm thơ và hình như trước đây hồi còn ở Việt Nam, bà có chân trong nhóm thi đàn. Thơ thuộc đủ thể loại: thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, song thất lục bát, lục bát, ngũ ngôn, ... ; lời bình dị, tứ thơ đượm nét từ hòa, nhã cảm của người miền Nam chất phác, không trau chuốt, đẽo gọt cầu kỳ. Tôi có lời tán dương thi nhân tại chỗ, làm cho bà vừa vui, vừa tiếp tục lục tìm lại bản dịch *Đồ Hình Chứng Minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Thị Hiện Cứu Khổ* theo *Kinh Phổ Môn* của bà dịch chữ Hán từ hơn hai

thập niên qua tại Việt Nam, gồm 40 câu chuyện nhiều ý nghĩa lý thú, mang tính giáo dục, khuyến tu ... Bà đưa cho tôi xem, nhưng tánh tôi ưa phê phán, vừa mới đọc qua câu chuyện đầu dẫn sự tích *Kinh Giác Thế*, chuyện người họ Giang chia gia tài cho các em con dòng thứ thất cùng cha khác mẹ. Tôi chỉ cho bà kỹ thuật dịch và đề nghị dịch lại một vài chỗ cho ổn. Thế là bà nhờ tôi xem nốt bản dịch độ 80 trang và có ý định muốn in thành sách để phổ biến. Nhân trong lúc nhàn đàm, tôi vui miệng nói: “Đạo hữu muốn in thành sách phải thêm hai việc: chú thích những từ khó, danh số chuyên môn Phật học và có lời bàn dưới mỗi câu chuyện.”

Sau khi tôi về lại Sydney đầu chừng nửa năm, Đạo hữu viết thư cho hay rằng việc tôi đề nghị vượt ngoài khả năng một phần, phần nữa bà sợ không đủ sức khỏe lo toan. Nhưng ý bà vẫn muốn làm xong công việc cho bằng được, và hình như bà có bàn kỹ với ý trung nhân và được đức ông chồng - Đạo hữu Thiện Chơn - lao vào trận bút: chú thích, bình luận, ... Dù vậy công việc vẫn cứ tuần tự mà tiến, vì hai cụ đã thuộc hàng cao thủ lão từng, máy móc rì mọ, bấm nút, nhắc con chuột, ... các thứ đành chịu chào thua. Mọi sự có liên quan đến bài vở, giấy tờ đều nhờ các con tiếp tay trợ lực, nhưng họ bận đi làm suốt tuần, tới weekends mới rảnh đôi chút, lại còn lo đủ thứ, cũng chưa có đủ thời giờ ngồi lại đánh máy được. Nhìn lại khoảng thời gian từ đó tới nay đã bốn năm dài, cho tới cuối năm 2010, bản thảo tập sách mới xong. Đạo hữu nhờ anh con trai, pháp danh Minh Trọng cùng cô con gái Tâm Quang, có dịp đi Sydney đầu tháng 12 năm 2010, cầm sách trao tận tay tôi nhờ xem lại cho chắc ăn trước khi đem in ấn.

Dẫn lại đôi chút dài dòng như thế để cho thấy rằng Duyên Phật Pháp diệu vội như mạng lưới đan dệt, lồng lộng như bầu trời quang rạng. Đó là lý do để viết mấy lời này đề bạt một người phụ nữ bình thường vẫn đủ lực để làm được hai việc:

- Dịch tích truyện từ chữ Hán sang chữ Việt là cả một sự miệt mài cần mẫn, không đơn giản chút nào. Phải thừa nhận trình độ hay khả năng Hán học phải đủ vốn mới chuyển tải được ý, lời sang ngôn ngữ tiếng Việt suôn sẻ.

- Làm thơ dễ dàng, mau lẹ. Lời lẽ bình dị, trong sáng, không cao xa khó hiểu, làm cho người đọc dễ dàng cảm thông chia sẻ.

Trong cùng tâm cảm ấy, xin mời quý thi hữu và độc giả nhân lúc nhàn hạ, tâm hồn thanh thản, thử bước vào thưởng thức văn ý và thi tứ cao nhã của Viên Huệ, cùng người bạn thiện tri thức Thiện Chơn, hoàn thành biên dịch phẩm khiêm tốn này gửi đến quý độc giả bốn phương nhĩ giám.

Sydney, ngày 7 tháng 12 năm 2010

Sa Môn Thích Bảo Lạc

Duyên khởi

Từ lúc ba đứa con đã được định cư tại Úc, chúng tôi ở lại Việt Nam chờ bảo lãnh ra đi đoàn tụ.

Một hôm, cuối năm 1992, cô Trần Kim Dung, bạn học cũ rất thân của con gái út chúng tôi, tới thăm. Cô đem đến cho chúng tôi một quyển kinh chữ Nho. Cô cho biết quyển kinh này là của ba cô, lúc qua đời còn để lại mà cả nhà cô không có ai biết đọc. Cô nhớ đến tôi biết chữ Nho nên đem tới tặng cho tôi làm kỷ niệm. Cầm trong tay quyển kinh tuy đã quá cũ mà còn nguyên vẹn, thấy tựa đề *Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm Thị Hiện Đồ Chứng* tôi thật xúc động. Thì ra đây là quyển *Kinh Phổ Môn*, đối với tôi chẳng xa lạ gì, vì tôi đọc tụng hằng ngày bản kinh chữ Nho này và hầu như thuộc nằm lòng, nhưng hàng chữ “*Thị Hiện Đồ Chứng*” khá đặc biệt, khiến tôi tò mò lật ra xem liền. Tôi thấy ngay từ đầu có bức vẽ Tháp Đa Bảo, kế tiếp là Đức Quán Thế Âm, Đức Phổ Hiền, sau đó là phẩm *Phổ Môn* chữ in rất đẹp. Cuối phẩm kinh là bức vẽ Tam Thánh và bức vẽ Hộ Pháp Vi Đà, nét họa thật tinh xảo, linh hoạt. Phần sau là phần ghi chép những sự tích thị hiện linh thông của Bồ Tát Quán Thế Âm, mỗi trang kế bên đều có minh họa. Tôi thích thú vô cùng, cảm ơn cô Trần Kim Dung và kể sơ

nội dung quyển kinh cho cô nghe. Cô rất cảm động, hài lòng thấy việc tặng kinh không phải là vô ích.

Từ đó, mỗi ngày sau thời tụng niệm, tôi dành trọn buổi sáng để xem kinh.

Kinh có hai phần:

- Phần đầu là *Kinh Phổ Môn*, tựa đề: *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm*.
- Phần sau, tựa đề: *Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ*, gồm có 40 bài: 14 bài kinh chứng minh, trích dẫn các phẩm *Nhập Pháp Giới, Thập Địa, Quang Minh Giác*, ... trong *Kinh Hoa Nghiêm* và 26 bài ghi những sự tích trích trong nhiều truyện, sách, như: *Kinh Giác Thế, Minh Tường Kỳ, Thiên Trúc Chí*, v.v... Trang cuối bìa quyển kinh có ghi:
 - Năm xuất bản: Phật lịch 2515, tháng 12 năm Tân Hợi.
 - Người quyên góp in kinh: Thích Thanh Thiện.
 - Nơi ấn tống: Miếu Quán Âm, đường Lão Tử, Chợ Lớn, tại Hội Quán Ôn Lăng.
 - Nhà in: Công Ty Hoa Kiều Ấn Loát, số 90 đường Triệu Quang Phục (đường Quảng Đông), Chợ Lớn.

Khổ sách 26cm x 15cm, bìa sách giấy dày màu hường lợt, tựa sách in mực đen ở giữa. Sách in loại giấy mỏng xếp đôi đóng bằng chỉ nhợ theo lối đóng sách xưa của người Hoa, không có dán gáy, đánh số thứ tự theo từ tờ xếp đôi, gồm 58 tờ.

Tuy sách quá cũ, màu bìa đã phai, nhưng bên trong chữ in hãy còn rõ nét. Tôi bắt đầu đọc quyển kinh này. Đọc xong sự tích thứ nhất, tôi thấy không phải là khó lắm. Tôi rất phấn khởi đọc tiếp những bài sau, càng đọc tôi càng thấy khó. Tôi quen đọc tụng kinh văn chữ Nho, phần nhiều kinh sách đều đã được phiên âm, diễn nghĩa sẵn rồi, chỉ cần dò theo là đọc được. Quyển kinh này là loại sách chép truyện và sự tích, có nhiều từ ngữ mới, lối hành văn lại quá vắn tắt, rất khó hiểu. Cứ đôi ba câu tôi vấp phải vài từ ngữ khó, tôi phải tìm tra nhiều tự điển, thật vất vả. Mà mấy ngày hôm nay tôi mới đọc suôn trọn bộ kinh. Tôi cảm thấy sung sướng, thỏa thích vô cùng.

Bỗng một ý nghĩ đến với tôi: Đã bỏ nhiều công sức khó nhọc như vậy, tại sao tôi không viết ra cho cả nhà cùng đọc để thấy biết có sự cảm ứng nhiệm màu của Đức Đại Bồ Tát Quán Thế Âm thường hằng cứu độ chúng sanh đau khổ trong những lúc lâm nguy. Hơn nữa, trong những sự tích, tôi gặp nhiều hơn vật cùng sự kiện có thật trong chính sử Trung Hoa mà hồi nhỏ tôi đã học ở trường Hoa Kiều Công Học, như: chuyện Hoàng Sào tác loạn, chuyện Ngô Việt Vương Tiền Liêu, v.v... Tôi càng tin tưởng hơn những sự tích trong kinh này là những chuyện có thật chứ không phải là những huyền thoại hoang đường.

Tôi rất phấn khởi và quyết định phải dịch hẳn ra tiếng Việt cho đầy đủ, in thành sách để tặng bà con, bạn bè, hàng xóm, phổ biến phép Phật nhiệm màu, củng cố niềm tin cho những người mới phát tâm.

Nghĩ là làm. Tôi đọc kỹ lại từ bài, thấy dường như là dễ, nhưng khi đặt bút viết thành văn thật khó vô cùng. Văn phong Trung Hoa, ngôn từ đảo ngược, lại quá vắn tắt, không có dấu ngắt câu (chấm, phết, ...), cũng không có cách viết chữ hoa để phân biệt

danh từ chung hay danh từ riêng, thật tối nghĩa. Tôi phải hệ thống lại từ câu cú, cố gắng viết cho suôn sẻ, chọn lọc ngôn từ sao cho đúng văn phong tiếng Việt, đôi khi phải dịch thoát văn cho đủ ý nghĩa, cốt chuyện được rõ ràng để người đọc dễ hiểu. Việc làm thật thiên nan vạn nan. Lúc đầu, tôi chỉ dịch những sự tích gồm 26 bài, bỏ qua những phẩm *Kinh Hoa Nghiêm* không có sự tích, những bài kệ tán thán chư Phật, chư Bồ Tát, những sự biến hiện thần thông quảng đại của chư Thiên, chư Tỳ Kheo đang hành Bồ Tát Đạo, lý nghĩa thâm ảo mà sức tôi không thể nào dịch nổi.

Sau một thời gian khá lâu, đọc đi đọc lại nhiều lần, thấy đã tạm ổn, tôi đánh máy, đóng lại thành tập gồm 40 trang. Tự thấy hài lòng với tập sách nhỏ xinh xắn, nội dung có 26 bài dịch sự tích khá hay, tôi liền có ý định đem photocopy nhiều bản để trên chùa ấn tống, phổ biến rộng rãi cho chư Phật tử xa gần, hẳn không phải là điều vô ích và cũng chẳng phải tốn kém bao nhiêu. Nhưng tôi bỗng giật mình nghĩ lại việc dịch kinh sách nhà Phật đâu phải là chuyện chơi, lỡ có điều lầm lẫn thì mang tội nặng chớ không có phước, tai hại vô cùng. Tự xét mình kiến thức chẳng bao nhiêu, giáo lý kinh điển cũng không rành, chữ nghĩa lem nhem, nên tôi không dám khinh suất làm liều. Tôi liền nghĩ đến Sư Trưởng chùa Huệ Lâm vì Sư Trưởng là người rất thương tôi, tôi cần thỉnh ý Ngài để xin Ngài chỉ giáo, duyệt xét lại bản dịch của tôi. Tôi liền đến hầu Sư Trưởng, dâng lên Ngài quyển kinh cùng bản dịch, trình bạch rõ ý định của mình. Sư Trưởng rất hoan hỷ. Hôm đó Sư Trưởng bị sung rãng nên Ngài chỉ ra dấu dạy tôi để kinh lại cho Ngài xem. Sau đó, vì tuổi cao sức yếu, sức khỏe Sư Trưởng ngày càng suy kém, thường đau ốm luôn cho đến khi Ngài viên tịch. Tôi rất đau xót vì từ đây không còn ai dạy dỗ, dắt dìu tôi trong sự tu học nữa. Đã mất một vị thầy đáng kính, tôi càng ngậm ngùi nhớ lại bản dịch kinh của tôi, không biết Sư Trưởng đã xem tới hay chưa. Tôi âm thầm nâng niu tác phẩm của mình, trân trọng giữ gìn

với hy vọng một ngày nào có được cơ may gặp bậc minh sư lân mẫn chiếu cố thì tôi sẽ thưa trình ý nguyện ấp ủ từ lâu.

Sau khi sang được Úc Châu đoàn tụ với con cháu thì cơ duyên đến với chúng tôi thật bất ngờ. Đầu năm 2007, nhưn chuyến vân du tới miền Bắc nước Úc, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Phương Trượng chùa Pháp Bảo ở Sydney, và Hòa Thượng Thích Như Điển, Viện Chủ chùa Viên Giác, thành phố Hannover, Đức Quốc, cùng đi với hai vị nữa, một Tăng sĩ và một Phật tử, ghé lại thành phố Darwin là nơi chúng tôi cư ngụ. Chúng tôi liền cung thỉnh phái đoàn quang lâm và thọ trai cùng chúng tôi. Được nhận lời rồi, hôm đó chúng tôi vô cùng vinh hạnh đón tiếp quý vị thật vui vẻ. Trong câu chuyện thăm hỏi, nhưn đó tôi trình nhệ vị Cao Tăng tập sách nhỏ của tôi và bạch rõ ý định. Hai Ngài rất hoan hỷ hứa khả.

Chỉ trong một thời gian ngắn sau khi trở về Sydney, Hòa Thượng Phương Trượng chùa Pháp Bảo đã khảo duyệt xong bản dịch. Ngài chỉ cho tôi những chỗ sai sót khá trầm trọng khiến tôi phải giật mình sợ hãi, vì nếu trước kia tôi nóng vội làm liều, tự ý in ấn, phát ra cho mọi người thì tai hại biết chừng nào. Nhờ sự chỉ giáo, hướng dẫn tận tường của Hòa Thượng, tôi chỉnh đốn lại những bài dịch. Vâng theo ý kiến của Hòa Thượng, tôi bổ sung thêm 14 bài trong các phẩm *Kinh Hoa Nghiêm* mà trước kia Hòa Thượng Thích Trí Tịnh đã dịch và xuất bản năm 1966, đồng thời tôi cũng chép lại nguyên văn bản phiên dịch và diễn nghĩa phẩm *Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn* thứ 25 trong *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa* (cùng một dịch giả, xuất bản năm 1964) cho đủ 40 bài theo như quyển kinh và thêm phần Ghi chú, Lời bàn. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì lần này việc làm của tôi không còn đơn độc nữa. Có Hòa Thượng hướng dẫn, cả nhà hoan hỷ cùng giúp tôi. Đạo hữu Thiện Chơn ghi chú và viết thêm lời bàn, ba đứa con thì lo sửa chánh tả

và đánh máy. Công trình của cả nhà như vậy mà cũng mất cả bốn năm trường mới hoàn mãn.

*“Một cây làm chẳng nên non,
“Ba cây giùm lại nên hòn núi cao.*

Chúng tôi vô vàn biết ơn Hòa Thượng Phương Trượng chùa Pháp Bảo, Sydney. Nhờ Ngài hướng dẫn, đôn đốc, chúng tôi mới đủ tinh tấn lực để làm xong bản dịch quyển kinh này và được tròn bổn nguyện.

Chúng tôi cũng không quên người tặng kinh, cô Trần Kim Dung, đã cho chúng tôi hạt giống, ương mầm Bồ Đề để gieo vào ruộng phước. Chúng tôi cũng cảm tạ quý Đạo hữu, quý thân bằng, quyến thuộc cùng các em, cháu trong và ngoài nước đã góp tinh tài để ấn tống quyển *Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ* này.

*Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.*

*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.
Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Viết xong ngày 10 tháng 12 năm 2010
(tháng 11 năm Canh Dần)
Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若有持是觀世音菩薩名者。設入大火。火不能燒。由是菩薩威神力故。

事證覺世經說證。明天啟間。杭城大火。有江右商。兀坐危樓。自知莫救。人見白衣大士。灑水樓旁。火熄。眾叩作何善。商謝無之。後其叔言。彼父歿。遺產五百金。彼嫡出而長。四弟庶出而幼。彼經商廿餘年。積五千金。諸弟婚畢。析產為五均分之。合族義焉。按此一行如是。則其人可知矣。大士感應事迹。多不勝錄。當閱本迹感應頌。及靈感錄。可知其概。

1.

Nhược hữu trì thị Quán Thế Âm Bồ Tát danh giả, thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu, do thị Bồ Tát oai thần lực cố.

Sự chứng: *Giác Thế Kinh* thuyết chứng

Minh¹, Thiên Khải gian, Hàng Thành đại hỏa. Hữu Giang Hữu Thương, ngọt tọa nguy lâu, tự tri mặc cứu. Nhon kiến Bạch Y Đại Sĩ². Sái thủy lâu bàng. Hỏa tức.

Chúng khẩu: Tác hà thiện? Thương tạ vô chi.

Hậu kỳ thúc ngôn: “Bỉ phụ một. Di sản ngũ bá kim. Bỉ đích xuất nhi trường. Tứ đệ thứ xuất nhi ấu. Bỉ kinh thương chấp dư niên. Tích ngũ thiên kim. Chư đệ hôn tất. Chiết sản vi ngũ huân phân chi. Hiệp tộc nghĩa yên.”

Án thử nhứt hành như thị. Tác kỳ nhơn khả tri hĩ.

Đại Sĩ cảm ứng sự tích. Đa bất thắng lực. Đương duyệt *Bốn Tích Cảm Ứng Tụng*, cập *Linh Cảm Lục*, khả tri kỳ khái.

1.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức oai thần của Bồ Tát này vậy.

Sự tích 1: *Kinh Giác Thế*

Kinh Giác Thế có chép sự việc như sau:

Khoảng thời gian năm Thiên Khải, triều Minh¹, ở đất Hàng Thành bị lửa cháy lớn. Có người họ Giang tên Hữu Thương, đang ngồi ở trên lầu cao, tình thế rất là nguy cấp. Thương tự biết không thể nào cứu kịp nữa rồi. Bỗng có người thấy Đức Bạch Y Đại Sĩ² rưới nước tưới trên lầu bên cạnh. Lửa liền được dập tắt.

Dân chúng hỏi thăm: “Làm việc thiện gì mà được thoát nạn như vậy?” Thương cảm tạ đáp rằng: “Không có”.

Sau đó, người chú của Thương dạy rằng: “Khi cha con thác, tài sản để lại được năm trăm lượng vàng. Con là con đầu lòng, dòng chánh thất, đã trưởng thành, còn bốn em trai của con là con dòng thứ, lúc ấy hãy còn thơ ấu. Với tài sản của cha con để lại ấy, con đã dùng làm vốn, lo việc buôn bán hơn 20 năm qua, đã tích lũy được năm ngàn lượng vàng. Nay tất cả các em trai của con đều đã lập gia đình, con nên đem tài sản đó chia ra làm năm phần đều nhau mà cho các em mới là hợp nghĩa gia tộc vậy.”

Cứ một việc làm như trên đây, hẳn người đời mới thấy được rõ ràng có sự cảm ứng của Đức Quán Âm đối với người có tâm lành.

Về sự tích cảm ứng của Đức Đại Sĩ, chẳng gì hơn là nên sao chép lại nhiều lần. Phải cần xem duyệt lại các bộ *Bổn Tích Cảm Ứng Tụng* cùng các bộ *Linh Cảm Lục* mới có thể rõ biết nhiều ý thú rộng rãi hơn.

Ghi chú:

1- Triều Minh: từ năm 1338 đến năm 1628, tồn tại tất cả được 290 năm.

2- Bạch Y Đại Sĩ: Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thường thị hiện dưới hình thức một người mẹ hiền mặc y phục màu trắng, nên được xưng tụng là “Bạch Y Đại Sĩ”.

Lời bàn:

Thói thường, khi cha mẹ qua đời để lại tài sản thì anh em ruột trong nhà hay tranh chấp nhau làm mất cả hòa khí và tình nghĩa gia tộc.

Riêng người họ Giang tên Hữu Thương trên đây, vâng lời chú, đem năm ngàn lượng vàng đã dành dụm từ lâu nhờ sự chuyên cần buôn bán mà có, đem chia cho các em cùng cha khác mẹ. Thật là một nghĩa cử hiếm có, chứng tỏ người này sẵn có tâm lành nên biết nghe và làm theo lời phải. Nhờ vậy, khi gặp nạn lửa cháy lớn tự nhiên được Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cảm ứng cứu thoát.

Theo gương này, anh chị em trong mọi gia đình hãy luôn nên vững tin lúc nào Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cũng cảm ứng, hộ trì cho tất cả những ai có tâm lành và chí tâm cầu nguyện sẽ được hưởng mọi sự bình an.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Trì chú Bạch Y được cứu

Ở Phủ Hoài An có Trần Quốc Khanh một lòng trì chú Bạch Y. Chợt một ngày kia gặp cơn tai biến cháy nhà, Khanh được Bạch Y Đại Sĩ đến cứu thoát.

(Trích *Phổ Môn Luận Giải* của Chánh Lý Kiền Thế Đức,
trang 21)

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若為大水所漂。稱其名號。即得淺處。

事證夷堅志。宋徐熙載之母程氏。平素敬奉觀音。紹興四年。熙載館彭大任家。挈二子往。及歸。僦賃也石鎮航船。長江森漫。三更許。風雨暴至。怒濤沸空。榜人莫呈其技。熙載念父子寄命一葉。脫葬魚腹。老母誰養。即率同舟齊聲持觀世音菩薩名。良久。遇巨桑一株。眾力挽之。繫音律。船上大索也。泊焉。侵晨視之。則在高沙浦中。不見巨桑。逾日抵家。母迎笑曰。昨夕夢一媪導汝父子歸來。今果然。始驗菩薩垂救也。

2.

Nhược vị đại thủy sở phiêu, xưng kỳ danh hiệu, tức đắc thiên xứ.

Sự chứng: *Di Kiên Chí*

Tống¹, Từ Hy Tải chi mẫu Trình Thị, bình tổ kinh phụng Quán Âm. Thiệu Hưng tứ niên, Hy Tải quán Bành Đại nhậm gia. Khế nhị tử vãng. Cập quy. (Tự trái đã.)

Thạch Trấn hàng thuyền. Trường Giang² miếu mạn. Tam canh hứa, phong vũ bạo chí, nộ đào phí không. Bàng nhơn mạc trình kỳ kỹ. Hy Tải niệm phụ tử ký mệnh nhưt diệp, thoát táng ngư phúc. Lão mẫu thù dưỡng? Tức suất đồng chu tề thịnh trì Quán Thế Âm Bồ Tát danh. Lương cứu, ngộ cự tang nhưt chu. Chúng lực vãn chi. Hệ khiên. (Âm luật thuyền thượng đại tác giả.) Bạc yên.

Xâm thần thị chi. Tắc tại cao sa phổ trung. Bất kiến cự tang.

Du nhưt đề gia. Mẫu nghinh tiêu viết: “Tạc tịch mộng nhưt ảo đạo nữ phụ tử quy lai. Kim quả nhiên!”.

Thử nghiệm Bồ Tát thù cứu giả.

2.

Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này, liền được tới chỗ cạn.

Sự tích 2: Sách *Di Kiên Chí*

Đời nhà Tống¹, mẹ của Từ Hy Tải là Trình Thị, vốn từ trước đã từng thành kính thờ phượng Đức Quán Âm. Năm Thiệu Hưng thứ tư, Hy Tải có việc nhà, đến quán Bành Đại để lãnh hai đứa con cùng đưa trở về nhà. (Vì có nợ tiền thuê trước đó, nên phải cầm thế con.)

Mấy cha con từ nơi Thạch Trấn theo thuyền chở hàng hóa mà đi. Sông Trường Giang² nước lớn mênh mông. Khoảng canh ba, gió mưa bỗng thổi dậy rất hung tợn. Sóng cuộn cuộn, nước bủa giăng, vọt tung tóe lên cao ... Người lái thuyền không còn có thể sử dụng tài khéo của mình được nữa. Hy Tải nghĩ đến mạng sống của ba cha con thật mong manh như chiếc lá, hẳn không thoát chết phen này, chắc đành phải chôn thân vào bụng cá, còn lại mẹ già ai nuôi dưỡng đây! Nghĩ đoạn tức thời đốc suất tất cả những người trên thuyền đồng thanh lớn tiếng niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Một hồi lâu, bỗng gặp được một gốc dâu thật lớn đang trôi tới gần, tất cả đều ra sức lôi lại, cột chặt vào sợi dây kéo thuyền. (Trên thuyền luôn có sợi dây thật lớn để kéo thuyền.)

Thuyền được ghé vào bờ, trời sáng dần mới thấy đang ở trên bãi cát cao tại bên sông mà không thấy gốc dâu đâu cả.

Qua ngày hôm sau về đến nhà, bà mẹ đón mừng, cười bảo rằng: “Đêm qua, ta nằm mộng thấy có một bà lão dẫn mấy cha con của con đưa về nhà, quả nhiên hôm nay đúng như vậy!”

Mới rõ sự linh nghiệm của Đức Bồ Tát thường rủ lòng thương xót mà cứu độ cho đó.

Ghi chú:

1- Nhà Tống: từ năm 960 đến năm 1278, trị vì cả thủy được 318 năm.

2- Trường Giang: Cũng gọi là Dương Tử Giang, dài 6.300km, dòng sông huyết mạch phát xuất từ Tây Tạng, chảy ra biển Đông Trung Quốc, ngang qua Nam Kinh, Thượng Hải.

Lời bàn:

Xưa nay đã có rất nhiều trường hợp người bị nước lớn cuốn trôi, nhờ thành tâm niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát mà được tới chỗ cạn. Chuyện cha con Hy Tải trên đây là một.

Sự tích chùa Quán Thế Âm (số 90 đường Thích Quảng Đức, Phú Nhuận, Sài Gòn)

Ở Việt Nam, khoảng đầu thế kỷ thứ 20, tại Phú Nhuận, ngoại thành Sài Gòn, có một ngôi chùa dân chúng gọi là “chùa Mạch-Lô”, do nguyên nhân sau đây:

Vào thời Đệ Nhứt Thế Chiến (1914 - 1918), một chiếc thuyền chở đầy binh lính Pháp-Việt bị máy bay Đức bắn thủng. Đang trong tình trạng thập tử nhất sinh thì anh Thượng Sĩ Dương Phong Quang đã cất cao tiếng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, cả thuyền cùng niệm theo. Mâu nhiệm thay, thuyền lơ lửng không chìm. Tất cả mọi người được thoát chết, về lại đơn vị đóng quân. Vị Thiếu Úy Đồn Trưởng người Pháp và anh em sĩ quan,

binh sĩ thuộc binh chủng lính thủy, trong đó dĩ nhiên là có những người thuộc tín ngưỡng Thiên Chúa, tất cả đồng tâm nhứt trí tạo dựng một ngôi chùa thờ Bồ Tát Quán Thế Âm để nhớ ơn cứu tử. Hiệu chùa là “Quán Thế Âm”. Chùa có lập hội gọi là Hội Lính Thủy, đọc theo tiếng Pháp là Hội Matelots. Dân vùng Phú Nhuận chung quanh chùa đọc trại là “chùa Mạnh-Lô”, rồi đổi thành “Mạch-Lô”, và sau đó là “chùa Bạch-Lô”, vì Đức Quán Thế Âm và lính thủy đều đội mũ trắng.

Chùa được kiến tạo từ năm 1920, sau đó được trùng tu nhiều lần. Đến cuối năm 1959, Bồ Tát Thích Quảng Đức dùng chân nơi đây và trùng tu ngôi già lam thánh địa. Năm 1963, Bồ Tát Thích Quảng Đức rời chùa, thực hiện hạnh nguyện tự thiêu cúng dường Chánh Pháp, cứu nguy Đạo Pháp, dân tộc, truyền lại vị trưởng tử là Thượng Tọa Thích Thông Bửu.

(Trích Lời Trình Bạch nhân duyên thành tựu bảo tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Thập Nhứt Diện, do Thượng Tọa Trụ Trì Thích Thông Bửu tuyên đọc hồi 9 giờ sáng ngày 19 tháng 9 năm Giáp Tuất, 1994 tại đại lễ an vị tôn tượng tại chùa Quán Thế Âm.)

Về sau, Thượng Tọa Thích Thông Bửu xây tháp thờ Bồ Tát Thích Quảng Đức và đắp một ngọn núi giả đặt tên là “An Lạc Sơn” để thờ tôn tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Thập Nhứt Diện bằng đá hồng hoa cương cao 3,20 mét, nặng hơn 5 tấn.

Thiện Chơn

Thi Vịnh

**Kính dâng tôn tượng
Bồ Tát Quán Thế Âm Thập Nhứt Điện
tại chùa Quán Thế Âm, Phú Nhuận, Sài Gòn**

Hoa cương thạch ngọc tạc nên hình
Thể hiện tinh thần đáng chí linh
Hiện tướng cứu đời nơi hiểm nạn
Giả sơn điềm đạo chôn an lành
Đức nhuần phàm thánh đều quy kính
Oai trấn tà ma thầy khiếp kinh
Mầu nhiệm trang nghiêm mười một mặt
Dũng, bi, oai, hỷ ... độ quần sanh.

Nam Mô Quán Thế Âm Thập Nhứt Điện Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Kỷ niệm ngày Đại Lễ An Vị Tôn Tượng
19 tháng 9 năm Giáp Tuất - 1994*

Viên Huệ

Vịnh Giả Sơn

Dựng giả sơn mỹ danh An Lạc
Thạch động thờ Bồ Tát Quán Âm
Mười một mặt hiện oai thần
Hồng hoa cương ngọc bội phần tốt xinh

Khắp những nơi công trình xây cất
Tháp cao thờ Quảng Đức Đại Sư
Hóa thân Bồ Tát đại từ
Quả Tim Bất Diệt danh lưu muôn đời ...

Quả tim hồng bất hoại
Lửa hồng nung không cháy
Rắn chắc thể kim cương
Chơn thân hằng tồn tại

Bi Trí Dũng chi nhường
Tĩnh ngộ kẻ vô lương
Đại Hùng và Đại Lực
Ban cho đời tình thương

Bồ Tát đã xả thân
Vì muôn vạn chúng dân
Đức hy sinh cao cả
Muôn đời gọi nhuần ân

Nam Mô Đại Thí Đại Xả Thích Quảng Đức Bồ Tát Ma Ha Tát.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若有百千萬億眾生。為求金銀等寶。入於大海。假使黑風吹其
船舫。飄墮羅刹鬼國。其中若有乃至一人。稱觀世音菩薩名者。
是諸人等。皆得解脫。

事證普陀山志。宋徽宗崇寧間。戶部侍郎劉達。給事中吳棫。
同使高麗。及還。自羣山島。經四晝夜。月黑雲翳。冥濛不知所
向。舟師大怖。遙叩普陀。俄神光滿海。四矚如晝。歷見招寶山。
遂得登岸。又冥祥記。劉宋元嘉間。顧邁。舟發石頭城。風號浪
闊。急誦觀音經十餘徧。風息浪平。屢聞奇香。遂得安濟。

3.

Nhược hữu bá thiên vạn ức chúng sanh, vị cầu kim ngân đằng bửu. Nhập ư đại hải, giả sử hắc phong¹ xuy kỳ thuyền phưởng, phiêu đọa La Sát Quỷ Quốc². Kỳ trung nhược hữu nữ chí nhứt nhơn, xưng Quán Thế Âm Bồ Tát danh giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc giải thoát.

Sự chứng: *Phổ Đà Sơn Chí*

Tống, Huy Tông, Sùng Ninh gian. Hộ Bộ Thị Lang Lưu Đạt, Cấp Sự Trung Ngô Thúc, đồng sứ Cao Ly. Cập hườn, tự Quần Sơn đảo, kinh tứ trú dạ, nguyệt hắc vân ế, minh mông bất tri sở hướng. Chu sư đại bố. Diêu khẩu Phổ Đà. Nga thần quang mãn hải. Tứ chúc như trú. Lịch kiến Thiệu Bửu Sơn. Toại đắc đẳng ngạn.

Hựu *Minh Tường Ký*:

Lưu Tống, Nguyên Gia gian, cố mại. Chu phát Thạch Đầu Thành. Phong hiệu lãng khoáng. Cập tụng Quán Âm Kinh thập dư biến. Phong tức lãng bình. Lũ văn kỳ hương. Toại đắc an tế.

3.

Nếu có trăm ngàn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kẻ kia trôi tấp tới nơi nước quỷ La Sát², trong đó nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các

người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhơn duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Sự tích 3: Sách *Phổ Đà Sơn Chí*

Đời nhà Tống, vua Huy Tông, khoảng năm Sùng Ninh, có Quan Hộ Bộ Thị Lang tên Lưu Đạt cùng với Quan Cấp Sự Trung Ngô Thức đồng đi sứ sang Cao Ly. Lúc trở về, từ đảo Quần Sơn, trải bốn ngày đêm, trăng mờ mây ám, mênh mông chẳng biết phương hướng là đâu. Đội lính chèo thuyền rất kinh sợ. Xa kêu cầu khẩn về núi Phổ Đà. Giây phút thấy ánh sáng tràn đầy biển cả. Bốn bề sáng tỏ như ban ngày. Nhìn thấy rõ núi Thiệu Bửu Sơn, liền được lên bờ.

Lại nữa, Truyện *Minh Tường Ký*:

Khoảng năm Nguyên Gia, Lưu Tống có việc tính đi xa. Thuyền đã xuất phát từ bến Thạch Đầu Thành, trong hơi gió thấy có dấu hiệu sóng to gió lớn. Liền gấp rút tưng kinh Quán Âm trên hơn mười biển, liền được gió lặng sóng yên. Lại nghe có mùi hương thơm lạ, nhiều loạt thoảng trong hơi gió, bèn được cứu giúp an lành.

Ghi chú:

1- Hắc phong: Gió đen, bạo tợn. Luồng gió đen tối nguy hại thành linh nổi lên giữa sông to biển cả. Trong kinh có chép Hắc phong gây ra bởi loài ác quỷ La Sát làm trôi giạt chìm đắm ghe thuyền.

2- La Sát Quỷ Quốc: Nước quỷ La Sát. La Sát là loài hung thần ác quỷ, dịch nghĩa là bạo ác, đáng ghê sợ. Hình tướng ghê gớm,

thích ăn thịt người. Cõi nước của chúng ở giữa biển cả và cũng ở rải rác khắp nơi trên đất liền.

Lời bàn:

Những chuyện về Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện để cứu vớt những người bị nạn trên biển cả được truyền tụng rất nhiều, hầu hết do những người được thoát nạn kể lại.

Tập sách nhỏ này chỉ thuật lại một số sự việc để chứng minh. Sau đây là chuyện đã xảy ra tại Việt Nam:

Vật báo ân

Một hôm, Hòa Thượng Thích Diệu Bồn có Phật sự phải đi từ Huế về Bình Định và Phú Yên. Trên xe, Hòa Thượng cùng ngồi với một toán quân nhân. Toán quân nhân này có đem theo một con rùa biển khá lớn, bàn với nhau chiều hôm đó sẽ làm thịt con rùa, cùng nhau nhậu cho thỏa thích. Hòa Thượng động lòng từ bi bèn đề nghị anh em quân nhân nhường lại cho ngài con rùa, ngài sẽ gởi anh em số tiền đủ để mua thịt bò, bia, rượu mà vui vẻ với nhau nhân ngày nghỉ phép. Anh em quân nhân hội ý với nhau và đồng lòng nhận tiền đủ mua 3 ký thịt bò, gia vị và rượu để đổi con rùa.

Đến Bình Định, Hòa Thượng Thích Diệu Bồn mướn xe chở con rùa về chùa và lấy sơn vẽ lên mai rùa để làm dấu. Vốn rất tôn sùng và tâm niệm luôn thờ kính Đức Quán Thế Âm, nên Hòa Thượng, không suy nghĩ, lấy sơn viết ngay hai chữ “Quán Âm” bằng Hán tự lên mai rùa. Xong, ngài lại mướn xe chở con rùa ra

bãi biển để phóng sanh. Chờ cho con rùa bơi ra xa, ngài mới trở về chùa.

Năm sau, Hòa Thượng Thích Diệu Bản lại có việc phải ngồi ghe đi đường biển. Nhằm chiếc ghe quá cũ, đang đi nửa chừng ghe bỗng bị lủng một lỗ, nước biển tràn vô. Những người trên ghe ra sức dùng gàu, lon để tát nước, nhưng nước vô càng lúc càng nhiều. Tình thế vô cùng nguy ngập. Hòa Thượng liền quỳ xuống khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu nạn. Những người trên ghe đồng niệm theo. Bỗng nhiên từ dưới nước có một vật nổi lên ngay chỗ đáy ghe bị bể, chiếc ghe như được nâng nhẹ lên, lượng nước tràn vô ghe bớt đi nhiều. Hòa Thượng tiếp tục tụng kinh, cầu nguyện, còn mấy người chèo ghe thì rón sức chèo đưa ghe vô bờ. Khi tới được chỗ cạn, mọi người mừng rỡ nhảy ra khỏi ghe, đồng thời chứng kiến dưới lườn ghe một con rùa lớn nổi lên, trên mai rùa còn rõ ràng hai chữ Hán tự “Quán Âm”, chứng tỏ đây chính là con rùa Hòa Thượng đã phóng sanh năm trước. Phút chốc con rùa lại bơi ra xa, mất dạng. Trước sự việc quá rõ ràng, Hòa Thượng và những người cùng đi sụp quỳ xuống, hướng ra biển Đông, đồng niệm: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”.

Thiện Chơn

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若復有人。臨當被害。稱觀世音菩薩名者。彼所執刀杖。尋段段壞。而得解脫。

事證冥祥記。晉南宮子敖。戍新平。為長樂公所破。合城數千人皆被戮。子敖知不可免。但誠心念觀世音。及戮至子敖。羣刃交下。或高或低。持刀人忽疲懈。四肢不隨。長樂公驚問曰。汝有何能。子敖答曰。能作馬鞍。遂釋之。子敖並不知何以作此言。彼造一大士小像。行則頂戴。止則禮拜。

4.

Nhược phục hữu nhơn, lâm đương bị hại, xưng Quán Thế Âm Bồ Tát danh giả, bị sở chấp đao trượng, tầm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải thoát.

Sự chứng: *Minh Tường Ký*

Tấn^{*}, Nam Cung Tử Ngao thú Tân Bình. Vị Trường Lạc Công sở phá. Hiệp thành số thiên nhơn giai bị lục. Tử Ngao tri bất khả miễn. Dẫn thành tâm niệm Quán Thế Âm. Cập lục chí Tử Ngao. Quần nhĩn giao hạ, hoặc cao hoặc đẽ. Trì đao nhơn hốt bị giải, tứ chi bất tùy. Trường Lạc Công kinh văn viết: “Nhữ hữu hà năng?” Tử Ngao đáp viết: “Năng tác mã yên.” Toại thích chi. Tử Ngao bất tri hà dĩ tác thử ngôn.

Bỉ tạo nhứt Đại Sĩ tiểu tượng. Hành tắc đình đới. Chi tắc lễ bái.

4.

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thời đao gậy của người kia cầm liền gãy từng khúc mà được thoát khỏi.

Sự tích 4: Truyện *Minh Tường Ký*

Đời nhà Tấn^{*}, Nam Cung Tử Ngao đi tuần thú tại Tân Bình, gặp lúc Trường Lạc Công làm loạn. Trong thành cả ngàn người đều bị xử chém. Tử Ngao biết không thể tránh khỏi, chỉ riêng thành tâm niệm Đức Quán Thế Âm. Vừa khi chém đến Tử Ngao, các lưỡi

đao cùng chém xuống, hoặc quá cao, hoặc quá thấp, đều chém không trúng. Người cầm đao bỗng nhiên bả hoại, mỗi mạt, không điều khiển tứ chi được theo ý. Trường Lạc Công kinh ngạc hỏi rằng: “Nhà ngươi có năng lực gì?”. Tử Ngao đáp rằng: “Tôi chỉ biết làm yên ngựa.” Bèn được phóng thích. Tử Ngao hoàn toàn chẳng biết vì sao mà trả lời như vậy.

Ông tạc một tượng nhỏ hình Đức Đại Sĩ, hễ đi thì đội trên đầu, lúc đứng lại thì lễ bái rất chí thành.

Ghi chú:

***Nhà Tấn:** từ năm 265 đến năm 420, tồn tại được 165 năm.

Lời bàn:

Chuyện Tử Ngao nhờ thành tâm niệm Đức Quán Thế Âm mà thoát khỏi nạn đao chém khiến Phật tử chúng ta nên suy gẫm và tin tưởng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Riêng người viết lời bàn này cũng nhờ Đức Quán Thế Âm cứu độ mà tránh khỏi một trọng tội.

Nhờ chiêm ngưỡng hình tượng Đức Quán Thế Âm dập được lửa sân

Khoảng thập niên sáu mươi thế kỷ trước, tôi có việc tranh chấp với người con rể của chủ nhà kế cận. Trong lúc tôi đang tráng xi-măng trước sân nhà, thì anh ta lấy cây quạ phá, tráng tới

đâu hư tới đó. Tôi giận quá, sẵn cây cuốc trong tay, đang lúc anh ta cúi xuống cày phá chỗ trống xi-măng, tôi định đập cho anh ta một cuốc vào đầu cho biết tay. Nhưng vừa giơ cao cuốc lên, tôi chợt nhìn vào nhà nơi có bàn thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, bỗng nhiên tôi nguôi cơn giận, buông cuốc đi vô nhà. Như vậy, nhờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát mà tôi thoát khỏi tội sát nhor và anh kia được thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Thật là:

*“Hóa diêm hóa hồng liên
“Diệt tội tiêu khiên ...*

Tội từ Tâm sanh, cũng từ Tâm diệt. Nhờ hằng ngày chiêm ngưỡng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, từ thâm tâm luôn trì niệm danh hiệu của Ngài, nên lúc gặp việc quấy phá của kẻ nghịch làm cho lửa sân phừng phừng bốc cháy, suýt phải gây nên tội lỗi, nhưng khi nhìn thấy hình ảnh diệu hiền, từ ái của Bồ Tát Quán Thế Âm thì lửa sân liền được dập tắt. Giọt nước lành dương của Ngài đã rưới mát, làm cho tâm sân trở thành tâm từ, nguôi cơn giận dữ, thoát khỏi tội sát nhor, khỏi phải tù tội đối với pháp luật, khỏi phải bị quả báo oan khiên truyền kiếp. Tất cả cũng đều nhờ thần lực của Bồ Tát gia bị mà được vậy.

Thiện Chơn

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若三千大千國土。滿中夜叉羅刹。欲來惱人。聞其稱觀世音菩薩名者。是諸惡鬼。尚不能以惡眼視之。况復加害。

事證佛祖統紀。梁釋慧簡。精修戒律。虔誠勇毅。世罕其選。荊州廳事東。有別齋三間。多鬼怪。人不敢入。簡居之。自住一間。餘安經像。夜見一人。黑衣無目。從壁中出。倚簡門上。簡心甚了了。但口不得說。遂默念觀音聖號。良久。鬼冉冉入壁而沒。簡徐起澡漱。禮誦如常。次夜夢向人曰。僕於漢末居此。已數百年。性剛直。多所不堪。君誠淨行好人。特相容耳。遂絕。

5.

Nhược tam thiên đại thiên quốc độ, mãn trung Dạ Xoa², La Sát, dục lai não nhơn. Văn kỳ xưng Quán Thế Âm Bồ Tát danh giả, thị chư ác quỷ, thượng bất năng dĩ ác nhân thị chi, huống phục gia hại.

Sự chứng: *Phật Tổ Thông Ký*

Lương¹, Thích Huệ Giản tinh tu giới luật, kiên thành dũng nghị. Thế hãn kỳ tuyên.

Kinh Châu sánh sự đông, hữu biệt tề tam gian. Đa quỷ quái, nhơn bất cảm nhập.

Giản cư chi. Tự trụ nhưt gian. Dư an kinh tượng. Dạ kiến nhưt nhơn, hắc y vô mục, tùng bích trung xuất, ý Giản môn thượng. Giản tâm thậm liễu liễu. Đản khẩu bất đắc thuyết, toại mặc niệm Quán Thế Âm Thánh hiệu. Lương cứu, quỷ nhiễm nhiễm nhập bích nhi một. Giản từ khởi tháo thấu. Lễ tụng như thường.

Thứ dạ, mộng hương nhơn viết: “Bộc ư Hán mặt cư thử, dĩ sở bách niên. Tánh cang trực, đa sở bất kham. Quân thành tịnh hạnh hảo nhơn, trì tương dung nhĩ.”

Toại tuyệt.

5.

Nếu quỷ Dạ Xoa² cùng La Sát đầy trong cõi Tam Thiên Đại Thiên muốn đến hại người, nghe người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Sự tích 5: Sách *Phật Tổ Thông Kỳ*

Đời nhà Lương¹, thầy Thích Huệ Giản, tinh tấn chuyên tu hành giới luật, rất cương nghị kiên thành dũng cảm, trên đời hiếm có, thật khó mà có được người như vậy.

Tại phủ thành Kinh Châu, phía đông sảnh đường chỗ quan làm việc, có ba gian nhà riêng biệt rất chỉnh tề, nhưng vì có quá nhiều yêu tinh quỷ quái nên chẳng ai dám vào ở.

Giản dọn về đó. Tự xếp riêng một gian để ở, ngoài ra thì sắp kinh sách và bày tượng thờ cúng. Đêm thấy một người mặc y phục màu đen, không có mắt, từ trong vách hiện ra, đứng tựa cửa phòng của Giản. Trong lòng Giản rất tinh táo, nhưng miệng không thốt ra lời, bèn thầm niệm Thánh hiệu Quán Âm. Hồi lâu, quỷ lẩn vào vách từ từ, rồi biến mất. Giản liền trở dậy súc miệng, rửa mặt lễ tụng như thường lệ.

Đêm sau nằm mộng thấy có người đến nói rằng: “Kẻ hèn này ở đây từ cuối đời nhà Hán kẻ đã mấy trăm năm, tánh cương trực, nhiều người không chịu nổi. Ông nay là bậc hảo nhơn, thành tín tu tịnh hạnh, xin hãy cùng dung thứ cho.” Nói xong bèn biến mất, từ đó tuyệt nhiên chẳng còn thấy trở lại nữa.

Ghi chú:

1- Nhà Lương: từ năm 502 đến năm 557, sau Tống, Tề và trước Trần. Thời kỳ từ đầu đời nhà Tống đến cuối đời nhà Trần gọi là Nam Triều.

Tống: 420 – 479

Tề: 479 – 502

Lương: 502 – 557

Trần: 557 – 589

2- Quỷ Dạ Xoa: là loài ác quỷ thường hãm hại nhơn dân. Có ba loại: loại ở trên mặt đất, loại ở hư không và loại ở cõi Trời. Chúng có thể hóa ra các loại chúng sanh khác. Hình thù rất hung dữ lạ lùng: hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu, nanh chia ra khỏi miệng, bén nhọn như dao. Thường đuổi bắt người mà ăn thịt.

Lời bàn:

Người Phật tử nào tinh tấn tu học, luôn thờ kính và chuyên cần niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thì ma quỷ cũng không làm hại.

Sự việc sau đây có thể chứng minh:

Thần chú trừ ma

Khoảng giữa thập niên 80, nghĩa trang Mạc Đình Chi ở góc đường Hai Bà Trưng - Điện Biên Phủ, Sài Gòn bị phá bỏ để làm

công viên. Những ngôi mộ còn con cháu, thân nhơn thì được cúng vái, làm nghi lễ tôn giáo trước khi cải táng. Còn những ngôi mộ không có ai lo thì nhà cầm quyền bốc lên, thiêu cốt và đem giữ ở một chỗ riêng.

Lúc đó gia đình chúng tôi ở một căn phố trong hẻm đường Duy Tân, chỉ cách nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi một con đường. Trên lầu, phía trước là chỗ thờ Phật, phía sau là phòng ngủ của hai đứa con gái chúng tôi.

Một đêm, sau ngày khởi công đập bỏ nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, trong giấc ngủ, hai đứa con chúng tôi đều mơ mơ màng màng, thấy rất nhiều người, già, trẻ, nam, nữ, ngồi chen chúc trên nóc nhà chúng tôi và những nóc nhà hàng xóm.

Nhờ quen niệm Phật từ nhỏ, nên tuy trong giấc ngủ mơ màng, hai đứa con chúng tôi vẫn tỉnh tâm niệm lớn câu thần chú “*Án Ma Ni Bát Di Hồng*” thì những bóng ma ấy dần dần biến mất.

Lạ một điều là cả hai đứa đều thấy cảnh tượng như nhau. Sau đó, nhiều đêm khi chưa ngủ say cũng lại thấy cảnh tượng như vậy. Có lẽ trong nhà có thờ Phật nên không thấy có bóng ma nào dám vô nhà cả.

Bỗng một đêm, vào giữa khuya, hai đứa con chúng tôi choàng dậy kể lại thấy có hai óng chân trần thò vô cửa sổ phía sau phòng ngủ, rồi hiện nguyên hình người, nắm song cửa cố sức chui vô nhà. Hai đứa con chúng tôi hoảng hốt niệm lớn “*Án Ma Ni Bát Di Hồng*” rồi tỉnh dậy kể lại cảnh tượng vừa mơ thấy.

Hôm sau, chúng tôi đến chùa Từ Vân, Phú Nhuận, bạch với Sư Bà Như Ngọc hiện tượng này. Sư Bà liền đến nhà chúng tôi tụng niệm kinh chú và rước linh về chùa.

Tôi còn nhớ sau khi tụng kinh xong, Sư Bà rất hoan hỷ, cười nói: “Thôi! Bây giờ các người đã quy y Phật rồi! Các người phải theo tôi về chùa, nghe kinh mỗi ngày, ở chùa lo tu hành, không còn lang thang đói khát nữa. Kiếp sau đầu thai làm người, gặp Phật Pháp, tu hành cho tới thành Phật. Bây giờ theo tôi về chùa nha!”

Thật kỳ diệu thay! Mầu nhiệm thay! Phép Phật thật vô cùng linh nghiệm. Từ đó hai đứa con chúng tôi không còn thấy những bóng ma hiện trên những nóc nhà nữa.

Án Ma Ni Bát Di Hồng

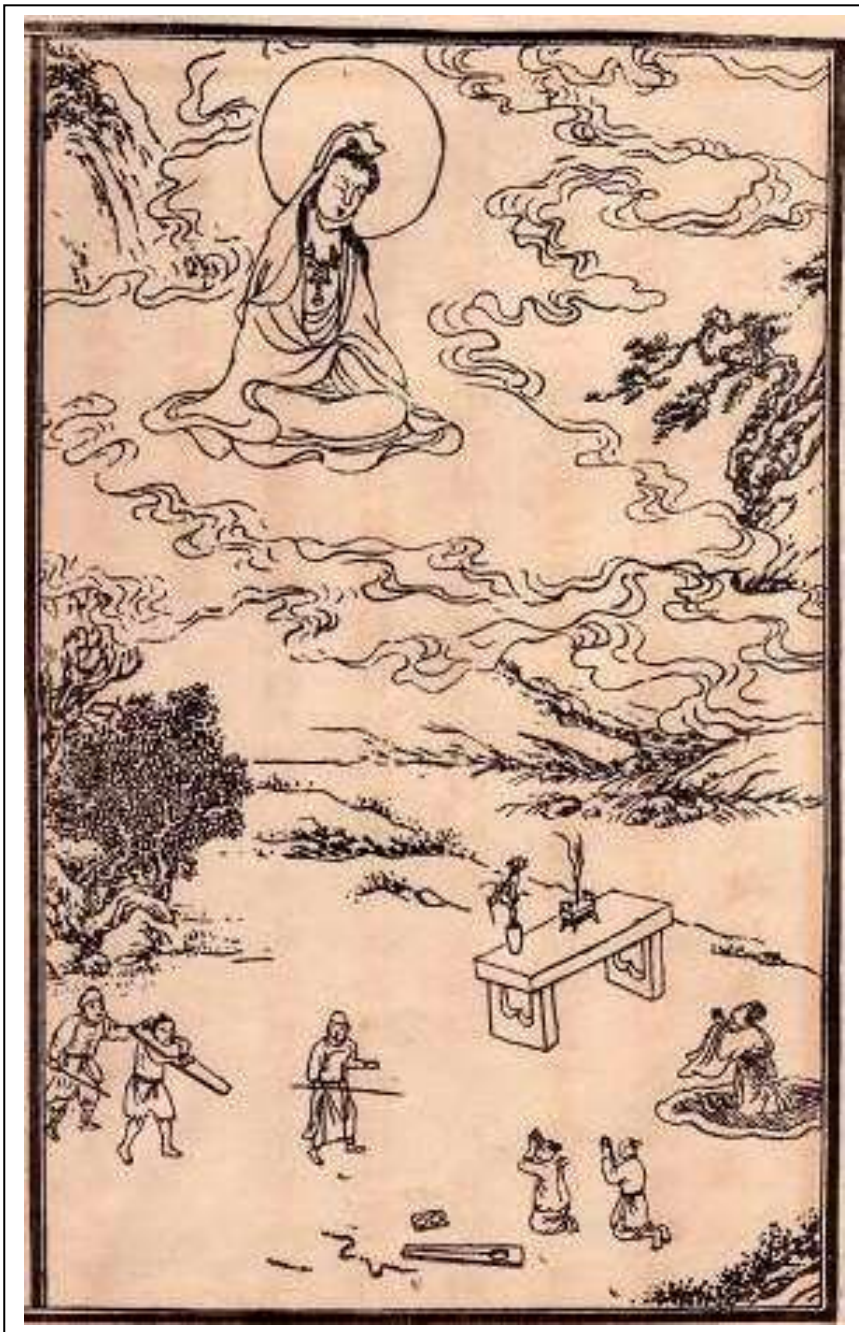
Công hạnh Thiền Ni

Ngọc ẩn đá riêng mình ngọc biết
Sen trong bùn một tiết thơm thanh
Tu hành chí quyết độ sanh
Lòng từ trải rộng, duyên lành khắp gieo ...

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



設復有人。若有罪。若無罪。桎械枷鎖。檢繫其身。稱觀世音菩薩名者。皆悉斷壞。即得解脫。

事證法苑珠林晉書傳。河內人。永和中。為高昌步卒呂護俘執之。同伴七人。共繫獄。剋日將殺。僧支道山。時在護營中。與傳相識。聞其被禁。往候之。傳謂曰。今命在頃刻。能相救乎。山曰。若至心念觀音。必有感應。傳遂專心默念。三晝夜。械鎖忽自解。傳念同伴桎梏。何忍獨去。復懇菩薩神力普濟。言畢。餘人皆以次解脫。遂同遁。眾還鄉里。咸敬信奉法焉。

6.

**Thiết phục hữu nhơn, nhược hữu tội, nhược vô tội, sửu giới già
tỏa kiểm kế kỳ thân. Xưng Quán Thế Âm Bồ Tát danh giả,
giai tất đoạn hoại, tức đắc giải thoát.**

Sự chứng: *Pháp Uyển Châu Lâm*

Tấn, Đậu Truyền, Hà Nội nhơn. Vĩnh Hòa trung. Vị Cao Xương
bộ tốt Lữ Hộ phù chấp chi. Đồng bạn thất nhơn cộng kế ngục,
khắc nhứt tương sát. Tăng Chi Đạo Sơn, thời tại Hộ dinh trung.
Dữ Truyền tương thức. Văn kỳ bị cấm. Vãng hậu chi, Truyền vị
viết: “Kim mạng tại khoảnh khắc, năng tương cứu hộ?” Sơn viết:
“Nhược chí tâm niệm Quán Âm, tất hữu cảm ứng.” Truyền toại
chuyên tâm mặc niệm tam trú dạ. Giới tỏa hết tự giải. Truyền
niệm đồng bạn trất cốc. Hà nhân độc khứ. Phục khản Bồ Tát thân
lục, phổ tế. Ngôn tất, dư nhơn giai dĩ thứ giải thoát, toại đồng độn.

Chúng hườn hương lý. Hàm kính tín phụng Pháp yên.

6.

**Dẫu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng
xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát,
thấy đều đứt rã, liền được thoát nạn.**

Sự tích 6: Sách *Pháp Uyển Châu Lâm*

Đời nhà Tấn, Đậu Truyền là người Hà Nội. Trong năm Vĩnh Hòa
bị bộ tốt của quân Lữ Hộ ở Cao Xương bắt đem đi. Đồng bạn có
bảy người đều bị hạ ngục, chờ ngày cùng bị giết. Lúc đó có ông

Tăng Chi Đạo Sơn là người quen biết với Truyền, đang ở trong dinh Lữ Hộ, nghe tin Truyền bị giam cầm bèn đến thăm hỏi. Truyền mới bảo rằng: “Nay mạng sống chỉ trong khoảnh khắc, có cách gì cứu nhau được chăng?” Sơn nói: “Nếu chí tâm niệm Quán Thế Âm tất có cảm ứng.” Truyền bèn chuyên tâm niệm thâm ba ngày đêm, xiềng xích bỗng tự nhiên rơi rớt hết. Truyền nghĩ đến đồng bạn còn bị gông cùm nữa nào bỏ trốn đi một mình cho đành. Nghĩ vậy rồi, lại khẩn nguyện cầu thần lực Đức Bồ Tát rộng thương cứu giúp. Khẩn xong các người kia lần lượt đều được giải thoát, bèn cùng nhau bỏ trốn.

Về được đến quê nhà rồi, tất cả đều rất kính tin, cùng y theo Pháp mà thờ phượng Đức Đại Sĩ.

Lời bàn:

Niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thì dầu cho đang ở chỗ hiểm nạn, giặc cướp, binh lửa, tự nhiên cũng được an ổn. Tất cả đều do nhờ thần lực của Bồ Tát che chở độ trì.

“Văn huân tinh minh, minh biến Pháp Giới, tắc chư u ám, tánh bất năng toàn, năng linh chúng sanh, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà Quỷ, cập Tỳ Xá Giả, Phú Đon Na đặng, tuy cận kỳ bàng, mục bất năng thị.”

Trên đây là Pháp thứ sáu trong mười bốn Pháp Thí Vô Úy của Đức Quán Thế Âm đã nói rõ:

Huân tập tánh nghe rộng thông, sáng suốt cả Pháp Giới, tất nhiên các thứ u ám đen tối không tồn tại, độ được chúng sanh, có gặp các loài ác quỷ, như Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Giả,

Phú Đon Na, không thể nhiều hại, dầu có đứng sát bên họ, họ cũng chẳng thấy được.

(*Kinh Thủ Lăng Nghiêm*, quyển 6 – Phẩm *Quán Thế Âm*.
Bồ Tát giác ngộ do nhĩ căn –
Hòa Thượng Thiên Sư Thích Từ Quang dịch)

Niệm Quán Âm thoát nạn

Năm 1945, gia đình chúng tôi từ Trà Vinh tản cư, chạy về Te Te Rạch Lọt tạm trú tại chùa Long Hòa thuộc làng Từ Hòa, quận Tiểu Cần, cách thị xã Trà Vinh khoảng 30 cây số. Sư Ông Trụ Trì là Hòa Thượng Thích Huệ Quang. Ngài chuyên trì tụng Chú Chuẩn Đề.

Lúc đó, trong chùa đã có một số gia đình Phật tử từ Trà Vinh, Tiểu Cần, cũng như nhiều cư dân quanh vùng tản cư về chùa khá đông. Hằng ngày ở chùa, ngoài ba thời tụng niệm, Sư Ông còn thêm hai khóa sáng và chiều cho Phật tử tụng *Kinh Phổ Môn* để cầu nguyện.

Một hôm, đang giữa trưa vào giờ chỉ tịnh, tư bề im vắng, bỗng một tiếng nổ vang trời, kế đó nhiều loạt súng nổ tiếp ... Cả chùa chỗi dậy xôn xao, ai nấy vội vàng tay xách nách mang chạy tháo ra khỏi chùa tìm nơi ẩn lánh. Hình như ai nấy đều quen cái cảnh chạy giặc như vậy rồi, nên chỉ một thoáng sau cả chùa không còn một bóng người.

Riêng chúng tôi rất là lúng túng, bà ngoại tôi lo ẵm đứa cháu nội mới lên ba, còn mẹ tôi cũng tôi chạy ra mé rạch sau vườn chùa,

lủi đại vô những lùm dừa nước khá rậm rạp để trốn, không kịp xách theo những gì đã xếp sẵn để lúc chạy thì mang đi, phòng khi bị đốt nhà hay bị hôi của thì còn có chút ít của cải tùy thân.

Suốt buổi chiều hôm đó, khắp nơi vang rền tiếng súng, đạn bay vèo vèo. Nơi chúng tôi ẩn núp chỉ cách đường đê khoảng 3 thước. Chúng tôi thấy rõ từng tốp người võ trang hung hăng ghìm súng bắn xả qua chỗ chúng tôi trốn nhiều bận, mà lạ lùng thay, họ không trông thấy chúng tôi, cũng không thấy họ chú ý lùm sục gì cả. Quá sợ hãi, bà ngoại và mẹ tôi ôm cứng chúng tôi mà không ngớt niệm thầm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Mãi đến khi trời tối sẫm, đầu đó yên lặng, bà ngoại và mẹ tôi mới lôi chúng tôi lóp ngóp bò lên bờ, trở về chùa, quần áo ướt sũng, bấy giờ mới cảm thấy phát lãnh.

Trong chùa đã lên đèn, ai nấy trở về đông đủ, tất cả đều vui mừng được tai qua nạn khỏi.

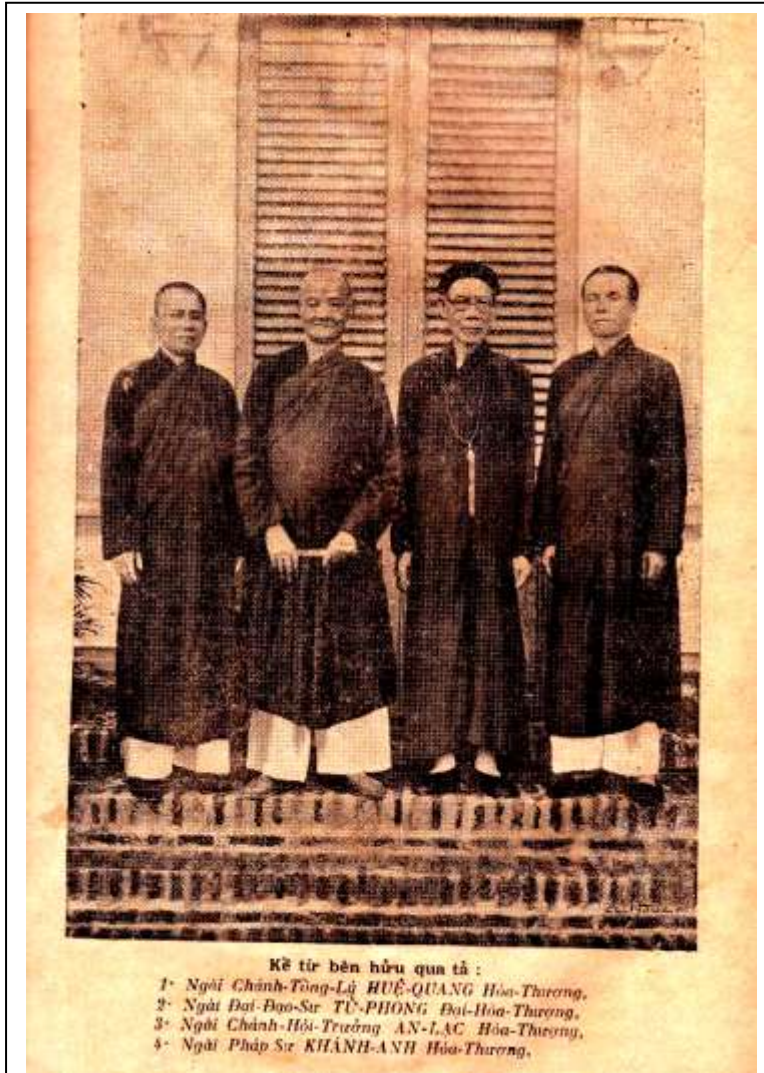
Tình hình trong xứ lần hồi khá ổn định, lần lượt ai về nhà nấy, tản lạc khắp nơi. Cuộc chiến còn kéo dài cho đến năm 1975 ...

Vật đổi sao dời ... Suốt thời gian trên nửa thế kỷ dài từ bấy đến nay, tôi không thể nào quên cảnh tản cư chạy giặc hãi hùng lúc đó ... Vậy mà chúng tôi đều được thoát nạn, ấy cũng nhờ lòng thành khẩn niệm Quán Thế Âm mà được cứu.

Cảm ứng Đạo giao nan tư nghị.

*Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thịnh Cứu Khổ Cứu Nạn
Quảng Đại Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



**Chư Tôn Đức Hòa Thượng thành lập
Hội Lương Xuyên Phật Học Trà Vinh năm 1935**

Kể từ bên hữu qua tả :

- 1- Ngài Chánh-Tổng-Lý HUỆ-QUANG Hòa-Thượng
- 2- Ngài Đại-Đạo-Sư TỬ-PHONG Đại-Hòa-Thượng
- 3- Ngài Chánh-Hội-Trưởng AN-LẠC Hòa-Thượng
- 4- Ngài Pháp-Sư KHÁNH-ANH Hòa-Thượng

Mái chùa xưa

Trà Vinh tỉnh, quận Tiểu Cần
Long Hòa Tự trải bao lần nắng mưa
Loạn ly nhớ mái chùa xưa
Tổ Đình che chở muối dưa no lòng
Độ người hoạn nạn khôn cùng
Cửa Thiền mở rộng thấy đồng mong ơn.

*Chí tâm đánh lễ Giác linh cố Đại Lão Hòa Thượng Long Hòa Tự,
đệ nhất Pháp Chủ Phật Giáo Nam Việt thượng Huệ hạ Quang tam
bái.*

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若三千大千國土。滿中怨賊。有一商主。將諸商人。齋持重寶。經
過險路。其中一人。作是唱言。諸善男子。勿得恐怖。汝等應當一
心稱觀世音菩薩名號。是菩薩能以無畏施於眾生。汝等若稱
名者。於此怨賊。當得解脫。眾商人聞。俱發聲言。南無觀世音菩
薩。稱其名故。即得解脫。怨。憎也。冤。枉也。世多通用。

事證上海天潼路蔡仁茂玻璃店主蔡仁初。民十七二月廿
八。被匪綁去。蔡默念觀音。初則車輪胎爆。次則汽油起火。匪
乃打蔡三槍。蔡適跳三跳。故無傷。匪遁而蔡歸。聞本人說

7.

Nhược tam thiên đại thiên quốc độ, mãn trung oán tặc¹, hữu nhứt thương chủ tương chư thương nhơn tê trì trọng bửu, kinh quá hiem lộ. Kỳ trung nhứt nhơn tác thị xưng ngôn: “Chư thiện nam tử, vật đắc khủng bố. Nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm xưng Quán Thế Âm Bồ Tát danh hiệu. Thị Bồ Tát năng dĩ Vô Úy Thi² ư chúng sanh. Nhữ đẳng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc, đương đắc giải thoát.” Chúng thương nhơn văn, cu phát thính ngôn: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Xưng kỳ danh cố, tức đắc giải thoát.

Oán thù giả, oán uổng giả, thế đa thông dụng.

Sự chứng: Thái Nhơn Sơ thương chủ

Thượng Hải, Thiên Đông lộ, Thái Nhơn Mậu. Pha lê điểm chủ Thái Nhơn Sơ, Dân, thập thất nhị nguyệt, chấp bát, bị phỉ báng khứ. Thái mặc niệm Quán Âm. Sơ tắc xa luân thai bộc. Thử tắc khí du khởi hỏa. Phỉ nãi đả Thái tam thương. Thái đích khiêu tam khiêu, cố vô thương. Phỉ độn nhi Thái quy.

(Văn bản nhơn thuyết.)

7.

Nếu kẻ oán tặc¹ đầy trong cõi Tam Thiên Đại Thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem

pháp Vô Úy Thí² cho chúng sanh, các ông nên xưng danh hiệu Ngài thời sẽ được thoát khỏi oán tặc này.” Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Sự oán thù, sự oan uổng, là chuyện thường tình ở thế gian.

Sự tích 7: Thương Chủ Thái Nhon Sơ

Tại tỉnh Thượng Hải, đường Thiên Đồng có hiệu buôn Thái Nhon Mậu chuyên bán gương và các đồ pha lê. Chủ nhơn tên là Thái Nhon Sơ, ngày 28 tháng 2 năm Dân Quốc thứ 17 (1928) bị bọn Phỉ bắt đi. Thái thắm niệm Đức Quán Âm. Ban đầu thì xe bị nổ bể bánh, phải thay. Kế đó bị phát hỏa, phải bỏ xe. Bọn Phỉ tức giận đánh Thái ba gậy, Thái đều nhảy khỏi, tránh thoát được cho nên không có bị thương tích gì cả. Bọn Phỉ phải bỏ chạy trốn còn Thái được trở về nhà bình yên.

(Được nghe chính người bị nạn thuật lại.)

Ghi chú:

1- Oán tặc: Chỉ chung cho cả người và quỷ thần. Nhứt tâm niệm danh hiệu Bồ Tát thì nhờ thần lực của Ngài gia bị làm chuyển đổi tâm ác của loài oán tặc thành tâm từ mà cứu cho thoát nạn vậy.

2- Pháp Vô Úy Thí: Một Pháp trong Tam Thí.

- Tài Thí: Cho tiền bạc, của cải, các bộ phận thuộc cơ thể.
- Pháp Thí: Cho Giáo Pháp, giảng nói giáo lý, yếu nghĩa.
- Vô Úy Thí: Làm cho chúng sanh không lo sợ.

Lời bàn:

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát có mười bốn pháp Vô Úy Thí độ được chúng sanh đau khổ ở khắp mười phương. Khi có tiếng kêu cứu liền được sự cảm ứng linh thông như trường hợp của thương chủ Thái Nhơn Sơ trên đây.

Mười bốn pháp Vô Úy Thí:

- 1- Độ được chúng sanh đau khổ ở khắp mười phương khi có tiếng kêu cứu.
- 2- Độ được chúng sanh khi lâm vào nạn lửa, lửa không thể thiêu đốt.
- 3- Độ được chúng sanh khi lâm vào nạn lũ lụt, không bị nước cuốn trôi làm đắm chìm.
- 4- Độ được chúng sanh khi lâm vào nước quý, các loài quý không thể nhiều hại.
- 5- Độ được chúng sanh khi bị nạn gươm đao, đao gãy từng đoạn, gươm cũng không chém được.
- 6- Độ được chúng sanh khi gặp các loài ác quỷ, như Dạ Xoa, La Sát, Cru Bàn Trà, v.v..., chúng không thể nhiều hại, dầu có đứng sát bọn chúng, chúng cũng không thấy.
- 7- Độ chúng sanh thoát được nạn gông cùm, xiềng xích.
- 8- Độ được chúng sanh vượt qua các nơi có giặc cướp nguy hiểm.
- 9- Độ được chúng sanh có tật đa dâm, trừ tuyệt tham dục.
- 10- Độ được chúng sanh có tật sân hận, trừ tuyệt các thứ hờn giận ganh ghét.

- 11- Độ được chúng sanh có ác chướng ngu dại thoát nạn si mê ám muội.
- 12- Độ được chúng sanh không con, muốn cầu sanh trai thì có trai phước đức trí huệ.
- 13- Độ được các chúng sanh muốn cầu sanh gái thì có gái tướng đoan chánh nhu thuận, mọi người đều quý mến.
- 14- Độ được tất cả chúng sanh thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, tùy mỗi niệm, mỗi người, mỗi Pháp khác nhau đều được cảm ứng linh thông, tức khắc được giải thoát mọi nạn khổ, đồng hưởng phước đức vô lượng, vô biên.

Cứ theo lời kinh thì Đức Quán Thế Âm Bồ Tát hay đem pháp Vô Úy Thí cho chúng sanh. Những kẻ thiện một lòng xưng danh hiệu Ngài thời sẽ được thoát khỏi oán tặc.

Như vậy, muốn được Ngài cứu độ phải hội đủ ít nhất là hai điều kiện:

Một là phải THIỆN
Hai là phải NHỨT TÂM

Những kẻ ác, thường có những lời nói, việc làm hại người, thường ngày khinh thường Phật Pháp, chẳng thờ kính Đức Quán Thế Âm, đến khi hữu sự, miệng dù có đọc danh hiệu Ngài trăm ngàn biến cũng vô hiệu mà thôi.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若有眾生。恭敬禮拜觀世音菩薩。福不唐捐。是故眾生。皆應受
持觀世音菩薩名號。

事證福報錄。杭州徐文敬公。身居臺鼎。福慧交修。喜與人講
三教聖賢事蹟。集刊敬信錄等書。孳孳引人為善。太夫人日
誦觀世音聖號千聲。喜談因果。家人環聽。娓娓不倦。翻刻玉
歷鈔傳。願人改過為善。每遇凶年。必捐資周濟親族。無德色。
公子本官。至東閣大學士。杞官甘肅。巡撫孫以烜。官侍郎。景
熹。官鹽法道。諸曾孫輩。科第蟬聯。

8.

Nhược hữu chúng sanh cung kính lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát, phước bất đường quyên. Thị cố chúng sanh giai ứng thọ trì Quán Thế Âm Bồ Tát danh hiệu.

Sự chứng: *Phước Báo Lục*

Hàng Châu, Từ Văn Kính Công, thân cư đài đỉnh. Phước Huệ giao tu. Hỷ dữ nhưn giảng Tam Giáo Thánh Hiền sự tích, tập san *Kinh Tín Lục* đăng thơ. Tư tư dẫn nhưn vi thiện.

Thái Phu Nhưn nhưt tụng Quán Thế Âm Thánh hiệu, thiên thịnh. Hỷ đàm nhưn quả. Gia nhưn hưởng thính, vĩ vĩ bất quyên. Phiên khắc *Ngọc Lịch Sa Truyền*, nguyện nhưn cải quá vi thiện. Mỗi ngộ hung niên, tất quyên tư châu tế thân tộc.

Vô Đức Sắc, Công tử Bồn, quan chí Đông Các Đại Học Sĩ. Tự, Quan Cam Túc Tuần Phủ. Tôn, Dĩ Huyền, Quan Thị Lang. Cảnh Hy, Quan Giám Pháp Đạo. Chư tăng tôn bồi khoa đệ thiên liên.

8.

Nếu có chúng sanh cung kính lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát thời phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Sự tích 8: Sách *Phước Báo Lục*

Tỉnh Hàng Châu, có ông Từ Văn Kính rất giàu, nhà cửa, lầu đài nguy nga. Ông lo tu tập cả phước lẫn huệ. Thường ngày rất vui

thích giảng chuyện, kể tích những bậc Thánh Hiền trong Tam Giáo, sưu tập, in khắc những loại sách về *Kinh Tin Lạc*, chăm lo khuyên giải người làm việc thiện.

Thái Phu Nhơn ngày nào cũng trì niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm một ngàn biến. Phu Nhơn ưa đàm luận chuyện nhơn quả. Người nhà vây quanh mà nghe, hết chuyện này đến chuyện khác không biết mỗi một. Phu Nhơn thường dịch in những kinh truyện *Ngọc Lịch Sa*, những mong cầu nguyện cho mọi người đều biết cái ác làm lành. Mỗi khi gặp những năm hạn khó khăn, thường gom của cải tư riêng lo giúp đỡ bà con thân tộc.

Công tử Bồn, Vô Đức Sắc, làm quan đến chức Đông Các Đại Học Sĩ. Kế tự làm Quan Tuần Phủ Cam Túc. Cháu Dĩ Huyền làm Quan Thị Lang. Cảnh Hy làm Quan Giám Pháp Đạo. Nhiều đời, con cháu nối tiếp khoa cử, đỗ đạt liên tục chẳng dứt.

Lời bàn:

Làm phước ắt được hưởng phước, làm ác sẽ gặp tai họa, đó là một định luật tự nhiên, xưa nay trong sử sách Đông, Tây đã kể lại rất nhiều.

Trong kinh lại có câu: “*Nếu có chúng sanh cung kính, lễ lạy Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thời phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh phải luôn thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.*”

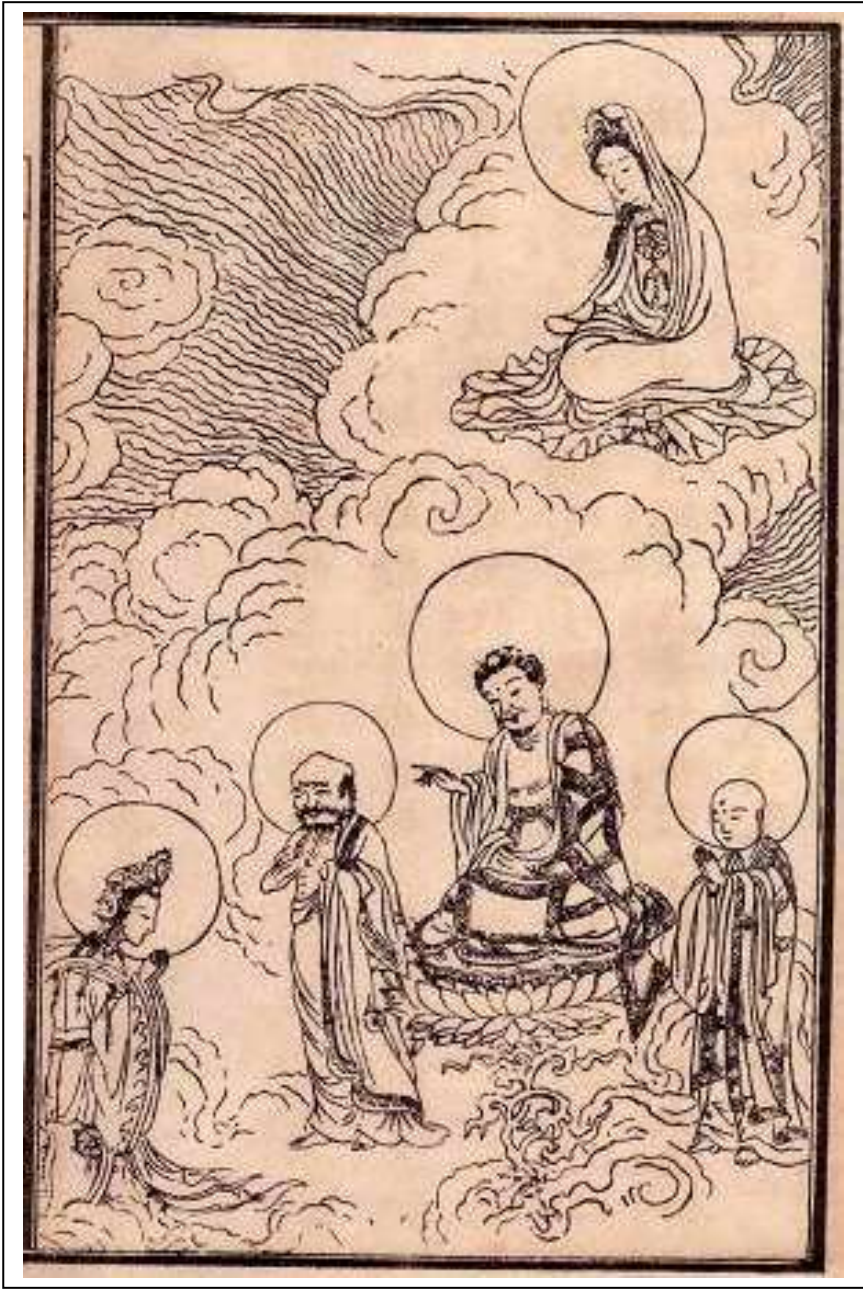
Cung kính lễ lạy Đức Quán Thế Âm Bồ Tát không phải chỉ mong cho phước đức về phần mình và gia đình mình, mà chính là cầu nguyện cho mọi người đều biết cái ác làm lành để cho tất cả chúng sanh đều được phước đức, an lành.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Phương chi, người biết cung kính, lễ lạy Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tất phải là người có thiện tâm, thiện chí, luôn làm việc thiện, gieo nhen lành. Nhờ đó con cháu nhiều đời được nối tiếp hưởng phước đức lâu dài vậy.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thinh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若有國土眾生。應以佛身得度者。觀世音菩薩即現佛身而為
說法。

經證大悲咒經。佛在補陀落迦山。觀世音宮殿中。與無量菩薩聲聞天龍八部俱。時觀世音密放神光。眾會問佛。佛言觀世音菩薩欲安樂諸眾生。故放此光。于是觀世音先說此咒功德。次說此咒。并說咒之形貌狀相。所謂大慈悲等十心。并諸利益。佛言。此菩薩過去無量劫中。已作佛竟。號正法明如來。為欲發起一切菩薩。安樂成熟諸眾生。故現作菩薩。

9.

**Nhược hữu quốc độ chúng sanh, ưng dĩ Phật thân đặc độ giả.
Quán Thế Âm Bồ Tát tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Đại Bi Chú Kinh*¹

Phật tại Bồ Đà (Phổ Đà) Lạc Già Sơn, Quán Thế Âm cung điện trung. Dữ vô lượng Bồ Tát, Thịnh Văn, Thiên, Long, Bát Bộ câu.

Thời Quán Thế Âm, mật phóng thần quang.

Chúng hội vấn Phật.

Phật ngôn: “Quán Thế Âm Bồ Tát dục an lạc chư chúng sanh, cố phóng thử quang.”

Vu thị Quán Thế Âm tiên thuyết thử Chú công đức. Thử thuyết thử Chú. Tinh thuyết Chú chi hình mạo trạng tướng. Sở vị Đại Từ Bi đẳng thập Tâm², tinh chư lợi ích.

Phật ngôn: “Thử Bồ Tát quá khứ vô lượng kiếp trung, dĩ tác Phật cánh, hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai.”

Vị dục phát khởi nhưt thiết Bồ Tát, an lạc thành thực chư chúng sanh, cố hiện tác Bồ Tát.

9.

Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 9:

***Kinh Đại Bi Chú*¹**

Phật ngự tại núi Phổ Đà Lạc Già, trong cung điện của Đức Quán Thế Âm cùng với vô lượng các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Trời, Rồng, Bát Bộ, tất cả đồng nhóm họp.

Bấy giờ, Đức Quán Thế Âm lặng lẽ dùng thân thông phóng hào quang chói sáng rực rỡ.

Chúng trong hội này bạch hỏi Phật.

Phật dạy rằng: “Bồ Tát Quán Thế Âm muốn ban sự an vui cho chúng sanh nên mới phóng hào quang này.”

Trước hết, vì Bồ Tát Quán Thế Âm muốn nói về công đức của chú Đại Bi, kể đến tuyên đọc Thần Chú cùng diễn nói về tướng trạng hình dáng của bài chú này. Đây vốn có đầy đủ tất cả mười Tâm² Đại Từ Đại Bi cùng tất cả những sự lợi ích.

Phật bảo: “Vị Bồ Tát này từ trong vô lượng kiếp thời quá khứ đã là Phật, hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai.”

Khởi đầu vì muốn xây dựng giúp đỡ các bậc Bồ Tát được trở nên thành thạo việc làm an vui cho tất cả chúng sanh nên Ngài mới thị hiện làm Bồ Tát.

Ghi chú:

1- Đại Bi Chú: Câu thần chú của ngài Quán Thế Âm truyền lại, có Đức Phật Thích Ca chứng minh. Câu thần chú này rất oai lực, làm tiêu các tai nạn, nghiệp chướng, độ cho các sở cầu đều được như ý.

2- Thập Tâm: Mười Tâm.

1. Tín Tâm trụ: Tâm trụ ở đức Tín thuần chơn, dứt các vọng tưởng.
2. Niệm Tâm trụ: Tâm trụ ở chỗ Niệm tưởng, không bị ngăn ngại bởi Âm, Xứ, Giới.
3. Tinh Tấn Tâm: Lòng tinh chuyên, trong sạch.
4. Huệ Tâm trụ: Tâm Trí Huệ trong sáng.
5. Định Tâm trụ: Tâm Định lặng lẽ, mầu nhiệm.
6. Bất Thối Tâm: Tâm không thối lui nhờ ánh sáng của Định.
7. Hộ Pháp Tâm: Tâm Hộ Pháp bền vững.
8. Hồi Hướng Tâm: Tâm Hồi Hướng, quay về Phật Đạo.
9. Giữ Tâm trụ: Tâm giữ gìn An Trụ chỗ vô vi.
10. Nguyện Tâm: Tâm Nguyện, do nơi lòng Nguyện này mà du hành khắp mười phương.

Lời bàn:

Kinh Đại Bi Chú, gọi cho đầy đủ là “*Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni*”, là thần chú do Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tuyên đọc.

Chú Đại Bi có thần lực không thể nghĩ bàn.

Đã có người bị ma quỷ hiện ra quấy rối, chỉ cần bắt đầu niệm chú Đại Bi thì ma quỷ liền biến mất. Lại có người bị ma dựa, tâm thần rối loạn, mất trí, hành động điên rồ, chỉ cần nghe chú Đại Bi là tỉnh táo, tinh thần sáng suốt lại như trước.

Lý Dương Sanh Tự, tục gọi “chùa Bà Đầm”

1 - Công năng siêu bạt oan hồn uổng tử

Trước năm 1945, bà Barbanson Lý-thị-Ly, người Hoa lai Pháp, có lập một ngôi chùa ở Phú Nhuận, ngoại thành Sài Gòn. Bà đề hiệu chùa là “Lý Dương Sanh Tự”, vì họ Lý và họ Dương là hai họ của ông bà ngoại của bà. Bà lai Pháp, có chồng là người Pháp nên cư dân trong vùng gọi chùa này là “chùa Bà Đầm”, xóm này là “Xóm Chùa Bà Đầm”. Không mấy ai biết hiệu chùa là “Lý Dương Sanh”, vì bảng hiệu ở cổng chùa viết bằng Hán tự.

Trước năm 1945, chùa do chư Tăng người Hoa trụ trì. Sau khi Nhật đảo chánh Pháp (ngày 9 tháng 3 năm 1945), tất cả người Pháp, lai Pháp, dân Tây, ... đều bị quân đội Nhật bắt giam. Gia đình bà Barbanson cũng không tránh khỏi tai nạn này.

Tình hình trong xứ rất lộn xộn, chư Tăng chùa Lý Dương Sanh cũng lo đi lánh nạn. Chùa bị bỏ hoang, trở thành nơi tụ tập của những thành phần bất hảo, từ trước là những tay anh chị đã nhiều lần phạm pháp, từng vào tù ra khám. Nay thừa nước đục thả câu, lợi dụng thời kỳ hỗn loạn chúng bắt những người mà trước kia

có sự hiềm thù với chúng, đem tới đây tra khảo, hành hạ, đánh đập, rồi chặt đầu để trả thù, thật là khủng khiếp.

Khi Đồng Minh giải giới quân đội Nhật, Pháp trở lại nắm chánh quyền, gia đình bà Barbanson được trở về bình yên. Bà tới chùa Kim Sơn ở gần đó tìm gặp Sư Cô Diệu Ngọc để bàn việc giao chùa. Đầu năm 1947, bà đồng ý với Sư Cô Diệu Ngọc làm đủ thủ tục hợp pháp giao chùa và đất đai xung quanh chùa cho Sư Cô Diệu Đức, thế danh là Hồ-thị-Ân. Bà thu xếp cùng chồng về Pháp.

Tình trạng chùa Lý Dương Sanh lúc bấy giờ rất đỗi điêu tàn. Trên chánh điện, tượng Phật vẫn còn nhưng màu vàng son đã lạt phai vì tháng năm mưa gió. Trên các bệ thờ đều có những vết máu sẫm màu nâu đậm chảy dài xuống nền gạch trông rất dễ sợ. Cư dân trong vùng đồn chùa có ma, vì đêm đêm vào giữa khuya họ nghe tiếng rên rĩ, khóc la, tiếng mài dao mác lừng xéng rất là rùng rợn.

Khi lãnh chùa về, hai Sư Cô Diệu Ngọc và Diệu Đức rất là vất vả. Cảnh chùa trống trước trống sau, tường xiêu mái đổ, gạch ngói ngổn ngang. Hai vị cố gắng lo dọn dẹp, che tạm mấy liêu phòng còn sót lại để có chỗ ăn, chỗ nghỉ. Đêm đêm vẫn nghe tiếng khóc than rên rĩ thật thảm thiết. Cũng may, trên chánh điện hãy còn đại hồng chung, nên chư Ni mỗi ngày ba thời hô canh, sáu thời bái sám, chuyên trì tụng niệm kinh chú Lăng Nghiêm, Đại Bi, Chuẩn Đề, ..., cầu siêu độ những oan hồn uổng tử. Làn hồi cảnh chùa trở nên âm cúng, khói hương nghi ngút, tiếng chuông ngân vang hai buổi sớm chiều. Cư dân quanh chùa không còn nghe tiếng khóc than, rên rĩ vào những đêm khuya nên không còn sợ sệt nữa.

Những ngày rằm, vía, chư Ni làm lễ Quy Y Tam Bảo cho nhiều vị phát tâm đầu Phật. Nhiều người có con trẻ khó nuôi, è uột cũng đưa đến chùa nhờ chư Ni chú nguyện cho được mạnh giỏi.

2 - Công năng chữa bệnh

Một hôm, có người đưa tới chùa một cô gái tuổi độ mười lăm, mười sáu. Từ trước cô này vẫn đi học bình thường. Gần đây bỗng nhiên tâm thần rối loạn, nói năng lảm nhảm, ăn ngủ thất thường, không còn thiết học hành chi nữa. Nghe đồn chư Ni chùa Bà Đầm có thể trị lành những chứng bệnh tâm thần nên mẹ của cô bé mới đưa cô tới chùa cầu xin chữa trị.

Vừa tới cổng chùa, cô bé bỗng nổi cơn, vùng vẫy, la hét, không chịu xuống xe vô chùa. Bà mẹ cô hết sức dỗi dành, anh phu xe xích lô cũng giúp mẹ cô giữ cô lại để cô không bỏ chạy. Khi đó, mấy Cô trong chùa nhìn ra thấy vậy liền báo cho Sư Bác Ba, tức Sư Cô Diệu Ngọc. Sư Bác liền đi ra, tay lần chuỗi, miệng cười rất hoan hỷ. Sư Bác mở rộng cánh cổng, nhìn cô bé bảo: “Con tới chùa, phải vô lễ Phật, chớ sao ở đây làm ồn ào vậy? Mau theo Sư Bác vô chùa, đừng có lộn xộn.” Sư Bác vừa nói vừa cầm xâu chuỗi vỗ vỗ lên vai cô bé, vừa dắt tay cô đưa vô chùa. Lạ thay! Cô bé đang hung hăng như vậy mà thấy Sư Bác tự nhiên cô riu riu đi theo một cách ngoan ngoãn thật dễ thương.

Bà mẹ rất mừng, vội trả tiền xe rồi xách giỏ theo vô chùa, bày nhang đèn, hoa quả cúng Phật. Từ đó cô bé chịu ở chùa, Sư Bác làm lễ quy y, đặt pháp danh là Diệu Định, dạy cho niệm Phật, hô canh, mỗi ngày ba thời đóng chuông. Đôi khi cô bé cũng lên cơn, bỏ ăn uống, không tụng niệm, thu mình ngồi trong một góc tối, mắt lảo liên, miệng nói lảm nhảm, nhưng không quậy phá, la

hét như lúc ở nhà. Lúc đó ai tới gần cô thì cô la hét, giận dữ, lòng lộn rất dễ sợ. Nhưng khi thấy Sư Bác thì cơn khủng khiếp lại, và cô ríu ríu theo Sư Bác lên chánh điện, ngoan ngoãn quỳ trước bàn Phật chịu cho Sư Bác để mỡ trên đầu tụng chú Đại Bi.

Cô bé lần lần được bình tĩnh, phục hồi tâm trí, không còn lên cơn bất thường nữa. Cô về lại với gia đình, sanh hoạt bình thường. Cha mẹ cô rất đổi vui mừng, cả nhà cô đều trở nên những Phật tử thuần thành, thành kính quy y Tam Bảo, phát tâm bố thí, cúng dường, rất là tinh tấn. Lành thay!

Từ thập niên sáu mươi trở về sau, không mấy ai còn biết tới hiệu chùa Lý Dương Sanh hay tên chùa Bà Đầm, mà cũng không biết xóm chùa Bà Đầm ở đâu nữa, vì ngôi chùa đã được trùng tu, trở nên rất khang trang, cái hiệu là “Tùng Vân Tự”, số 62 đường Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Sài Gòn.

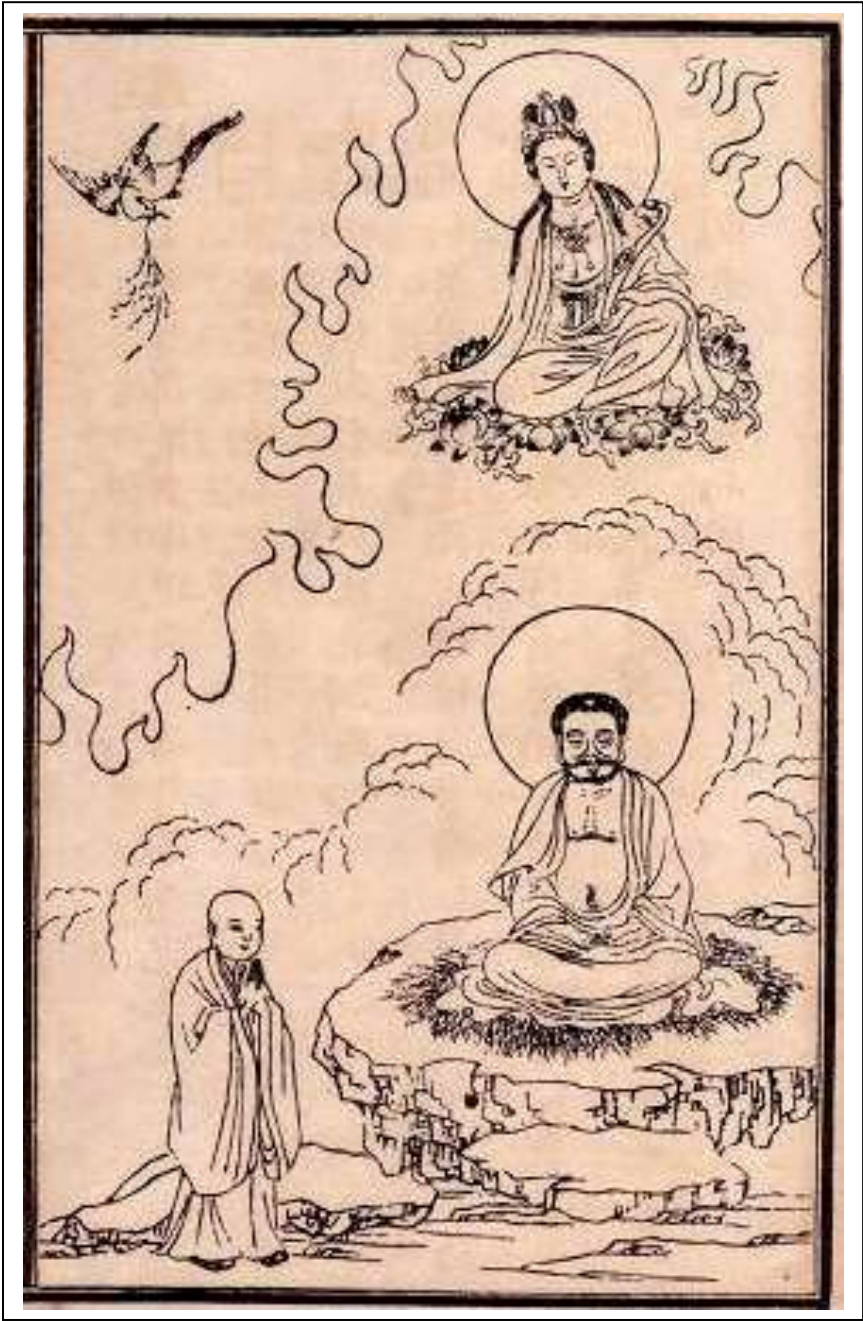
Phật tử ngày nay tới chùa lễ Phật, mấy ai ngờ nơi đây trước kia đã từng là một pháp trường đẫm máu. Thời gian xóa đi tất cả những tàn tích đau thương qua những biến cố một mùa tao loạn trải dài suốt ba mươi năm. Chiến cuộc đã tàn, nhưng người dân Việt Nam vẫn còn mãi trong cảnh đau thương tang tóc. Ngưỡng mong giọt nước cành dương của Bồ Tát Quán Thế Âm rưới dập tắt lửa phiền cho khắp cõi nhơn gian đồng được thanh lương, an lạc.

*Nam Mô Thanh Tịnh Bình Thùy Dương Liễu
Quán Âm Như Lai Cam Lộ Sái Tâm nguyện.*

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以辟支佛身得度者。即現辟支佛身而為說法。

經證華嚴經十地品。金剛藏菩薩說第六地已。天女奏樂讚佛。偈曰威儀寂靜最無比。能調難調世應供。已超一切諸世間。而行於世闡妙道。雖現種種無量身。知身一一無所有。巧以言辭說諸法。不取文字音聲相。按此下各應身。所引華嚴經文。雖非觀世音菩薩事迹。然於菩薩應現度生之道。大有發明。閱者須注意而圖會焉。

10.

Ứng dĩ Bích Chi Phật¹ thân đặc độ giả, tức hiện Bích Chi Phật thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Thập Địa Phẩm*²

Kim Cang Tạng Bồ Tát thuyết Đệ Lục Địa dĩ, Thiên nữ tấu nhạc tán Phật, kệ viết:

Oai nghi tịch tịnh tối vô tỷ
Năng điều, nan điều thế ứng cúng
Dĩ siêu nhưt thiết chư thế gian
Nhi hành ư thế xiển Diệu Đạo
Tuy hiện chủng chủng vô lượng thân
Tri thân nhưt nhưt vô sở hữu
Xảo dĩ ngôn từ thuyết chư Pháp
Bất thủ văn tự âm thanh tướng.

Án thủ hạ các ứng thân, sở dẫn *Hoa Nghiêm Kinh* văn, tuy phi Quán Thế Âm Bồ Tát sự tích, nhiên ư Bồ Tát ứng hiện độ sanh chi đạo.

Đại hữu phát minh, duyệt giả tu chú ý nhi viên hội yên.

10.

Người đáng dùng thân Bích Chi Phật¹ được độ thoát, liền hiện thân Bích Chi Phật mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 10:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Thập Địa² *

Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói xong Địa thứ Sáu rồi, Thiên nữ tấu nhạc khen ngợi Đức Phật, nói kệ rằng:

Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp
Điều ngự chúng sanh đời nên cúng
Đã siêu tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền Diệu Đạo
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu
Khéo dùng ngôn từ nói các Pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh.

Cứ theo nơi văn *Kinh Hoa Nghiêm* dẫn ra trên đây, tuy không phải là sự tích của Bồ Tát Quán Thế Âm, nhưng đạo lý về sự thị hiện ứng thân của Bồ Tát cũng chứng minh được rõ ràng sáng tỏ.

Vậy đã nhận ra rồi, người xem hãy nên chú ý mà lãnh hội cho đầy đủ.

Ghi chú:

1- Bích Chi: Cũng gọi là Duyên Giác Độc Giác, là những vị sanh ra không nhằm lúc Phật Như Lai ra đời, ở một mình tu học mà giác ngộ rồi nhập Niết Bàn, nên gọi là Độc Giác.

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập IV*

Phẩm thứ hai mươi sáu Thập Địa²
Trang 325 từ dòng thứ 3 tới dòng thứ 10

2- Thập Địa:

1. Hoan Hỷ Địa
2. Ly Cấu Địa
3. Phát Quang Địa
4. Diễm Huệ Địa
5. Cực Nan Thắng Địa
6. Hiện Tiền Địa
7. Viễn Hành Địa
8. Bất Động Địa
9. Thiệt Huệ Địa
10. Pháp Vân Địa

Lời bàn:

Đạo Phật là Đạo Giác ngộ, Tự giác, Giác tha, Giác hạnh viên mãn.

Người đã quy y Phật phải biết xả kỷ, biết hy sinh để cứu mình đồng thời cũng cứu khổ mọi loài. Bạc xuất gia tu hành, nghiêm trì giới luật, hành Bồ Tát Đạo, cứu khổ, ban vui, độ chúng sanh giải thoát hai bờ sanh tử luân hồi, đồng được giác ngộ thành Phật.

Trong *Kinh Hoa Nghiêm*, cũng như *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa* và nhiều bộ kinh khác đều có ghi rõ nhiều vị Bồ Tát đắc quả, thành Phật rồi, nhưng không yên vị ở cõi Niết Bàn mà thị hiện xuống cõi Ta Bà, dùng phương tiện tùy duyên giáo hóa độ chúng sanh.

Diễn hình nhưt là đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã thành Phật, hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai từ vô lượng kiếp thời quá khứ, nhưng vì thương xót chúng sanh mà Ngài thị hiện làm Bồ Tát.

Trong *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, phẩm *Phổ Môn*, Ngài thị hiện ba mươi hai thân hình khác nhau, từ thân Phật cho đến các thân Trời, Người, Thần, Rồng, thậm chí đủ loại quỷ Dạ Xoa, Càn Thác Bà, v.v... để tùy duyên độ chúng.

Ngoài ra, còn có các vị Bồ Tát như Ngài Văn Thù, Ngài Di Lặc, ... từng thị hiện xuống cõi Ta Bà.

Người chưa hiểu Phật Pháp thường cho rằng xuất gia tu hành để thành Phật hầu được hưởng an vui ở Niết Bàn là ích kỷ, chỉ lo giải thoát phần mình, mặc cho bao chúng sanh đang trầm luân trong khổ hải. Hiểu như vậy thật là nông cạn, sai lầm.

Chúng ta hằng ngày tụng kinh, niệm Phật phải nên noi gương hạnh của chư Bồ Tát mà tinh tấn tu tập để làm lợi ích cho mình và cho chúng sanh hầu đáp đền ơn Phật.

Gương Bồ Tát

Noi gương Bồ Tát từ bi
Độ người thoát khỏi mê si vọng tình
Cõi đời lấm nổi điêu linh
Sóng xao biển ái đắm chìm sông mê
Sáu đường ba cõi đi về
Ban vui cứu khổ chẳng nề gian lao.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tìm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以聲聞身得度者。即現聲聞身而為說法。

事證不空羅索經云。誦是呪者。得二十種利益。復獲八法。一者。臨終見觀自在菩薩。作比丘像。現前慰喻。又傳燈錄載。達磨祖師化後。魏宋雲於蔥嶺見之。世傳師為觀音化身。又高僧傳。記寶誌禪師靈跡甚多。梁武帝命張僧繇寫師像。師勢面出十一面觀音。妙相殊麗。或慈或威。繇不能寫。世謂師亦觀音化身。高僧傳三集。萬迴師謂僧伽大士。亦觀音化身。

11.

**Ứng dĩ Thịnh Văn¹ thân đắc độ giả, tức hiện Thịnh Văn thân
nhi vị thuyết pháp.**

**Sự Chứng: *Bất Không Quyển Sách Kinh*
vân:**

“Tụng thị Chú giả, đắc nhị thập chủng lợi ích, phục hoạch bát Pháp.
Nhứt giả lâm chung kiến Quán Tự Tại Bồ Tát, tác Tỳ Kheo tượng
hiện tiền ủy dụ.”

Hựu *Truyền Đăng Lục* tải Đạt Ma Tổ Sư² hóa hậu. Ngụy, Tống
Vân ư Thông Lãnh kiến chi. Thế truyền Sư vị Quán Âm hóa thân.

Hựu *Cao Tăng Truyện* ký Bửu Chí Thiên Sư linh tích thậm đa.

Lương Võ Đế mệnh Trương Tăng Diêu tả Sư tượng. Sư ly diện
xuất thập nhứt diện Quán Âm, diêu tướng thù lệ. Hoặc từ hoặc
oai, Diêu bất năng tả. Thế vị Sư diệt Quán Âm hóa thân.

Cao Tăng Truyện tam tập, Vạn Hồi Sư vị Tăng Già Đại Sĩ, diệt
Quán Âm hóa thân.

11.

**Người đáng dùng thân Thanh Văn¹ được độ thoát, liền hiện
thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.**

Sự tích 11: *Kinh Bất Không Quyển Sách*

Trong *Kinh Bất Không Quyển Sách* có dạy rằng: “Tụng Chú này được hai mươi điều lợi ích, lại được tám Pháp, như là ngày lâm chung được thấy Đức Quán Tự Tại Bồ Tát hiện làm vị Tỷ Kheo đến trước mặt an ủi khuyên giảng”.

Lại trong *Truyền Đăng Lục* có chép việc Ngài Đạt Ma Tổ Sư², sau khi viên tịch rồi, Tống Vân thời nhà Ngụy còn gặp Ngài ở núi Thông Lãnh. Người đời truyền tụng cho rằng Ngài là hóa thân của Đức Quán Âm.

Lại trong *Cao Tăng Truyện* có ghi chép chuyện Thiền Sư Bửu Chí có rất nhiều linh tích.

Vua Lương Võ Đế sắc lệnh, truyền cho ông Trương Tăng Diêu vẽ hình tượng của Đạt Ma Tổ Sư². Sư biến hiện mười một nét mặt Đức Quán Âm, tương đẹp diệu màu, mỹ lệ đặc thù. Hoặc rất từ bi, hoặc rất oai nghiêm, Diêu không thể nào vẽ nổi. Người đời cũng bảo Sư là hóa thân của Đức Quán Âm.

Cũng trong *Cao Tăng Truyện*, tập 3, có chép tích Sư Vạn Hồi gọi là Tăng Già Đại Sĩ, cũng lại là hóa thân của Đức Quán Âm.

Ghi chú:

1- Thịnh Văn (hay Thanh Văn): Đệ tử của Phật xuất gia thường hầu theo Phật mà nghe Pháp đã được đắc quả Tu Đà Hoàn hoặc Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán. Đắc quả vị A La Hán thì nhập Niết Bàn.

2- Đạt Ma Tổ Sư: Tổ thứ 28 ở Ấn Độ và Sơ Tổ Thiền Tông ở Đông Độ.

Lời bàn:

Trong *Truyện Đăng Lục* trên đây, có chép việc Tống Vân thời nhà Ngụy gặp Tổ Đạt Ma trên núi Thông Lãnh mà khi đó Ngài đã viên tịch từ ba năm trước rồi. Người đời cho Ngài là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Truyện thuyết về Tổ Đạt Ma còn có nhiều sự kỳ bí khó nghĩ bàn.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma

Bồ Đề Đạt Ma nguyên là vị Hoàng tử thứ ba con vua Hương Chi nước Thiên Trúc, tên là Bồ Đề Đa La. Thời bấy giờ, Tổ Sư đời thứ 27 của Thiên Tông Ấn Độ là Ngài Bát Nhã Đa La du hóa xuống tới miền Nam, được vua Hương Chi cúng dường. Hoàng tử Bồ Đề Đa La bèn đi theo Tổ Sư xuất gia tu học, đạo hiệu là Bồ Đề Đạt Ma. Ngài được sư phụ ấn chứng, truyền y bát, cho làm Tổ đời thứ 28.

Lúc Tổ Sư Bát Nhã Đa La viên tịch, có dặn Bồ Đề Đạt Ma sau này phải đem giáo lý đạo Phật truyền bá sang Đông Độ.

Vâng lời thầy dạy, sau đó Bồ Đề Đạt Ma từ già nước Thiên Trúc, chuẩn bị ra đi. Buổi tiễn hành, cháu của Ngài, khi ấy đã kế vị ngôi vua nước Thiên Trúc, cầm tay Ngài và nói: “Chú đi thì cũng đừng quên Tổ Quốc, cả nước đều mong đợi ngày chú trở về.” Đạt Ma Đại Sư có lời hứa sẽ trở về.

Trải qua cuộc hải trình hơn ba năm, Ngài đến tỉnh Quảng Đông vào năm 520, ngày 21 tháng 9 âm lịch, nhằm vào giai đoạn Nam Bắc Triều của Trung Quốc, nước Ngụy nằm ở phía Bắc, nước

Lương nằm ở phía Nam, lấy dòng sông Trường Giang làm ranh giới.

Khi tới nơi, Bồ Đề Đạt Ma gặp vua nhà Lương là Võ Đế. Ngài đem giáo lý đạo Phật diễn giải cho nhà vua nghe. Lương Võ Đế hỏi Ngài về sự cúng dường, bố thí của vua từ trước tới nay có được công đức không? Ngài thẳng thắn trả lời rằng “Không”. Sự khẳng định của Đạt Ma Đại Sư khiến Lương Võ Đế không hài lòng, tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm, nên Ngài rời cung điện nhà Lương vân du lên miền Giang Bắc.

Tương truyền, khi tới sông Trường Giang, gặp lúc sóng to, nước lớn mà không có lấy một chiếc đò sang ngang, Đạt Ma Đại Sư bèn ngắt một cọng lau thả xuống sông, rồi đạp lên cọng lau đó mà qua sông. Do sự tích này mà chúng ta thường thấy có những tranh vẽ thờ trong các chùa hiện nay hình ảnh Tổ Đạt Ma đạp trên chiếc lá qua giữa dòng sông sóng nước bao la.

Còn có những tranh vẽ Ngài đang đi trên núi cao trùng điệp, với một chiếc gậy vác trên vai, đầu gậy có treo lủng lẳng một chiếc giày cỏ. Có lẽ hình ảnh này phác họa cảnh Thông Lãnh Sơn, nơi mà xưa kia Tống Vân, sứ giả nước Ngụy, đi sứ sang các nước Tây Vực trở về, gặp Ngài đang đi về hướng Tây và được Ngài nói cho biết Ngài đang trên đường về Tây Thiên. Người đời cho là Tổ Đạt Ma thị hiện trở về nước Thiên Trúc như lời hứa trước.

Khi đã tới Bắc Ngụy, Đạt Ma Đại Sư không ở lại kinh đô nhà Ngụy là thành Lạc Dương, Ngài vào núi Tung, đến chùa Thiếu Lâm tu Thiền Định trong động Thiếu Thất. Suốt chín năm dài Ngài chỉ ngồi yên xây mặt vào vách mà tham thiền. Thời bấy giờ có một vị Tăng pháp hiệu là Thần Quang đến Thiếu Lâm Tự xin hầu Đạt Ma Tổ Sư để học Phật Pháp Thiền Tông. Tổ Sư không

nhận lời. Với ý chí quyết tâm cầu Pháp, Thần Quang nhìn ăn uống đứng suốt dưới trời tuyết chín ngày đêm ròng rã, tự dùng đao chặt đứt cánh tay trái dâng lên cho Đạt Ma Tổ Sư. Sự việc này làm cho Tổ Sư cảm động, chịu nhận Thần Quang làm đệ tử, đổi cho pháp hiệu là Huệ Khả, truyền dạy yếu chỉ Thiền Tông. Đến khi viên tịch, Tổ Sư Đạt Ma truyền y bát lại cho Huệ Khả làm Đệ Nhị Tổ môn phái Thiền Tông Trung Hoa. Tổ Huệ Khả truyền y bát cho Tăng Xán. Kế tiếp là Đạo Tín. Đạo Tín truyền đến Đệ Ngũ Tổ là Hoàng Nhẫn. Sau đó là Lục Tổ Huệ Năng. Từ đời Lục Tổ Huệ Năng về sau không còn theo lệ truyền y bát nữa.

Tổ Sư Đạt Ma có truyền lại bài kệ:

*Ngô bốn lai tư thổ
Truyền Pháp cứu mê tình
Nhất hoa khai ngũ điệp
Kết quả tự nhiên thành.*

Phỏng dịch:

*Vượt xa ngàn dặm hải trình
Tới đây độ chúng mê tình hữu duyên
Hoa nở năm cánh tự nhiên
Kết thành nên quả, giống bèn sum sê.*

Viên Huệ

Yếu chỉ Thiền Tông của Đạt Ma Tổ Sư là “*Kiến tánh thành Phật*”. Tham thiền cho tỏ ngộ mà thấy Phật Tánh nơi mình, không phải tìm cầu Phật nơi đâu khác. Phật tại Tâm, tức Phật chỉ ở nơi ta.

Tuy không còn lệ truyền y bát nữa, thầy trò chỉ truyền thọ Tâm Ấn Tâm mà thôi, nhưng Thiền Pháp của Ngài đã rất thanh hành chẳng riêng trong nước Trung Hoa mà còn lan rộng sang Nhật Bản, Cao Ly, Việt Nam.

Tổ Sư Đạt Ma còn có bài kệ truyền lại trước khi ngài viên tịch:

*Giang tra phân ngọc lãng
Quản cự khai kim tảo
Ngũ khẩu* tư cộng hành
Cửu thập vô bỉ ngã.*

Phỏng dịch:

*Dụng bề lau
Rẽ sóng ngọc
Độ sang sông
Sáng phùng ngọn đuốc mở tung khóa vàng
Năm miệng đồng bước thẳng hàng
Ngày mười tháng Chín tuyết đàng ngã non.*

Viên Huệ

*Ngũ khẩu: Chữ ngũ 五 và chữ khẩu 口 ghép lại thành chữ ngô 吾 nghĩa là “ta” (tôi). Ý Tổ cho biết trước là Ngài sẽ nhập diệt vào ngày mười tháng Chín.

Sau khi Đạt Ma Tổ Sư viên tịch năm 529, Lương Võ Đế truyền thợ khắc một bia đá để xưng tụng công đức của Ngài. Trong văn bia có bốn câu:

*Lăng Già Sơn đỉnh tọa bảo nhật
Trung hữu kim nhân khoát lậu kê
Hình đồng đại địa thể như không
Tâm hữu Lưu Ly sắc như tuyết.*

Phỏng dịch:

*Nặng lên chót đỉnh Lăng Già
Kim thân sáng rỡ ca sa phủ choàng
Thể không, đại địa vững vàng
Lưu Ly màu tuyết trong ngân tâm như.*

Viên Huệ

Tài liệu tham khảo:

- *Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất* của Trúc Thiên phiên dịch
- *Bài Thiền Tông Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma* của Lâm Thanh Huyền
- *Phật Học Tự Điển* của Đoàn Trung Còn

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thinh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以梵王身得度者。即現梵王身而為說法。
經證華嚴經入法界品。海幢比丘。從其額上。出無數百千億
梵天。色相端嚴。世間無比。威儀寂靜。言音美妙。歎佛說法。歎
佛功德。令諸菩薩悉皆歡喜。能辦眾生無量事業。普徧一切
十方世界。按海幢比丘。寄位六住。變現如是。兄觀音以過去
古佛。隨機示現。豈凡情世智而能測度乎哉。

12.

Ứng dĩ Phạm Vương thân đắc độ giả, tức hiện Phạm Vương thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Hải Tràng Tỳ Kheo, từng kỳ ngạch thượng xuất vô số bách thiên ức Phạm Thiên¹, sắc tướng đoan nghiêm, thể gian vô tỷ. Oai nghi tịch tịnh, ngôn âm mỹ diệu, thán Phật thuyết pháp, thán Phật công đức, linh chú Bồ Tát tất giai hoan hỷ, năng biện chúng sanh vô lượng sự nghiệp, phổ biến nhưt thiết thập phương thế giới.

Án Hải Tràng Tỳ Kheo, ký vị Lục trụ² biến hiện như thị. Huống Quán Âm dĩ quá khứ Cổ Phật, tùy cơ thị hiện? Khỉ phạm tình thế trí nhi năng trắc độ hồ tai?

12.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 12:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 255 từ dòng thứ 20 tới trang 256 dòng thứ 9

Từ trên trán của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Phạm Thiên¹, sắc tướng đoan nghiêm thế gian không sánh kịp, oai nghi đĩnh đạc, lời nói êm dịu, tán thán Phật thuyết pháp, ngợi khen công đức của Phật làm cho các Bồ Tát đều hoan hỷ, có thể hoàn tất vô lượng sự nghiệp cho chúng sanh, cùng khắp tất cả thế giới mười phương.

Theo như trên đây thì Tỳ Kheo Hải Tràng nhờ ở ngôi vị Lục trụ² mà biến hiện được như vậy, huống hồ Quán Âm đã là vị Cổ Phật từ thời quá khứ mà không tùy cơ duyên thị hiện được hay sao? Trí phàm phu của thế gian thường tình há có thể suy lường được ư?

Ghi chú:

1- Phạm Thiên: Vị thiên thần chúa tể đạo Bà La Môn. Thiên thần thanh tịnh ở cõi trời Sắc Giới.

2- Lục Trụ: Sáu địa vị an trụ của Bồ Tát.

1. Chủng Tánh Trụ: Chủng Tánh tức là Phật tánh.
2. Giải Hành Trụ: Giải: hiểu, Hành: làm. Giải Hành là hiểu đúng và làm đúng.
3. Tịnh Tâm Trụ: Tịnh Tâm: tâm thanh tịnh, phá đi tất cả ý kiến lầm lạc.
4. Hành Đạo Tích Trụ: Hành Đạo Tích: dấu tích hành Đạo của Bồ Tát, tu tập chơn quán, lần lần dứt đi các tư tưởng lầm lạc.

5. Quyết Định Trụ: Quyết Định: tăng tấn, trách nhiệm và vận chuyển, quyết định chẳng thối mất.
6. Cứu Cánh Trụ: Cứu Cánh: đạt mục đích cuối cùng là đạt được địa vị Đẳng Giác Phật.

Học tu *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

Học tu nhiều kiếp đã vun bồi
Gương huệ hằng luôn tự chiếu soi
Diệu Pháp vô ngôn hàm bí yếu
Liên Hoa thiết tướng đẹp tinh khôi
Ma Ni bửu ngọc đâu cần chuốt
Anh Lạc trên châu chẳng phải giồi
Phật tánh người người đều sẵn có
Vì chưa tỉnh ngộ mới luân hồi.

Luân hồi sáu nẻo thâm thương thay
Thấy tánh quày đầu tỏ bản lai
Một niệm tiến tu cầu giải thoát
Bốn Tâm trái rộng độ trần ai
Sông trong biển lặng đồng an lạc
Bão táp mưa sa khắp cảm hoài
Mở gút, căn trần thôi chẳng nhiễm
Bồ Đề gốc Đạo nguyện vun bồi.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Vun bồi cội phước nghiệp trần vơi
Ánh Đạo từ đây được sáng soi
Một phút vô thường buông xả hết
Trăm năm mộng ảo phủ tay rồi!
Đầu xuân hoa nở là như vậy
Cuối hạ sen tàn phải thế thôi
Vạn vật biến suy chung định luật
Ấy là Chơn Lý tự muôn đời!

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以帝釋身得度者。即現帝釋身而為說法。

經證華嚴經入法界品。海幢比丘。從其眉間白毫相中。出無數百千億帝釋。皆於境界而得自在。摩尼寶珠繫其頂上。光照一切諸天宮殿。震動一切須彌山王。覺悟一切諸天大眾。歎福德力。說智慧力。生其樂力。持其志力。淨其念力。堅其所發善提心力。讚樂見佛。令除世欲。讚樂聞法。令厭世境。讚樂觀智。令絕世染。止修羅戰。斷煩惱諍。滅怖死心。發降魔願。興立正法。須彌山王。成辦眾生一切事業。如是所作。周徧法界。

13.

Ứng dĩ Đế Thích¹ thân đắc độ giả, tức hiện Đế Thích thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Hải Tràng Tỳ Kheo, từng kỳ mi gian bạch hào tướng trung, xuất vô số bách thiên ức Đế Thích, giai ư cảnh giới nhi đắc tự tại. Ma ni bửu châu kế kỳ đỉnh thượng, quang chiếu nhưt thiết chư thiên cung điện. Chấn động nhưt thiết Tu Di Sơn Vương², giác ngộ nhưt thiết chư thiên đại chúng. Thán phước đức lực, thuyết trí huệ lực, sanh kỳ lạc lực, trì kỳ chí lực, tịnh kỳ niệm lực, kiên kỳ sở phát Bồ Đề Tâm lực, tán nhạc kiến Phật, lịnh trừ thế dục, tán nhạc văn pháp, lịnh yếm thế cảnh, tán nhạc quán trí, lịnh tuyệt thế nhiễm, chỉ A Tu La³ chiến, đoạn phiền não tránh, diệt bố tử tâm, phát hàng ma nguyện, hưng lập Chánh Pháp, Tu Di Sơn Vương², thành biện chúng sanh nhưt thiết sự nghiệp. Như thị sở tác chu biến Pháp Giới⁴.

13.

Người đáng dùng thân Đế Thích¹ được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 13:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới⁴ *

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 254 từ dòng thứ 19 tới trang 255 dòng thứ 19

Từ nơi tướng bạch hào giữa chặng mày của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đê Thích¹ đều được tự tại nơi cảnh giới. Trên đỉnh có ma ni bửu châu chiếu sáng tất cả các thiên cung điện, chấn động tất cả Tu Di Sơn Vương², giác ngộ tất cả chư thiên chúng, ngợi khen lực phước đức, giảng nói lực trí huệ, lực an vui, lực trì chí, niệm lực thanh tịnh, lực phát tâm Bồ Đề bền bỉ, khen ham thấy Phật, khiến trừ những sự ham muốn của thế gian, khen thích nghe pháp, khiến nhàm cảnh đời, khen thích quán trí, khiến dứt thói nhiễm, ngăn chiến trận của A Tu La³, dứt phiền não đấu tranh, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng phục ma quân, hưng hiển Chánh Pháp, vững như núi Tu Di, hoàn thành tất cả sự nghiệp của chúng sanh. Thành tựu những việc làm như vậy cùng khắp Pháp Giới⁴.

Ghi chú:

1- Đê Thích: Vua ở cõi trời Đao Lợi, cõi Dục Giới.

2- Tu Di Sơn Vương: Vị vua của núi Tu Di. Tu Di có nghĩa là Diệu Cao, Diệu Quang, An Ninh, Thiện Tích. Trên đỉnh núi là cảnh tiên của Đức Đê Thích. Tu Di là hòn núi lớn nhất ở trung tâm hoàn cầu (một thế giới nhỏ), trong đó có Nam Thiệm Bộ Châu là trái đất chúng ta đang ở.

3- A Tu La: Phi Thiên, tức hạng chúng sanh, tuy là có thần lực, có cung điện, nhưng hình thể không được đoan chánh như chư Tiên (Thiên) các cõi Trời.

4- Pháp Giới: Tất cả các Pháp trong thế gian. Muôn sự, muôn vật trong vũ trụ đều gọi chung là Pháp Giới. Nói chung, mọi lý, mọi sự đều gọi chung là Pháp Giới.

Các Pháp đều có tự thể, mà vì cảnh giới chẳng đồng cho nên phân chia ra từng cảnh giới, mỗi cảnh giới là một Pháp Giới. Có 10 cảnh giới:

1. Phật
2. Bồ Tát
3. Duyên Giác
4. Thịnh Văn
5. Thiên
6. Nhơn
7. A Tu La
8. Ngạ Quỷ
9. Súc Sanh
10. Địa Ngục

Cõi Nhứt Như

Chón cũ là đây cõi Nhứt Như
Quê hương Phàm Thánh thấy đồng cư
Tâm còn mê muội là Phàm Chúng
Giác ngộ phàm tâm ấy Thượng Sư.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以自在天身得度者。即現自在天身而為說法。

經證華嚴經入法界品。觀自在菩薩告善財言。善男子。我住此大悲行門。常在一一切諸如來所。普現一切眾生之前。或以布施攝取眾生。或以愛語。或以利行。或以同事。攝取眾生。或現種種不思議色淨光明網。攝取眾生。或以音聲。或以威儀。或為說法。或現神變。令其心悟。而得成熟。或為化現同類之形。與其共居。而成熟之。

14.

Ứng dĩ Tự Tại Thiên¹ thân đặc độ giả, tức hiện Tự Tại Thiên thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Quán Tự Tại Bồ Tát² cáo Thiện Tài ngôn:

“Thiện nam tử, ngã trụ thủ Đại Bi Hạnh môn, thường tại nhứt thiết chư Như Lai sở, phổ hiện nhứt thiết chúng sanh chi tiền. Hoặ dĩ bố thí³ nhiếp thủ chúng sanh, hoặ dĩ ái ngữ³, hoặ dĩ lợi hành³, hoặ dĩ đồng sự³, nhiếp thủ chúng sanh. Hoặ hiện chủng chủng bất tư nghì sắc tịnh quang minh vãng, nhiếp thủ chúng sanh. Hoặ dĩ âm thịnh, hoặ dĩ oai nghi, hoặ vị thuyết pháp, hoặ hiện thần biến, linh kỳ tâm ngộ, nhi đặc thành thực. Hoặ vị hóa hiện đồng loại chi hình, dữ kỳ cộng cư, nhi thành thực chi.”

14.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên¹ được độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 14:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới
Trang 518 từ dòng thứ 5 tới dòng thứ 19

Bồ Tát Quán Tự Tại² nói với Thiện Tài rằng:

“Này Thiện Nam tử! Ta trụ nơi môn Đại Bi Hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện trước tất cả chúng sanh ở khắp nơi. Hoặc dùng bố thí³, hoặc dùng ái ngữ³, lợi hành³, đồng sự³ để nhiếp hóa chúng sanh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sanh. Hoặc hiện những sắc tịnh quang minh không thể nghĩ bàn để nhiếp thủ chúng sanh. Dùng âm thanh, oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần thông, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thực. Hoặc vì chúng sanh mà hiện thân đồng loại cùng ở chung mà thành thực họ.”

Ghi chú:

1- Tự Tại Thiên: Vị Thiên chủ ở cảnh cao hơn hết trong cõi Dục Giới. Cũng gọi “Tha Hóa Tự Tại Thiên”. Tự Tại Thiên cũng có nghĩa “Cảnh trời Tự Tại Thiên”.

2- Quán Tự Tại Bồ Tát: Một danh hiệu khác của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

3- Tứ Nhiếp Pháp:

1. **Bố Thí:** Gồm có Tài Thí (cho tiền bạc, của cải), Pháp Thí (cho Giáo Pháp) và Vô Úy Thí (làm cho chúng sanh không sợ hãi). Bố Thí là hạnh đứng đầu trong Tứ Nhiếp Pháp và trong Lục Độ Ba La Mật.

2. **Ái Ngữ:** Lời nói thương yêu, tùy căn tánh của chúng sanh mà ủy dụ họ.

3. Lợi Hành: Hành động lợi ích cho chúng sanh bằng Thân, bằng Miệng và bằng Ý.
4. Đồng Sự: Cùng làm việc với chúng sanh, giúp đỡ họ.

Tịnh Độ trong ta

Tịnh Độ trong ta chẳng phải ngoài
Cảnh trần cõi Phật vốn không hai
Sống vui phơi phới cùng trăng nước
Biết đủ thung dung với tháng ngày
Xuân đạo non Tiên miền Nhược Thủy
Hạ về an ẩn chốn Như Lai
Đói ăn, khát uống đâu phiền toái
Tự tại trên đời hạnh phúc thay!

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以大自在天身得度者。即現大自在天身而為說法。

經證華嚴經入法界品。善財讚喜目觀察眾生夜神偈曰。法
身恒寂靜。清淨無二相。為化眾生故。示現種種形。於諸蘊界
處。未曾有所著。示行及色身。調伏一切眾。不著內外法。已度
生死海。而現種種身。住於諸有界。遠離諸分別。戲論所不動。
為著妄想者。弘宣十力法。一心住三昧。無量劫不動。毛孔出
化雲。供養十方佛。得佛方便力。念念無邊際。示現種種身。普
攝諸羣生。

15.

Ứng dĩ Đại Tự Tại Thiên thân đắc độ giả, tức hiện Đại Tự Tại Thiên thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Thiện Tài tán Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh Dạ Thần kệ viết:

Pháp Thân hằng tịch tịnh
Thanh tịnh vô nhị tướng
Vị hóa chúng sanh cố
Thị hiện chủng chủng hình.
Ư chư uẩn¹ giới xứ
Vị tăng hữu sở trước
Thị hành cập sắc thân
Điều phục nhứt thiết chúng.
Bất trước nội ngoại pháp
Dĩ độ sanh tử hải
Nhi hiện chủng chủng thân
Trụ ư chư hữu giới².
Viễn ly chư phân biệt
Hí luận sở bất động
Vị trước vọng tưởng³ giả
Hoằng tuyên Thập Lực Pháp.
Nhứt tâm trụ Tam Muội⁴
Vô lượng kiếp bất động
Mao khổng xuất hóa vân
Cúng dường thập phương Phật.

Đắc Phật phương tiện lực
Niệm niệm vô biên tế
Thị hiện chủng chủng thân
Phổ nhiếp chư quần sanh.

15.

**Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên được độ thoát, liền
hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.**

Kinh chứng minh tích 15:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

Thiện Tài nói kệ khen ngợi Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng
Sanh rằng:

Pháp Thân hằng tịch tịnh
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hóa chúng sanh
Thị hiện những thân hình.
Nơi các uẩn¹ xứ giới
Chưa từng có chỗ chấp
Công hạnh và sắc thân
Hiện ra điều phục chúng.
Chẳng chấp pháp nội ngoại
Đã vượt biển sanh tử
Mà hiện những thân hình
Ở nơi cõi hữu lậu².

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 601 từ dòng thứ 5 tới trang 602 dòng thứ 8

Lìa xa những phân biệt
Hí luận không làm động
Vì người chấp vọng tưởng³
Hoặc tuyên pháp Thập Lục.
Nhứt tâm trụ Tam Muội⁴
Vô lượng kiếp chẳng động
Lỗi lông hiện biến hóa
Cúng dường mười phương Phật.
Được Phật phương tiện lực
Niệm niệm không cùng tận
Thị hiện nhiều thân hình
Khắp độ các quần sanh.

Ghi chú:

1- Uẩn: Tức là Ngũ Uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm món ấy hiệp lại thành hình thể (sắc) và tinh thần (thọ, tưởng, hành, thức) của con người.

2- Hữu lậu: Lậu là phiền não, mê dục. Hữu lậu là còn lưu chuyển trong vòng phiền não: tham, sân, si. Trái với Vô lậu là dứt phiền não, đạt Giải Thoát, Niết Bàn.

3- Vọng tưởng: Tưởng bậy, nghĩ quấy, toan tính điều chẳng phải lẽ, nghĩ điều chẳng hợp với đạo lý, với Chánh Pháp.

4- Tam Muội: Cũng gọi: Chỉ Quán, Thiền Định, Đại Định, Giải Thoát, Chánh Thọ. Tức là cảnh thiền bực cao, khi ấy thân và tâm của hành giả chẳng còn xao động, lìa tất cả sự tà loạn. Chư Phật và chư Đại Bồ Tát và La Hán đều có thể nhập phép Tam Muội.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以天大將軍身得度者。即現天大將軍身而為說法。

經證華嚴經離世間品。普賢菩薩頌菩薩行曰。深知變化法。善應眾生心。示現種種身。而皆無所著。或現於六趣。一切眾生身。釋梵護世身。諸天人眾身。聲聞緣覺身。諸佛如來身。或現菩薩身。修行一切智。善入軟中上。眾生諸想網。示現成菩提。及以諸佛刹。了知諸想網。於想得自在。示修菩薩行。一切方便事。

16.

**Ứng dĩ Thiên Đại Tướng Quân¹ thân đắc độ giả, tức hiện
Thiên Đại Tướng Quân thân nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Ly Thế Gian Phẩm*

Phổ Hiền Bồ Tát² tụng Bồ Tát Hạnh viết :

Thâm tri biến hóa pháp
Thiện ứng chúng sanh tâm
Thị hiện chủng chủng thân
Nhi giai vô sở trước.
Hoặc hiện ư lục thú³
Nhứt thiết chúng sanh thân
Thích, Phạm, Hộ Thế⁴ thân,
Chư Thiên, Nhơn chúng thân,
Thịnh Văn⁵, Duyên Giác⁶ thân,
Chư Phật⁷ Như Lai thân,
Hoặc hiện Bồ Tát⁸ thân,
Tu hành nhứt thiết trí⁹
Thiện nhập nhuần trung thượng
Chúng sanh chư tướng võng
Thị hiện thành Bồ Đề
Cập dĩ chư Phật⁹ sát
Liễu tri chư tướng võng
Ư tướng đắc tự tại
Thị tu Bồ Tát Hạnh
Nhứt thiết phương tiện sự.

16.

**Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân¹ được độ thoát,
liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.**

Kinh chứng minh tích 16:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Ly Thế Gian*

Bồ Tát Phổ Hiền² khen ngợi hạnh Bồ Tát rằng:

Biết sâu pháp biến hóa
Khéo ứng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thân
Mà đều không chấp trước.
Hoặc hiện ở sáu loài³
Tất cả thân chúng sanh
Thân Thích, Phạm, Hộ Thế⁴,
Thân chư Thiên, thân Người,
Thân Thanh Văn⁵, Duyên Giác⁶,
Thân chư Phật⁷ Như Lai,
Hoặc hiện thân Bồ Tát⁸,
Tu hành như thiết trí⁹
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tướng của chúng sanh
Thị hiện thành Bồ Đề
Nhẫn đến những cõi Phật

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VI -*

Phẩm thứ ba mươi tám Ly Thế Gian

Trang 618 từ dòng thứ 13 tới trang 619 dòng 13

Biết rõ những lưới tưởng
Nơi tưởng được tự tại
Hiện tu hạnh Bồ Tát
Tất cả là phương tiện.

Ghi chú:

1- Thiên Đại Tướng Quân: Vị tướng quân cầm binh khí hộ vệ hàng chư Thiên, hàng Tiên Trưởng.

2- Bồ Tát Phổ Hiền: Một vị Đại Bồ Tát trong Phật Giáo. Hễ Đức Phật nào ra đời, Bồ Tát Phổ Hiền cũng hiện thân làm đệ tử để ủng hộ và tuyên dương Phật Pháp.

3- Lục Thú: Sáu loài, cũng gọi là Lục Phạm.

- 1- Thiên
- 2- Nhơn
- 3- A Tu La
- 4- Ngạ Quỷ
- 5- Súc Sanh
- 6- Địa Ngục

4- Hộ Thế: Thủ hộ và cai trị thế gian, như là ủng hộ những người tu hành ở cõi này.

5- Thịnh Văn (hay Thanh Văn): Cũng gọi là La Hán.

6- Duyên Giác: Cũng gọi là Bích Chi Phật.

7- Phật: Bực đã giác ngộ hoàn toàn, gồm tự giác, giác tha và hạnh giác tự – tha viên mãn.

8- Bồ Tát: Viết đầy đủ là “Bồ Đề Tát Đỏa”. Bồ Đề là Chánh Giác, Tát Đỏa là Chúng Sanh. Bồ Tát là bực đã đắc quả Phật, song còn làm chúng sanh để độ đời.

Tứ Thánh: Thịnh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật cùng được gọi chung là Tứ Thánh.

9- Nhứt Thiết Trí: Trí hiểu biết tất cả mọi sự, mọi vật từ quá khứ, hiện tại cho tới vị lai, tức là trí của Phật. Cũng gọi là “Phật Trí”, “Nhứt Thiết Chúng Trí”.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以毘沙門身得度者。即現毘沙門身而為說法。

經證華嚴經入法界品。歎菩薩德曰。已得自在清淨神通。乘
大智舟。所往無礙。智慧圓滿。周徧法界。譬如日出。普照世間。
隨眾生心。現其色像。知諸眾生。根性欲樂。入一切法無諍境
界。知諸法性。無生無起。能令小大自在相入。

17.

**Ứng dĩ Tỳ Sa Môn¹ thân đắc độ giả, tức hiện Tỳ Sa Môn thân
nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Thán Bồ Tát đức viết:

Dĩ đắc tự tại thanh tịnh thân thông. Thừa đại trí chu. Sở vãng vô
ngại, trí huệ viên mãn, châu biến Pháp Giới, thí như nhật xuất phổ
chiếu thế gian. Tùy chúng sanh tâm hiện kỳ sắc tượng. Tri chư
chúng sanh căn tánh dục lạc. Nhập nhưt thiết Pháp Vô Trách
Cảnh Giới². Tri chư Pháp tánh vô sanh vô khởi, năng linh tiêu đại,
tự tại tương nhập.

17.

**Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn¹ được độ thoát, liền hiện
thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.**

Kinh chứng minh tích 17:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

Khen ngợi công đức của Bồ Tát:

Đã được thân thông thanh tịnh tự tại. Ngồi thuyền đại trí đến đi vô
ngại. Trí huệ viên mãn khắp cùng Pháp Giới, như mặt trời mọc

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII -*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 125 từ dòng thứ 15 tới trang 126 dòng thứ 5

chiếu khắp thế gian. Tùy tâm của chúng sanh mà hiện sắc tượng. Biết rõ căn tánh dục của tất cả chúng sanh. Nhập vào cảnh giới Vô Tranh² của tất cả Pháp. Biết các Pháp tánh không sanh không khởi, có thể biến Pháp lớn nhỏ nhập vào nhau tự tại.

Ghi chú:

1- Tỳ Sa Môn: Một trong bốn vị Thiên Vương hộ thế. Ngài có nguyện với Đức Phật Thích Ca rằng Ngài sẽ hộ trì Tam Bảo. Ngài thường ngự đến nghe Phật thuyết pháp, bởi vậy nên được gọi là Đa Văn Thiên Vương.

2- Cảnh giới Vô Tranh: Cũng đọc Vô Tranh, tức là không có tranh cãi hơn thua.

Vô Tranh Tam Muội: Phép Thiên Định của người an trụ nơi lẽ Không, hiểu rõ lẽ Không, chẳng còn cãi cọ với ai về lẽ này hoặc về lẽ khác.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以小王身得度者。即現小王身而為說法。

經證悲華經。無諍念王太子。名為不眴。於寶藏佛前發願云。
是諸眾生。以親近惡知識故。退失正法。盡諸善根。攝取種種
邪見。以覆其心。行於邪道。願我行菩薩道時。眾生受諸苦惱
恐怖等事。無有救護。無依無舍。若能念我。稱我名字。為我天
耳所聞。天眼所見。是眾生等。若不免此苦惱者。我終不成正
覺。寶藏佛授記云。汝觀眾生。生大悲心。欲斷眾生諸苦惱故。
欲眾生住安樂故。今當字汝。為觀世音。

18.

**Ứng dĩ Tiểu Vương¹ thân đắc độ giả, tức hiện Tiểu Vương thân
nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Bi Hoa Kinh*

Vô Tránh Niệm Vương Thái Tử, danh vi Bất Huyền, ư Bửu Tạng
Phật tiền, phát nguyện vân:

“Thị chư chúng sanh, dĩ thân cận ác tri thức cố, thối thất Chánh
Pháp, tận chư thiện căn, nhiếp thủ chủng chủng tà kiến, dĩ phục kỳ
tâm, hành ư tà đạo.

Nguyện ngã hành Bồ Tát Đạo thời: Chúng sanh thọ chư khổ não,
khủng bố đấng sự, vô hữu cứu hộ, vô y vô xá. Nhược năng niệm
ngã, xưng ngã danh tự, vị ngã Thiên Nhi² sở văn, Thiên Nhân³ sở
kiến, thị chúng sanh đặng. Nhược bất miễn thử khổ não giả, ngã
chung bất thành Chánh Giác.”

Bửu Tạng Phật thọ ký vân: “Nhữ quán chúng sanh, sanh đại bi
tâm, dục đoạn chúng sanh chư khổ não cố, dục chúng sanh trụ an
lạc cố. Kim đương tự nhữ vi Quán Thế Âm.”

18.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương¹ được độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 18:

Kinh Bi Hoa

Thái Tử con vua Vô Trách Niệm, tên gọi Bất Huyền, đối trước Đức Phật Bửu Tạng phát lời nguyện rằng:

“Những chúng sanh đây, hơn vì gần gũi với bạn bè xấu ác, làm lui sụt mất Chánh Pháp, làm tuyệt dứt căn lành, dẫn tới cho mình bao nhiêu điều tà kiến, trá trở, dối lòng làm theo tà đạo.

Nay tôi nguyện trong thời kỳ hành Bồ Tát Đạo: Nếu có chúng sanh nào bị những điều khổ não, sợ hãi, lo lắng, không có người đỡ đần cứu giúp, không nơi nương tựa, đói rách, không cửa không nhà, nếu hay niệm tưởng danh hiệu của tôi, tôi sẽ dùng Thiên Nhĩ² để nghe, dùng Thiên Nhãn³ để thấy, giúp cho những chúng sanh đó. Nếu như chúng sanh chẳng được thoát ra khỏi những sự khổ não, tôi nguyện trọn chẳng thành Chánh Giác.”

Đức Phật Bửu Tạng thọ ký cho mà dạy rằng: “Ngươi quán xét sự khổ não của chúng sanh, khởi lòng từ rộng lớn, muốn dứt trừ sự khổ não của chúng sanh, làm cho chúng sanh được yên ổn nơi sự an vui như vậy. Nay ta thọ ký cho ngươi danh hiệu là Quán Thế Âm.”

Ghi chú:

1- Tiểu Vương: Vua nhỏ, vị vua của nước nhỏ. Ngoại trừ vị Chuyển Luân Vương, bao nhiêu vua khác đều là Tiểu Vương.

2- Thiên Nhĩ: Lỗ tai thần thông. Bực đấng Thiên Nhĩ ngồi một chỗ mà nghe được những âm thanh ở mọi nơi. Những thứ tiếng ở sáu cảnh: Trời, Người, A Tu La, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục, đều tiếng to hay nhỏ, vui sướng hay sầu khổ đều lọt vào tai của bực đấng Thiên Nhĩ.

3- Thiên Nhãn: Mắt thần thông. Bực đấng Thiên Nhãn ở một chỗ có thể thấy mọi vật, mọi chúng sanh trong sáu đường luân hồi, từ chỗ xa xôi vô tận, từ những vật to lớn đến những vật vi tế mà nhục nhãn (mắt thường) không thể thấy.

Lời bàn:

Thái Tử con vua Vô Tránh Niệm phát đại nguyện như trên đây, được Đức Phật Bửu Tạng thọ ký cho danh hiệu là Quán Thế Âm.

Đoạn kinh này chứng minh “Người đáng dùng thân Tiểu Vương được độ thoát thì Đức Quán Thế Âm liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.”

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以長者身得度者。即現長者身而為說法。

經證華嚴經光明覺品偈云。若以威德色種族。而見人中調
御師。是為病眼顛倒見。彼不能知最勝法。如來色形諸相等。
一切世間莫能測。億那由劫共思量。色相威德轉無邊。如來
非以相為體。但是無相寂滅法。身相威儀悉具足。世間隨樂
皆得見。按初地菩薩。已能百界作佛。況古佛現身之觀音乎。
故宜以觀佛之義觀觀音也。

19.

**Ứng dĩ Trưởng Giả¹ thân đắc độ giả, tức hiện Trưởng Giả thân
nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Quang Minh Giác Phẩm*

Kệ vân:

Nhược dĩ oai đức, sắc, chủng tộc
Nhi kiến nhưn trung Điều Ngự Sư
Thị vi bình nhĩn đien đảo kiến
Bỉ bất năng tri tối thắng Pháp.
Nhu Lai sắc, hình, chư tướng đặng
Nhứt thiết thế gian mạc năng trắ
Ức² na do³ kiếp⁴ cộng tư lượng
Sắc tướng, oai đức chuyên vô biên.
Nhu Lai phi dĩ tướng vi thể
Đản thị Vô Tướng Tịch Tĩnh Pháp⁵
Thân tướng oai nghi tất cụ túc
Thế gian tùy lạc giai đắc kiến.

Án Sơ Địa Bồ Tát dĩ năng bách giới tác Phật, hưởng Cổ Phật hiện
thân chi Quán Âm hồ? Cố nghi dĩ quán Phật chi nghĩa quán Quán
Âm giả.

19.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả¹ được độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 19:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Quang Minh Giác *

Kệ rằng:

Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc
Để thấy đáng Điều Ngự trong đời
Đây là mắt bịnh thấy điên đảo
Người này chẳng biết Pháp tối thắng.
Như Lai sắc, hình, những tướng tốt
Tất cả thế gian chẳng lường được
Ức² na do³ kiếp⁴ đồng nghĩ lường
Sắc tướng, oai đức chuyển vô biên.
Như Lai chẳng lấy tướng làm thể
Chính là pháp Tịch Diệt Vô Tướng⁵
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Thế gian tùy thích đều được thấy.

Như trên Bồ Tát bậc Sơ Địa cũng đã có khả năng làm Phật ở khắp trăm cõi, huống chi là vị Cổ Phật chẳng thị hiện làm Quán Âm được ư? Cho nên phải suy xét kỹ ý nghĩa quán Phật để thấu đáo ý nghĩa mà quán đức Quán Âm vậy.

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập II -
Phẩm thứ chín Quang Minh Giác
Trang 109 dòng thứ 6 tới cuối trang*

Ghi chú:

1- Trưởng Giả: Người nhiều tuổi, người giàu có nhờ buôn bán. Hạng Trưởng Giả nhờ có sẵn gia thế, tài vật, nên nhiều người mến mộ đạo lý, ưa bố thí, cúng dường.

2- Ưc: Trăm ngàn (mười vạn).

3- Na do tha: Chỉ con số rất lớn, không xác định được. Số này hoặc bằng muôn ức, hoặc bằng ngàn vạn.

4- Kiếp: Viết trọn theo chữ Phạn là Kiếp-ba (Kalpa). Kiếp là thời kỳ rất dài, không thể lấy số năm, tháng, ngày mà kể. Có khi một đời cũng gọi là kiếp, như kiếp người.

5-

Như Lai phi dĩ Tướng vi Thê. Đản thị Vô Tướng Tịch Tĩnh Pháp:
Như Lai chẳng lấy Tướng làm Thê. Chính là pháp Tịch Diệt Vô Tướng.

Tướng: Tướng mạo, cái hình trạng của sự vật biểu hiện ra ngoài. Trong *Kinh Kim Cang*, Phật có phán với ngài Tu Bồ Đề rằng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai.” (Hễ vật chi có tướng đều là hư vọng cả. Nếu nhận ra các tướng đều không phải tướng, tức thấy rõ Như Lai.)

Thê: Thân hình, hình dạng có thể thấy được.

Vô Tướng: Không có tướng mạo, hình trạng, thái độ. Chúng sanh và các Pháp đều là vô tướng, vì chúng sanh chỉ là tứ đại giả hợp, còn các Pháp cũng chỉ là như duyên giả hợp mà thôi.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以居士身得度者。即現居士身而為說法。

經證華嚴經入法界品。海幢比丘。從其足下。出無數百千億
長者居士婆羅門眾。皆以種種諸莊嚴具莊嚴其身。悉著寶
冠。頂繫明珠。普徃十方一切世界。雨一切寶。一切瓔珞。一切
衣服。一切飲食。如法上味。一切華。一切鬘。一切香。一切塗香。
一切欲樂資生之具。於一切處。救攝一切貧窮眾生。安慰一
切苦惱眾生。皆令歡喜。心意清淨。成就無上菩提之道。

20.

Ứng dĩ Cư Sĩ¹ thân đắc độ giả, tức hiện Cư Sĩ thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Hải Tràng Tỳ Kheo tùng kỳ túc hạ, xuất vô số bách thiên ức Trưởng Giả, Cư Sĩ¹, Bà La Môn² chúng. Giai dĩ chủng chủng chư trang nghiêm cụ trang nghiêm kỳ thân. Tất trước bửu quan, đỉnh kế minh châu, phổ vãng thập phương nhưt thiết thế giới, vũ nhưt thiết bửu, nhưt thiết anh lạc, nhưt thiết y phục, nhưt thiết ẩm thực, như pháp thượng vị, nhưt thiết hoa, nhưt thiết man, nhưt thiết hương, nhưt thiết đồ hương, nhưt thiết dục lạc tư sanh chi cụ. Ư nhưt thiết xứ, cứu nhiếp nhưt thiết bản cùng chúng sanh, an ủy nhưt thiết khổ não chúng sanh, giai linh hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu Vô Thượng Bồ Đề³ chi đạo.

20.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ¹ được độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 20:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII -*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 243 dòng thứ 14 tới trang 244 dòng thứ 10

Từ dưới chân của Tỳ Kheo Hải Tràng hiện ra vô số muôn ngàn ức Trưởng Giả, Cư Sĩ¹, Bà La Môn². Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để nghiêm sức thân mình. Tất cả đều đội bửu quan, đeo minh châu, qua khắp tất cả thế giới mười phương, làm mưa châu bửu, chuỗi ngọc, y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị đúng pháp, hết thầy hoa, tràng hoa, tất cả hương, hương thoa, tất cả đồ tư sanh theo sở thích. Ở khắp nơi cứu giúp chúng sanh nghèo cùng, an ủi chúng sanh khổ não, làm cho tất cả đều được hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo Vô Thượng Bồ Đề³.

Ghi chú:

1- Cư Sĩ: Người ở tại nhà, tu theo đạo Phật, vốn không thích việc danh lợi. Cư Sĩ cũng có nghĩa là hạng người làm ruộng, làm rẫy bên Ấn Độ. Đó là giai cấp thứ tư sau các hạng Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Trưởng Giả.

2- Bà La Môn: Giai cấp bực nhứt ở Ấn Độ, có độc quyền về tôn giáo, nhà vua cũng phải kiêng nể và lễ bái.

3- Vô Thượng Bồ Đề: Sự giác ngộ cao hơn hết. Ấy là sự giác ngộ của chư Phật. Đồng nghĩa với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (A-Nậu-Đa-La Tam Miệu Tam Bồ Đề).

Lời bàn:

Y cứ theo đoạn kinh trên đây thì hàng Cư Sĩ, Trưởng Giả hay Bà La Môn đều có thể cứu giúp những chúng sanh nghèo cùng, an ủi những chúng sanh khổ não, làm cho tất cả được hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo Vô Thượng Bồ Đề. Những

Trưởng Giả, Cư Sĩ, Bà La Môn có tâm đại bi này đều là hiện thân của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Đoạn kinh cũng nêu rõ tinh thần bao dung của đạo Phật. Không nhứt thiết phải là những bậc Tỳ Kheo hoặc Cư Sĩ Phật tử, mà bất cứ ai, bất cứ ở địa vị nào, theo tôn giáo nào, mà có tâm đại từ, đại bi, cứu giúp chúng sanh nghèo cùng, khổ não, làm cho tất cả được an vui, tâm ý thanh tịnh, đều là Bồ Tát hiện thân. Đồng thời tư tưởng trên cũng chứng tỏ đạo Phật không yếm thế, bi quan, tách rời xã hội như đã có người lầm tưởng. Phương chi, Phật đã dạy: “*Cứu giúp chúng sanh là cúng dường chư Phật.*”

Bồ Tát nguyện

Tùy duyên Bồ Tát nguyện ban vui
Tục lụy thương ai đắm nhiễm mùi
Chướng gió Đuốc Từ bùng sáng tỏ
Ngược dòng Thuyền Pháp lướt trôi xuôi
Đưa người lưu lạc thường qua lại
Độ khách trầm luân mãi tới lui
Biển khổ Ta Bà nơi kiếp trước
Lửa hồng sen trở rục màu tươi!

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以宰官身得度者。即現宰官身而為說法。

經證華嚴經入法界品。徧行外道語善財言。善男子。此都薩羅城中。一切方所。一切族類。若男若女。諸人眾中。我皆以方便。示同其形。隨其所應。而為說法。諸眾生等。悉不能知。我是何人。從何而至。唯令聞者。如實修行。善男子。如於此城。利益眾生。於閻浮提城邑聚落。所有人眾。住止之處。悉亦如是。而為利益。按徧行外道。寄位十行。所行如是。則觀音可知。

21.

Ứng dĩ Tể Quan¹ thân đặc độ giả, tức hiện Tể Quan thân nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Biến Hành ngoại đạo ngữ Thiện Tài ngôn:

“Thiện Nam tử, thử Đô Tát La thành trung, nhưt thiết phương sở, nhưt thiết tộc loại, nhược nam nhược nữ, chư nhơn chúng trung, ngã giai dĩ phương tiện thị đồng kỳ hình, tùy kỳ sở ưng nhi vị thuyết pháp.

Chư chúng sanh đẳng tất bất năng tri ngã thị hà nhơn, tùng hà nhi chí, duy lĩnh văn giả như thiết tu hành.

Thiện Nam tử, như ư thử thành lợi ích chúng sanh, ư Diêm Phù Đề² thành áp tụ lạc, sở hữu nhơn chúng trụ chỉ chi xứ, tất diệt như thị nhi vị lợi ích.”

Án Biến Hành ngoại đạo, ký vị Thập Hạnh³ sở hành như thị, tác Quán Âm khả tri.

21.

Người đáng dùng thân Tể Quan¹ được độ thoát, liền hiện thân Tể Quan mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 21:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

Ngoại đạo Biến Hành nói với Thiện Tài rằng:

“Này Thiện Nam tử! Trong thành Đô Tát La này, khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong chúng nham hoặc nam hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ.

Chúng nham ấy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe như thiết tu hành.

Này Thiện Nam tử! Như sự làm lợi ích chúng sanh trong thành này, khắp cõi Diêm Phù Đề², những thành ấp tụ lạc, chỗ có người ở, ta cũng đều làm cho mọi người như vậy.”

Theo như trên đây thì ngoại đạo Biến Hành nhờ ở ngôi vị Thập Hạnh³ mà làm được như vậy, ắt ta có thể suy ra mà biết rõ việc làm của Đức Quán Âm.

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII -*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 448 dòng thứ 7 tới trang 449 dòng thứ 2

Ghi chú:

1- Tể Quan: Quan đứng đầu một cơ sở Triều Đình, như Bộ Trưởng ngày nay.

Tể Tướng: Quan đứng đầu Triều Đình, tương đương với Thủ Tướng ngày nay.

2- Cõi Diêm Phù Đề: là Trái Đất chúng ta đang ở, cũng gọi là Nam Thiệm Bộ Châu.

3- Thập Hạnh: Mười Hạnh của Bồ Tát.

1. Hoan Hỷ Hạnh
2. Nhiều Ích Hạnh
3. Vô Sân Hạnh
4. Vô Tận Hạnh
5. Ly Si Loạn Hạnh
6. Thiện Hiện Hạnh
7. Vô Trước Hạnh
8. Tôn Trọng Hạnh
9. Thiện Pháp Hạnh
10. Chơn Thật Hạnh

Lời bàn:

Thông thường, bậc Tể Quan mới dễ gần bậc Tể Quan, Trưởng Giả mới dễ gần Trưởng Giả, Tiểu Vương mới dễ gần Tiểu Vương, Đại Tướng Quân mới dễ gần Đại Tướng Quân. Các giai cấp khác cũng vậy. Như sĩ, nông, công, thương mới có nhiều dịp và dễ gần gũi sĩ, nông, công, thương, v.v...

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Do vậy, Bồ Tát muốn cứu độ chúng sanh đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以婆羅門身得度者。即現婆羅門身而為說法。

經證華嚴經入法界品。海幢比丘從其兩膝。出無數百千億
刹帝利婆羅門眾。皆悉聰慧。種種色相。種種形貌。種種衣服。
上妙莊嚴。普徧十方一切世界。愛語同事。攝諸眾生。所謂貧
者令足。病者令愈。危者令安。怖者令止。有憂苦者。咸使快樂。
復以方便而勸導之。皆令捨惡。安住善法。按圖教初住菩薩。
即以分證法身。非凡情所能測度。况已後之四十位菩薩乎。
况古佛示現之觀音乎。

22.

**Ứng dĩ Bà La Môn thân đắc độ giả, tức hiện Bà La Môn thân
nhi vị thuyết pháp.**

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Hải Tràng Tỳ Kheo tùng kỳ lưỡng tất, xuất vô số bách thiên ức Sát
Đế Lợi¹, Bà La Môn chúng. Giai tất thông huệ, chủng chủng sắc
tướng, chủng chủng hình mạo, chủng chủng y phục thượng diệu
trang nghiêm, phổ biến thập phương nhưt thiết thế giới ái ngữ,
đồng sự, nhiếp chư chúng sanh.

Sở vị bản giả linh tức, bịnh giả linh dữ, nguy giả linh an, bố giả
linh chi, hữu ưu khổ giả hàm sử khoái lạc. Phục dĩ phương tiện
nhi khuyến đạo chi, giai linh xả ác, an trụ thiện pháp.

Án viên giáo Sơ Trụ Bồ Tát², tức dĩ phân chứng Pháp Thân, phi
phàm tình sở năng trắc độ. Huống dĩ hậu chi Tứ Thập vị Bồ Tát
hồ. Huống Cổ Phật thị hiện chi Quán Âm hồ.

22.

**Người đáng dùng thân Bà La Môn được độ thoát, liền hiện
thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.**

Kinh chứng minh tích 22:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII -*

Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới

Trang 244 dòng thứ 11 tới trang 245 dòng thứ 5

Từ hai đầu gối của Hải Tràng Tỳ Kheo xuất hiện trăm ngàn ức Sát Đế Lợi¹, Bà La Môn. Đại chúng này đều thông huệ, nhiều sắc tướng, nhiều hình mạo, nhiều y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả thế giới mười phương, dùng ái ngữ và đồng sự nhiếp các chúng sanh.

Nào là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được nương tựa, người ưu sầu được an ổn. Lại dùng phương tiện để khuyến dụ họ, làm cho họ đều bỏ ác làm lành.

Theo như trên đây thì Bồ Tát bậc Sơ Trụ² đã giáo hóa khắp nơi tròn đủ rồi, liền đạt tới chỗ sở chứng được đạo phần Pháp Thân, kẻ phạm phu thường tình đâu có thể nào nghĩ bàn suy lường được. Huống chi về sau, còn có những bậc Bồ Tát ở ngôi vị Tứ Thập. Huống nữa là còn có vị Cổ Phật từng thị hiện là Bồ Tát Quán Âm.

Ghi chú:

1- Sát Đế Lợi: Hạng chủ đất, chủ ruộng, hàng vua chúa.

Thời Phật còn tại thế, xã hội Ấn Độ phân chia làm bốn giai cấp:

- 1- Bà La Môn (dòng Thầy tu)
- 2- Sát Đế Lợi (dòng nhà Vua, nhà Tướng)
- 3- Phệ Xá (dòng thương mại, Trưởng Giả)
- 4- Thủ Đà La (dòng làm ruộng, làm rẫy).

Ngoài ra, còn có một giai cấp cùng khổ, mạt chủng, là Chiên Đà La, là hạng nô lệ, hạ tiện.

2- Sơ Trụ Bồ Tát: Bồ Tát bậc Sơ Trụ, trụ vị ban sơ trong Thập Trụ.

- 1- Phát Tâm Trụ
- 2- Trì Địa Trụ
- 3- Tu Hành Trụ
- 4- Sanh Quý Trụ
- 5- Phương Tiện Cự Túc Trụ
- 6- Chánh Tâm Trụ
- 7- Bất Thối Trụ
- 8- Đồng Chơn Trụ
- 9- Pháp Vương Tử Trụ
- 10- Quán Đảnh Trụ.

Đáp Đền Ơn Phật

Từ đây ở cõi Ta Bà
Chúng sanh nổi bước Phật Đà từ bi
Thấp lên ngọn đuốc cùng đi
Trên đường giải thoát viễn ly vọng tình
Đoạn trừ phiền não vô minh
Đáp đền ơn Phật tử sanh chẳng màng
Gội nhuần ánh sáng Từ quang
Thực thi Pháp yếu lời vàng Như Lai
Dầu cho gian khổ không nài
Trải thân nguyện đáp ơn dày Bổn Sư.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以比丘。比丘尼。優婆塞。優婆夷身得度者。即現比丘。比丘尼。優婆塞。優婆夷身而為說法。

事證洱海叢談載觀音七化。一唐永徽間。化白鬚老人。戴紅蓮瓣冠。披袈裟。持鉢。至農家乞食。二化梵僧持鉢。向饑婦乞食。三化梵僧坐寶山磐石上。四化一僧持杖擎鉢。牽白犬乞食。南郡。五化僧執楊枝。躡木屐行走。馬追之不及。箭射之。箭皆化為蓮華。今洱東所謂蓮華菜也。六化遊僧。忽騰空現大士相。七化僧名菩提陀訶。此乃節錄。

23.

**Ứng dĩ Tỳ Kheo¹, Tỳ Kheo Ni², Ưu Bà Tắc³, Ưu Bà Di⁴ thân
đắc độ giả, tức hiện Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà
Di thân nhi vị thuyết pháp.**

Sự Chứng: *Nhĩ Hải Tùng Đàm*

Tải Quán Âm thất hóa:

- Nhút: Đường, Vĩnh Huy gian, hóa bạch phát lão nhơn, đới Hồng Liên Biện Quan, phi Ca Sa, trì bát, chí nông gia ngật thực.
- Nhị: Hóa Phạm Tăng trì bát, hương diệp phụ ngật thực.
- Tam: Hóa Phạm Tăng tọa Bửu Sơn bàn thạch thượng.
- Tứ: Hóa nhút Tăng trì trượng kinh bát, khiên bạch khuyên, khất thực khai Nam Quận.
- Ngũ: Hóa Tăng chấp dương chi, nhiếp mộc kích hành tâu. Mã truy chi bất cập. Tiễn xạ chi, tiễn giai hóa vi liên hoa. Kim Nhĩ Đông sở vị Liên Hoa Thái giả.
- Lục: Hóa Du Tăng, hốt đặng không hiện Đại Sĩ tướng.
- Thất: Hóa Tăng, danh Bồ Đề Đà Ha.

(Thử nãi tiết lục.)

23.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo¹, Tỳ Kheo Ni², Ưu Bà Tắc³, Ưu Bà Di⁴ được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Sự tích 23: Sách *Nhĩ Hải Tùng Đàm*

Sách *Nhĩ Hải Tùng Đàm* có chép chuyện Đức Quán Thế Âm bảy lần hóa hiện như sau:

- Lần thứ nhất: Vào đời nhà Đường, khoảng năm Vĩnh Huy, ngài hóa làm một vị lão nhơn, tóc bạc phơ, đội mũ Hồng Liên Biện Quan, khoác áo Ca Sa, cầm bình bát đến các xóm nhà nông khát thực.
- Lần thứ hai: Ngài hóa làm một vị Phạm Tăng cầm bát đến những bà mang cơm ra đồng cho người làm ruộng mà khát thực.
- Lần thứ ba: Ngài hóa làm một vị Phạm Tăng ngồi trên bàn thạch núi Bửu Sơn.
- Lần thứ tư: Ngài hóa làm một vị Tăng, chống tích trượng nâng bát, dắt theo một con chó (loại chó cỏ, lông trắng), đến Nam Quận khát thực và khai hóa dân chúng nơi đó.
- Lần thứ năm: Ngài hóa làm một vị Tăng, tay cầm nhánh dương liễu, chân mang guốc gỗ, đi rất nhanh. Ngựa đuổi theo không kịp. Tên bắn theo, những mũi tên đó hóa thành bông sen. Nay người ở Nhĩ Đông đều gọi là Liên Hoa Thái.

- Lần thứ sáu: Ngài hóa làm một vị Du Tăng, bỗng nhiên bay lên, ở trên hư không hiện tướng Đại Sĩ.

- Lần thứ bảy: Ngài hóa làm một vị Tăng, tên gọi là Bồ Đề Đà Ha.

(Trên đây chỉ tóm tắt lại các lần hóa hiện của Đức Quán Thế Âm.)

Ghi chú:

1- Tỳ Kheo: Cũng gọi là Sa Môn: thầy tu giữ hạnh thanh tịnh. Tỳ Kheo phải trên 20 tuổi. Thọ giới Tỳ Kheo phải giữ đủ 250 giới.

2- Tỳ Kheo Ni: Người nữ tu theo đạo Phật. Tỳ Kheo Ni phải trên 20 tuổi, phải giữ 348 giới là Cụ Túc Giới.

3- Ưu Bà Tắc: Người nam có lòng lành, quy y Tam Bảo, nhưng ở tại nhà mà tu học. Cũng gọi: Thiện Nam, Cư Sĩ, hoặc Cận Sự Nam. Ưu Bà Tắc chỉ người nam nào đã có thọ Tam Quy (quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng) và giữ Ngũ Giới, tức năm điều ngăn cấm:

- 1- Chặ̉ng sát sanh
- 2- Chặ̉ng trộm cắp
- 3- Chặ̉ng tà dâm
- 4- Chặ̉ng nói dối
- 5- Chặ̉ng uống rượu.

4- Ưu Bà Di: Người nữ tu tại gia, qui y Tam Bảo và giữ Ngũ Giới. Cũng gọi: Tín Nữ, Cận Sự Nữ.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以長者居士宰官婆羅門婦女身得度者。即現婦女身而為
說法。

事證普陀山志。清康熙廿八年南巡。將到禾城。忽見老嫗簪
紅華一朵。獨操小舟。直過御舟前。帝問何船。曰漁船。有魚否。
曰有。條不見。悟為大士化身。遂賜帑重興普陀前後兩寺。又
夢尸雜著。載漢口孝子閔貞。欲追募父母遺像。日虔禱大士
前。感大士為現其父母像。得募以奉祀。其他現女身事甚多。
不能盡紀。欲悉知者。可閱觀音感應頌。及靈感錄。

24.

**Ứng dĩ Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn Phụ Nữ thân
đắc độ giả, tức hiện Phụ Nữ thân nhi vị thuyết pháp.**

Sự Chứng: *Phổ Đà Sơn Chí*

Thanh, Khang Hy chấp bát niên Nam tuần, tương đảo Hòa Thành, hốt kiến lão ẩu tâm hồng hoa nhứt đoá, độc tháo tiểu chu, trực quá ngư chu tiền. Đế vấn: “Hà Thuyền?” Viêt: “Ngư thuyền.” “Hữu ngư phủ?” Viêt: “Hữu.” Thúc bát kiến. Ngô vị Đại Sĩ hóa thân. Toại tứ nô trùng hưng *Phổ Đà* tiền hậu lưỡng tự.

Hựu *Mộng Hán Tap Trước* tải Hán Khẩu hiệu tử Mẫn Trinh dục truy mộ phụ mẫu di tượng. Nhựt kiên trừ Đại Sĩ tiền. Cảm Đại Sĩ vi hiện kỳ phụ mẫu tượng. Đắc mộ dĩ phụng tự.

Kỳ tha hiện phụ nữ thân sự thậm đa. Bất năng tận ký. Dục tất tri giả, khả duyệt *Quán Âm Cảm Ứng Tụng*, cập *Linh Cảm Lục*.

24.

Người đáng dùng thân Phụ Nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân Phụ Nữ mà vì đó nói pháp.

Sự tích 24: *Sách Phổ Đà Sơn Chí*

Đời nhà Thanh, vua Khang Hy năm thứ 28 đi tuần du phía Nam, vừa đến Hòa Thành, bỗng thấy một bà lão, đầu giắt tâm cài một đoá hoa hồng, một mình chèo một chiếc thuyền nhỏ thẳng đến trước ngư thuyền. Vua hỏi: “Thuyền chi đó?” Đáp rằng: “Thuyền

đánh cá.” “Có cá không?” Rằng: “Có.” Bỗng chốc không thấy đâu nữa. Nhà vua mới chợt nhận biết ra là Đức Đại Sĩ hóa thân. Bèn ra sắc chỉ cho các Thần Quan nơi đó trùng tu lại hai ngôi chùa trước và sau tại núi Phổ Đà.

Lại nữa, sách *Mộng Hán Tạp Trước* có chép câu chuyện ở Hán Khẩu sau đây:

Có người tên Mẫn Trinh là bậc hiếu tử, muốn truy tìm mộ phần và di tượng của cha mẹ. Ngày ngày hết lòng thành kính khấn cầu trước Đức Đại Sĩ. Lòng thành cảm ứng đến Đại Sĩ. Ngài hiện ra hình tượng cha mẹ của Mẫn Trinh, nhờ đó mới tìm được mộ phần mà thờ cúng.

Chuyện tích Ngài hiện thân nữ rất nhiều. Không thể ghi chép hết. Muốn biết được đầy đủ hơn, hãy nên duyệt xem những bộ sách *Quán Âm Cảm Ứng Tụng* và *Linh Cảm Lục*.

Lời bàn:

Qua những sự tích đã được kể thì Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện dưới nhiều hình tướng.

Trên sự tướng, hễ có thành tâm cầu nguyện thì có cảm ứng. Song cảm ứng còn tùy duyên phước của mỗi người, không phải bất cứ ai cầu nguyện cũng đều được cứu độ. Duyên phước là do nghiệp quá khứ lành hay dữ mà có. Người có thiện tâm, ăn ở ngay lành, đã tích lũy nhiều thiện nghiệp, khi gặp tai ương thành tâm cầu nguyện sẽ được Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu độ, chẳng sai. Còn những kẻ ác, đã tích lũy nhiều ác nghiệp, khi gặp tai ương mới cầu nguyện thì khó được cứu độ.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以童男童女身得度者。即現童男童女身而為說法。
事證觀音感應傳。唐元和十二年。陝右金沙灘上。有艷女挈
藍鶯魚。人競欲室之。女曰。余授經。一夕能誦普門品者。事之。
黎明能者二十。女曰。一身豈能配多夫。請易金剛經。如前期。
能者復居其半。女又易法華經。期以三日。惟馬氏子能。迎入
門。女即死。糜爛立盡。遂瘞之。他日有僧來訪。馬氏子引至墓
所。僧振錫。墓棺同開。惟黃金色鎖子骨存焉。僧曰。此觀音菩
薩。憫汝等以化現耳。言訖。騰空而去。

25.

Ứng dĩ Đồng Nam Đồng Nữ thân đắc độ giả, tức hiện Đồng Nam Đồng Nữ thân nhi vị thuyết pháp.

Sự Chứng: *Quán Âm Cảm Ứng Truyện*

Đường, Nguyên Hòa thập nhị niên. Thiểm hữu Kim Sa than thượng hữu diễm nữ khế lam dục ngư. Nhơn cạnh dục thất chi.

Nữ viết: “Dư thụ kinh, nhứt tịch năng tụng *Phổ Môn Phẩm* giả, sự chi.” Lê minh năng giả nhị thập. Nữ viết: “Nhứt thân khả năng phối đa phu. Thịnh dịch *Kim Cang Kinh*, như tiền kỳ.” Năng giả phục cư kỳ bán. Nữ hựu dịch *Pháp Hoa Kinh*, kỳ dĩ tam nhứt. Duy Mã thị tử năng. Nghinh nhập môn, nữ tức tử. My lạn lập tận, toại ế chi.

Tha nhứt hữu Tăng lai phỏng. Mã thị tử dẫn chí mộ sở. Tăng chân tích, mộ quan đồng khai. Duy hoàng kim sắc tỏa tử cốt tồn yên.

Tăng viết: “Thử Quán Âm Bồ Tát, mẫn nữ đẳng dĩ hóa hiện nhĩ.” Ngôn cật, đẳng không nhi khứ.

25.

Người đáng dùng thân Đồng Nam Đồng Nữ được độ thoát, liền hiện thân Đồng Nam Đồng Nữ mà vì đó nói pháp.

Sự tích 25: *Truyện Quán Âm Cảm Ứng*

Đời nhà Đường, năm Nguyên Hòa thứ 12. Phía hữu đất Thiểm Tây, trên thác nước Kim Sa có một cô gái nhỏ rất xinh đẹp, thường xách giỏ tre, trong có đựng mấy con cá đi rao bán dạo trong xóm. Nhiều người tranh nhau muốn cưới làm vợ.

Cô gái mới bảo rằng: “Tôi nay giao ước, nếu một đêm ai có thể tụng thuộc lâu phẩm *Phổ Môn*, tôi hứa ưng chịu.” Sáng sớm hôm sau có 20 người thuộc được. Cô gái nói: “Có một thân dâu thể lấy nhiều chồng. Vậy xin mời dịch bộ *Kinh Kim Cang*, hẹn như lần trước.” Lần này có phân nửa số người làm được. Cô gái lại cho dịch bộ *Kinh Pháp Hoa*, hẹn trong ba ngày. Đúng hẹn duy chỉ có Công tử nhà họ Mã làm được. Liên cử hành lễ nghinh hôn, khi đón dâu về tới nhà, cô dâu bỗng nhiên ngã ra chết tởm. Thân thể rã mục hết, bèn phải đem chôn.

Một ngày kia, có một vị Tăng đến thăm hỏi. Công tử nhà họ Mã đưa đến nơi mộ phần. Vị Tăng chuyển cây tích trượng (gậy). Ngõi mộ và áo quan đồng mở bung ra, chỉ thấy sắc vàng rờng của những vòng xuyên mang theo khi liệm còn lại mà thôi, chớ chẳng thấy hài cốt, thân xác người chết đâu cả.

Vị Tăng bảo rằng: “Đây là Đức Quán Âm Bồ Tát thương xót các người hóa hiện thân mà độ cho các người vậy.” Nói xong, bay lên hư không rồi biến mất.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以天龍夜叉乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽人非
人等身得度者即皆現之而為說法。

經證華嚴經入法界品徧行外道告善財言善男子閻浮提
內九十六眾各起異見而生執著我悉於中方便調伏令其
捨離所有諸見如閻浮提餘四天下亦復如是如四天下三
千大千世界亦復如是如三千大千世界如是十方無量世
界諸眾生海我悉於中隨諸眾生心之所樂以種種方便種
種法門現種種色身以種種言音而為說法令得利益。

26.

Ứng dĩ Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn, Phi Nhơn đẳng thân¹ đắc độ giả, tức giai hiện chi nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng: *Hoa Nghiêm Kinh - Nhập Pháp Giới Phẩm*

Biển Hành ngoại đạo cáo Thiên Tài ngôn:

“Thiện Nam tử, Diêm Phù Đề nội cửu thập lục chúng, các khởi di kiến nhi sanh chấp trước. Ngã tất ư trung phương tiệp điều phục, linh kỳ xả ly sở hữu chư kiến².”

Như Diêm Phù Đề, dư tứ thiên hạ, diệt phục như thị.

Như tứ thiên hạ³, tam thiên đại thiên thế giới⁴, diệt phục như thị.

Như tam thiên đại thiên thế giới, như thị thập phương vô lượng thế giới chư chúng sanh hải, ngã tất ư trung tùy chư chúng sanh tâm chi sở lạc, dĩ chủng chủng phương tiệp, chủng chủng pháp môn, hiện chủng chủng sắc thân, dĩ chủng chủng ngôn âm nhi vị thuyết pháp, linh đắc lợi ích.

26.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn cùng Phi Nhơn được độ thoát, liền đều hiện ra thân Trời, Rồng, Dạ Xoa,

Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn cùng Phi Nhơn mà vì đó nói pháp¹.

Kinh chứng minh tích 26:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Nhập Pháp Giới*

Ngoại đạo Biến Hành nói với Thiện Tài rằng:

“Này Thiện Nam tử! Trong Diêm Phù Đề, có chín mươi sáu chúng đều sanh kiến chấp khác nhau. Ở trong những chúng đó, ta phương tiện điều phục cho họ bỏ lia những kiến chấp².

Như ở Diêm Phù Đề, bốn châu thiên hạ kia cũng vậy.

Như tứ thiên hạ³, khắp Đại Thiên thế giới⁴ cũng vậy.

Đến mười phương vô lượng thế giới các chúng sanh hải, ta đều ở trong đó tùy tâm sở thích của các chúng sanh, dùng những phương tiện, những pháp môn mà hiện những sắc thân dùng các thứ ngôn âm mà vì họ thuyết pháp cho họ được lợi ích.”

Ghi chú:

1-

Mỗi khi Đức Phật thuyết giảng kinh Đại Thừa, thường có Thiên Long Bát Bộ, tức là tám hạng chúng sanh đến dự nghe.

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập VII -
Phẩm thứ ba mươi chín Nhập Pháp Giới
Trang 449 dòng thứ 3 tới dòng thứ 18*

Tám hạng chúng sanh đó là: Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La và Ma Hầu La Đà.

1. **Trời:** Chữ “Thiên” ta thường dịch nôm là “Trời”. Theo kinh Phật, đó là những chúng sanh thọ những quả báo tốt lành. Thiên là một trong sáu hạng chúng sanh luân hồi trong Tam Giới (Thiên, Nhơn, A Tu La, Nga Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục). Đừng lầm lẫn “Trời” với “Thượng Đế”, “Ngọc Hoàng” trong Triết Học cổ Trung Hoa.
2. **Rồng:** Loài rồng ở dưới nước, đáy biển, hoặc ở trên mặt nước. Đừng lẫn với “Rồng” là một trong Tứ Linh: Long, Lân, Quy, Phụng trong truyền thuyết Hoa, Việt.
3. **Dạ Xoa:** Những chúng sanh bình bông, phiêu bạt, thường rất hung dữ, thuộc loài ác quỷ, song hễ quy y, thọ giới rồi thì rất trọng địa vị làm người và thường ủng hộ những người trì kinh. Mỗi khi Đức Phật giảng kinh Đại Thừa thì hạng Dạ Xoa dự nghe một cách cung kính.
4. **Càn Thát Bà:** Dịch nghĩa là Hương Thần. Hạng thần lo về âm nhạc trên trời, không ăn thịt, không uống rượu, chỉ thích mùi thơm, chỉ ngửi mùi cũng đủ no, vì vậy nên trong mình xông ra mùi thơm.
5. **A Tu La:** Cũng gọi là “Thần”. Đàn ông thì hình tướng xấu, song đàn bà thì rất đẹp.
6. **Ca Lâu La:** Loài thần điều có cánh vàng, thường sát hại loài rồng.

7. **Khẩn Na La:** Nửa giống người, nửa giống thần, có tài tấu nhạc. Thường tấu nhạc Pháp, những bài nhạc về đạo lý.
8. **Ma Hầu La Đà:** Đại Mãng Thần, tức rắn thần, rắn chúa.
9. **Nhơn:** Người.
10. **Phi Nhơn:** Chẳng phải người. Chẳng giống người thường. Phi Nhơn là những chúng sanh đường âm, không có thể xác như loài người. Trời, Thần, Quỷ cũng gọi là Phi Nhơn.

2- Kiến chấp: Chấp vào ý kiến riêng của mình.

3- Bốn Châu thiên hạ:

- 1- Nam Thiệm Bộ Châu
- 2- Bắc Cu Lư Châu
- 3- Tây Ngưu Hóa Châu
- 4- Đông Thắng Thần Châu

4- Đại Thiên thế giới: Nếu kể một “thế giới” tương đương với hệ mặt trời, trong đó có trái đất chúng ta đang ở, thì một Đại Thiên thế giới gồm có hàng tỷ mặt trời, như Giải Ngân Hà trong đó có mặt trời của chúng ta.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



應以執金剛神得度者。即現執金剛神而為說法。

經證華嚴經世主妙嚴品。妙色那羅延執金剛神讚佛偈曰。
汝應觀法王。法王法如是。色相無有邊。善現於世間。佛身一
一毛。光網不思議。譬如淨日輪。普照十方國。如來神通力。法
界悉周徧。一切眾生前。示現無盡身。如來說法音。十方莫不
聞。隨諸眾生類。悉令心滿足。

27.

Ứng dĩ Cháp Kim Cang Thần¹ đắc độ giả, tức hiện Cháp Kim Cang Thần nhi vị thuyết pháp.

Kinh Chứng:

Hoa Nghiêm Kinh - Thế Chủ Diệu Nghiêm Phẩm

Diệu Sắc Na La Diên Cháp Kim Cang Thần¹ tán Phật kệ viết :

Nhữ ung quán Pháp Vương²
Pháp Vương Pháp như thị
Sắc tướng vô hữu biên
Phổ hiện ư thế gian.
Phật Thân nhứt nhứt mao
Quang võng bát tư nghi
Thí như tịnh nhứt luân
Phổ chiếu thập phương quốc.
Nhu Lai thần thông lực
Pháp Giới tất châu biến
Nhứt thiết chúng sanh tiền
Thị hiện vô tận thân.
Nhu Lai thuyết Pháp âm
Thập phương mạc bất văn
Tùy chư chúng sanh loại
Tất linh tâm mãn túc.

27.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang Thần¹ được độ thoát, liền hiện thân Cháp Kim Cang Thần mà vì đó nói pháp.

Kinh chứng minh tích 27:

Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm*

Thần Cháp Kim Cang¹ Diệu Sắc Na La Diên nói kệ khen ngợi Phật rằng:

Ông nên xem Pháp Vương²
Pháp Vương Pháp như vậy
Sắc tướng vô lượng biên
Thế gian đều hiện khắp.
Mỗi lông nơi thân Phật
Lưới sáng bất tư nghì
Dường như vùng mặt trời
Khắp soi mười phương cõi.
Như Lai sức thần thông
Pháp Giới đều cùng khắp
Trước tất cả chúng sanh
Thị hiện thân vô tận.
Như Lai thuyết Pháp âm
Mười phương đều được nghe
Tùy các loài chúng sanh
Đều khiến tâm mãn nguyện.

* *Kinh Hoa Nghiêm - Tập I -
Phẩm thứ nhất Thế Chủ Diệu Nghiêm
trang 225 từ dòng đầu tới dòng thứ 16.*

Ghi chú:

1- Cháp Kim Cang Thần: Vị thần cầm khí giới bằng kim cương (kim cương). Cũng gọi là Cháp Kim Cang Dạ Xoa, Kim Cang Thủ, Kim Cang Lục Sĩ.

Ở Việt Nam, hai bên cửa vào Chánh Điện của các chùa đều có vẽ hoặc dựng tượng những vị Cháp Kim Cang Thần đứng hộ vệ Tam Bảo.

2- Pháp Vương: Vua Pháp. Một hiệu của Phật. Đức Phật thấu hoạch tất cả các Pháp, đem Pháp ra mà thí cho chúng sanh, nên gọi Ngài là Pháp Vương. Bực Bồ Tát có đủ đức hạnh để làm Phật, gọi là Pháp Vương Tử.

Gương

Gương phải hằng lau chớ để lu
Nhu người có trí biết siêng tu
Giữ lòng trong sáng như gương sáng
Trí Huệ tròn gương rạng ánh thu.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



假使興害意。推落大火坑。念彼觀音力。火坑變成池。
事證現果隨錄。明徽人汪姓者。家居崑山。持齋三年。擬至普
陀進香。某年元旦。已束裝下船矣。忽店旁火起。急報促回汪
曰。吾積誠三載。方朝菩薩。豈以一店易吾志乎。縱被燬。吾不
歸矣。竟揚帆而去。進香畢。回崑見四面店屋俱成焦土。汪店
樓房。歸然獨存。萬人驚歎。又高僧傳二集。魏釋法智為白衣
時。獨行澤中。忽遇猛火延燒。四面俱至。自分必死。惟至心誦
觀世音。俄而火過。草無遺莖。惟智容身地未延及。

28.

**Giả sử hưng hại ý
Thôi lạc đại hỏa khanh
Niệm bỉ Quán Âm lục
Hỏa khanh biến thành trì.**

Sự Chứng: *Hiện Quả Tùy Lục*

Minh, huy nhưn Ông tánh giả, gia cư Côn Sơn, trì trai tam niên. Nghĩ chí Phổ Đà tán hương. Mỗi niên Nguyên Đán, dĩ thúc trang hạ thuyền hĩ. Hốt điểm bàng hỏa khởi. Cấp báo xúc hồi.

Ông viết: “Ngô tích thành tam tải, phương triều Bồ Tát. Khi dĩ nhứt điểm dịch ngô chí hồ? Túng bị hủy, ngô bất quy hĩ.” Cảnh dương phàn nhi khứ.

Tán hương tất, hồi Côn kiến tứ diện điểm ốc câu thành tiêu thổ. Ông điểm lâu phòng vị nhiên độc tồn. Vạn nhưn kinh thán.

Hựu *Cao Tăng Truyện* nhị tập:

Nguy, Thích Pháp Trí vi Bạch Y thời, độc hành trạch trung, hốt ngô mãnh hỏa diên thiêu. Tứ diện câu chí. Tự phân tất tử. Duy chí tâm tụng Quán Thế Âm.

Nga nhi hỏa quá, thảo vô di hành. Duy Trí dung thân địa vị diên cập.

28.

**Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.**

Sự tích 28: Sách *Hiện Quả Tùy Lục*

Đời nhà Minh, có người họ Uông, nhà ở núi Côn Sơn, giữ giới ăn chay trường trong ba năm. Nguyện sẽ đến núi Phổ Đà dâng hương. Một năm kia, nhằm ngày Tết Nguyên Đán, Uông chuẩn bị sẵn sàng, hành trang đã mang xuống thuyền rồi. Bỗng nhà bên cạnh phát hỏa. Người nhà liền chạy theo cấp báo, hối thúc trở về.

Uông nói: “Tôi chí quyết lòng thành từ ba năm qua, nay mới được đi chiêm bái Đức Bồ Tát. Há vì chuyện nhà mà dòi dỏi chí nguyện của tôi sao? Thà chịu cháy bỏ, tôi chẳng trở về.” Nói xong liền trưng buồm nhổ neo ra đi.

Dâng hương xong rồi, trở về Côn Sơn thấy bốn bề nhà cửa đều bị cháy ra tro. Riêng nhà mình phòng lâu vẫn còn nguyên vẹn. Người người đều kinh ngạc ngợi khen.

Lại nữa, *Cao Tăng Truyện*, tập 2 có chép câu chuyện như sau:

Đời nhà Ngụy, có ngài Thích Pháp Trí, lúc còn là Bạch Y Cư Sĩ, một hôm đang đi một mình giữa đêm lầy, bỗng gặp phải lửa phát cháy lớn. Bốn mặt đều bị lửa cháy vây quanh. Tự coi như phận mình ắt phải bị chết thiêu rồi. Chỉ còn cách chí tâm niệm Đức Quán Thế Âm ...

Giây lát, lửa tắt, chung quanh cọng cỏ nhỏ cũng không còn sót lại.
Duy chỉ còn chỗ đất, nơi Sư Thích Pháp Trí ngồi đó chưa hề bị cháy đến.

Về với Đạo Từ Bi

Gẫm thân ngũ ấm có ra gì
Sắc có rồi không, không có chi?
Bịnh chẳng buông tha trang nữ tú
Già đâu vị nể đấng tu mi
Còn hơi thở đó là sanh mạng
Dứt nhịp tim rồi ấy tử thi
Định luật vô thường chung tất cả
Hãy mau về với Đạo Từ Bi.

Hãy mau về với Đạo Từ Bi
Kiếp nạn xin người hãy xét suy
Tu dưỡng giữ gìn thân, khẩu, ý
Hành trì dứt đoạn tham, sân, si
Đường vui tự tại hằng tinh tấn
Biển khổ trầm luân sớm thoát ly
Vượt bến sông mê về bến Giác
Đôi bờ sanh tử há lo chi!

Lo chi sanh tử lắm nhiều khê
Chốn cũ Chơn nguyên sớm trở về
Tự tại mười phương trong Pháp Giới
Tịch nhiên một cõi gốc Bồ Đề
Hồi chuông Tịnh cảnh tâm khai ngộ
Tiếng sáo Thiên ca thức tỉnh mê
Buông bỏ nhẹ nhàng thân ngũ ấm
Thường Quang an ổn bước đường quê.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或漂流巨海。龍魚諸鬼難。念彼觀音力。波浪不能沒。

事證法苑珠林。晉徐榮。山東瑯琊人。嘗至東陽。還經定山。舟人不習水道。誤墮洄湫中。垂欲沈沒。榮無復他計。惟至心呼觀音名。須臾如有數十人。齊力牽引者。頃時湧出洄湫中。沿江而下。日已暮。天大昏暗。風雨均厲。前駛不知所向。而湧浪轉盛。船幾欲覆。榮至心誦佛經不輟。忽見山頭有火。烈燄熾盛。徹照江心。迴舟趨之。安然達岸。既至。光息。無復所見。明日問浦中人。昨夜山上是何火。皆云無之。乃知佛力冥佑也。

29.

**Hoặc phiêu lưu cự hải
Long, ngư chư quý nạn
Niệm bỉ Quán Âm lực
Ba lãng bất năng một.**

Sự Chứng: *Pháp Uyển Châu Lâm*

Tân, Từ Vinh, Sơn Đông Lang Gia nhơn, thường chí Đông Dương. Hoàn kinh Định Sơn. Chu nhơn bất tập thủy đạo, ngộ đọa động phục trung, thùỵ dục trầm một. Vinh vô phục tha kế, duy chí tâm hô Quán Âm danh. Tu du như hữu sở thập nhơn tề lực khiên dẫn giả. Khoảnh thời dững xuất động phục trung, trị giang nhi hạ. Nhựt dĩ mộ, thiên đại hôn ám. Phong vũ quân lệ. Tiền sử bất tri sở hướng. Nhi dững lãng chuyển thanh, thuyên kỹ dục phúc. Vinh chí tâm tụng Phật Kinh bất xuyết. Hốt kiến sơn đầu hữu hỏa, liệt diệm xí thanh, triệt chiếu giang tâm. Hồi chu xu chi, an nhiên đạt nạn. Ký chí, quang tức, vô phục sở kiến.

Minh nhựt vấn phổ trung nhơn: “Tạc dạ sơn thượng thị hà hỏa?”
Giai vân: “Vô chi.” Nãi tri Phật lực minh hữu dã.

29.

**Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm được.**

Sự tích 29: Sách *Pháp Uyển Châu Lâm*

Đời nhà Tấn, Từ Vinh là người bộ tộc Lang Gia, thuộc tỉnh Sơn Đông, thường đến xứ Đông Dương. Lúc trở về phải đi ngang qua núi Định Sơn. Người chèo thuyền chẳng quen đường thủy đạo ở vùng núi này, lỡ rơi vào giữa trũng nước xoáy ngầm, thuyền sắp bị chìm. Vinh không còn kể gì khác, duy chỉ biết chí tâm niệm lớn danh hiệu Đức Quán Âm. Phút giây, dường như có một sức mạnh hơn mười người cùng đẩy nâng chiếc thuyền vượt lên cao. Trong khoảnh khắc thuyền vượt ra khỏi trũng nước xoáy, hạ xuống trên dòng sông yên ổn. Mặt trời đã lặn, bầu trời càng lúc càng tối tăm mù mịt. Gió mưa tầm tã. Thuyền chèo cứ sấn tới trước mà chẳng biết phương hướng là đâu. Gió chuyển càng mạnh, sóng đánh càng to, đã mấy lần thuyền gần bị lật úp, sắp chìm tới nơi. Vinh chí tâm luôn miệng niệm Phật, niệm Kinh không dứt. Bỗng thấy trên đỉnh núi lửa phát cháy lớn, ngọn lửa phừng lên mãnh liệt, soi sáng thấu suốt đến giữa lòng sông. Quày thuyền chèo theo ánh lửa, hướng tới bờ được yên lành. Vừa cập bến thì ánh lửa cũng vừa tắt.

Ngày hôm sau hỏi thăm người trên bến chợ: “Đêm qua thấy trên núi có lửa, chẳng biết cháy ở đâu?” Ai cũng bảo là: “Không có.” Mới hay Phật lực trong chỗ nhiệm màu có sự che chở cứu độ cho vậy.

Phi hoàn được cứu

Ông Brilliant, người Việt lai Pháp, có bà mẹ rất sùng đạo Phật. Hằng ngày bà thường kể những chuyện linh cảm của mẹ Quán Thế Âm cho ông nghe nên ông mang một niềm tin mãnh liệt. Năm 1940, ông được đóng lon Thiếu Úy Thủy Phi Hoàn. Một

hôm, ông cùng Đại Úy Touppant và Trung Úy Letournard ra đảo Côn Lôn. Khi về, phi thuyền hỏng máy rớt xuống biển, mọi người chỉ còn chờ chết. Trong khi đó Thiếu Úy Brillant một lòng trì niệm danh hiệu Ngài Quán Thế Âm, chiếc phi thuyền lững lờ trôi gần hai tiếng đồng hồ thì gặp được thuyền đánh cá của Nhựt vớt lên. Khi mọi người vừa bước chân lên thuyền thì chiếc phi thuyền từ từ chìm xuống biển. Thấy vậy ai cũng ngạc nhiên vì từ nãy đến giờ sao nó không chìm mà đợi đến bây giờ nó mới chìm. Lúc đó ông Brillant mới kể cho mọi người nghe là nhờ Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát cứu thoát do sự khẩn cầu của ông. Từ đó, Đại Úy Touppant cũng trở thành một Phật tử thuần thành, và để nhớ ơn Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát, ông có lập một ngôi chùa nhỏ ở Cát Lái, thuộc xã Thạnh Mỹ Lợi tỉnh Gia Định và thường đến đó lễ lạy, cúng dường luôn.

(Trích *Phổ Môn Luận Giải*, trang 21- Chánh Lý Kiều Thế Đức)

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或在須彌峯。為人所推墮。念彼觀音力。如日虛空住。

事證異談可信錄。明沈文崧。宰山左。有同官某。親老無子。將奉差西藏。沈慨然代往。跋涉險阻。三年始歸。聞者歎其高義。隨僕夏祥最忠。一日晦霧。至陡坂。下臨深澗萬丈。二僕墮。沈馬足已陷。忽仰見雲霧中大士。手持青蓮。向沈指導。俄頃身已越澗至平地。痛喪二僕。久之。曠黑。聞人語聲。急呼之。則夏祥獨至矣。問何能來。曰墮澗時。有綠毛人長丈餘。自澗中負出。主僕相抱大哭。高文良公為繪大士像。書年月紀之。

30.

**Hoặc tại Tu Di phong
Vi nhơn sở thôi đọa
Niệm bỉ Quán Âm lục
Như nhứt hư không trụ.**

Sự Chứng: *Di Đàm Khả Tín Lục*

Minh, Trầm Văn Tung, Tề Sơn tả. Hữu đồng quan mỗi, thân lão vô tử. Tương phụng sai Tây Tạng. Trầm khái nhiên đại vãng. Bạt thiệp hiểm trở. Tam niên thi quy. Văn giả thán kỳ cao nghĩa.

Tùy bộc Hạ Tường tối trung. Nhứt nhứt hồi vụ, chí đầu phản, hạ lâm thâm giản vạn trượng. Nhị bộc đọa giản. Trầm mã túc dĩ hãm. Hốt ngưỡng kiến vân vụ trung Đại Sĩ thủ trì thanh liên, hướng Trầm chỉ đạo. Nga khoảnh thân dĩ việt giản chí bình địa.

Thống táng nhị bộc. Cửu chi huân hắc. Văn nhơn ngữ thịnh, cấp hô chi. Tắc Hạ Tường độc chí hĩ. Vấn: “Hà năng lai?” Viết: “Đọa giản thời, hữu lục mao nhơn trưởng trượng dư, tự giản trung phụ xuất.” Chủ bộc tương bảo đại khóc. Cao Văn Lương Công vi hội Đại Sĩ trượng. Thơ niên nguyệt kỷ chi.

30.

**Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhứt treo không.**

Sự tích 30: Sách *Dị Đàm Khả Tín Lục*

Đời nhà Minh, ông Trầm Văn Tung ngụ ở bên trái núi Tê Sơn. Có một vị kia cùng là bạn đồng liêu, tuổi già lại không có con. Cả hai đều phụng mệnh nhà vua sai qua Tây Tạng. Trầm khẳng khái nhận việc thay thế mà đi một mình. Đường đi thật là gian nan hiểm trở. Ba năm sau mới xong sứ mệnh trở về. Ai nghe cũng ngợi khen người làm được việc nghĩa rất cao quý.

Lúc đi, có hai người tớ cùng đi theo hầu. Riêng tên Hạ Tường là đưa tớ rất mực trung thành. Một hôm, nhằm ngày cuối tháng, lại bị sương mù, bầu trời tối tăm u ám. Vừa đi tới chỗ sườn núi cao ngất, nhìn xuống trước mặt thấy vực sâu vạn trượng. Hai người tớ đã bị rơi xuống vực rồi. Chân ngựa của Trầm trờ tới cũng vừa bị lún. Bỗng ngẩng nhìn lên, trên hư không thấy trong mây tỏa sương mù Đức Đại Sĩ hiện ra, tay cầm cành hoa sen xanh, hướng về phía Trầm mà chỉ đường đi. Trong khoảnh khắc tự thấy cả người lẫn ngựa đều đã cùng vượt qua khỏi chỗ vực sâu, đến nơi đất bằng.

Đau xót vì bị mất hai người tớ. Trong cảnh trời chiều nắng quái, sương sa u ám mịt mờ ... Hồi lâu, bỗng nghe văng vẳng có tiếng người đi tới, liền gọi to lên, thấy Hạ Tường chạy tới có một mình, bèn hỏi: “Làm sao mà có thể về được đến đây?” Thừa rằng: “Khi rơi xuống vực, thấy có một người mình đây lông lá xanh rì, cao lớn hơn cả trượng, từ trong vực đỡ lên đưa ra khỏi vực nên mới thoát được mà về đây.” Chủ tớ ôm nhau mà khóc. Sau đó về được tới nhà, mới nhờ ông Cao Văn Lương, là nhà danh họa thời đó, vẽ tượng Đức Đại Sĩ, ghi nhớ năm tháng mà thờ cúng.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或被惡人逐。墮落金剛山。念彼觀音力。不能損一毛。

事證冥祥記。晉潘道秀。從軍北征。失利。至心念觀世音。夢寐
輒見菩薩在前後。後南奔。迷不知道。於山中空際。忽睹聖容。
如今行像。指示歸路。秀作禮罷。遂不見。得歸路。還家。又異談
可信錄。貴州修文縣白水洞。產水銀。夫役十餘。巖下居民數
百戶。洞前二里許。有溪。忽來一美婦。浴其中。乳垂至臍。居民
空室趨觀。甫近溪。轟然巖塌。廬舍俱陷。浴婦竟杳無蹤。方悟
大士化身拯眾。

31.

**Hoặc bị ác nơn trực
Đọa lạc Kim Cang Sơn
Niệm Bỉ Quán Âm lực
Bất năng tổn nhứt mao.**

Sự Chứng: *Minh Tường Kỳ*

Tân, Phan Đạo Tú, từng quân Bắc chinh thất lợi. Chí tâm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Mong mị chiếp kiến Bồ Tát tại tiền hậu.

Hậu Nam môn, mê bất tri đạo. Ư sơn trung không tể, hốt đồ Thánh dung, như kim hành tượng, chỉ thị quy lộ. Tú tác lễ bái, toại bất kiến. Đắc quy lộ hườn gia.

Hựu Dị Đàm Khả Tín Lục:

Quý Châu, Tu Văn huyện, Bạch Thủy động, sản thủy ngân. Phu dịch thiên dư, nham hạ cư dân số bách hộ.

Động tiên nhị lý hứa, hữu khê. Hốt lai nhứt mỹ phụ dục kỳ trung, nữ thù chí tề. Cư dân không thất xu quan. Phủ cận khê. Oanh nhiên nham tháp, lư xá câu hãm.

Dục phụ cánh hương vô tung. Phương ngộ Đại Sĩ hóa thân thừa chúng.

31.

**Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.**

Sự tích 31: Truyện *Minh Tường Kỳ*

Đời nhà Tấn, ông Phan Đạo Tú từng quân đi dẹp giặc miền Bắc, bị thua. Tú chí tâm niệm Đức Quán Thế Âm. Lúc ngủ nằm mơ màng thấy dường như có Đức Bồ Tát ở trước và sau lưng mình vậy.

Sau đó Tú chạy về phía Nam, mịt mờ chẳng biết đường lối là đâu. Đương lúc chạy lạc vào giữa đường núi, bỗng thấy Thánh dung hiển hiện trước mắt, y như bức vẽ thường thấy lâu nay, mách bảo đường lối. Tú vội đánh lễ, xong chẳng thấy đâu nữa. Theo lời mách bảo, Tú tìm được đường trở về nhà bình yên.

Lại nữa, trong sách *Dị Đàm Khả Tín Lục* có chép câu chuyện sau đây:

Ở tỉnh Quý Châu, huyện Tu Văn có động Bạch Thủy, nơi đó tự nhiên sản xuất ra thủy ngân. Số phu dịch đến khai thác cả hơn ngàn người, dưới núi số dân cất nhà ở cũng có hơn trăm hộ.

Cách động phía trước khoảng hơn hai dặm, có khe suối. Một hôm, bỗng nhiên không biết từ đâu đến, một người phụ nữ rất đẹp tới khe suối đó mà tắm, vú dài thòng rủ xuống tới rún. Dân cư ở đó bỏ nhà chạy ra xem. Đàn ông cũng chạy đến gần suối. Bỗng thành linh đá núi sụp lở, đổ ầm ầm. Nhà cửa trong cả vùng đều bị sụp lấp, chôn vùi mất hết.

Người phụ nữ đẹp đang tắm bỗng biến mất, mùi hương thơm lòng tỏa khắp vùng mà không thấy tông tích người ấy đâu nữa. Chợt tỉnh ra mới biết là Đức Đại Sĩ hóa thân để cứu chúng dân ở đây được thoát khỏi nạn núi lở bị đá đè mà chết.

Hương thiêng ...

Hương thiêng lòng tỏa ngát sơn khê
Biến hiện vô cùng độ chúng mê
Đá núi đổ âm bùng tỉnh ngộ
Linh thông khắp cõi lối đi về ...

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thinh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或值怨賊繞。各執刀加害。念彼觀音力。咸即起慈心。

事證慈恩法師傳。師度玉門關。晚宿沙漠中。相從之胡人石
槃陀者。忽心變。拔刀起向法師。師起念觀世音菩薩。胡見已
還卧。師與馬令去。又天竺志。黃巢作亂。所過殺戮甚多。至杭
老稚數百萬。泣拜大士。願垂慈佑。及錢鏐與戰。聞空中念佛
聲。仰視雲端。旌幢寶蓋。擁護大士。其火首金剛。天龍修羅等
眾。扈從無算。鏐兵見之。勇氣百倍。巢曰。佛土也。遂遁去。

32.

**Hoặc trị oán tặc nhiều
Các chấp đao gia hại
Niệm bử Quán Âm lực
Hàm tức khởi từ tâm.**

Sự Chứng: *Từ Ân Pháp Sư Truyện*

Sư độ Ngọc Môn quan, văn túc sa mạc trung. Tương tùng chi Hồ
nhon Thạch Bàn Đà giả, hốt tâm biến, bạt đao khởi hướng Pháp
Sư. Sư khởi niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Hồ kiến dĩ hườn ngọa.
Sư giữ mã lĩnh khứ.

Hựu *Thiên Trúc Chí*:

Hoàng Sào¹ tác loạn, sở quá sát phạt thậm đa. Chí Hàng, lão tri sở
bách vạn, khắp bách Đại Sĩ, nguyện thù từ hữu.

Cập Tiền Liêu² giữ chiến, văn không trung niệm Phật thịnh,
ngưỡng thị vân đoan, tinh tràng bửu cái. Ứng hộ Đại Sĩ ký Hỏa
Thủ Kim Cang, Thiên, Long, Tu La đảnh chúng, hổ tùng vô toán.

Liêu binh kiến chi, dũng khí bách bội. Sào viết: “Phật độ giả.”,
toại độn khứ.

32.

**Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.**

Sự tích 32: Truyện Ngài Từ Ân Pháp Sư

Sư qua ải Ngọc Môn Quan, đêm nghỉ lại giữa Sa Mạc. Người Hồ cùng đi với Ngài là Thạch Bàn Đà, bỗng nhiên đổi dạ, rút dao ra tiến đến Pháp Sư định chém. Sư liền niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Hồ thấy vậy trở lại chỗ nằm. Sư liền giục ngựa bỏ đi.

Lại nữa, trong tập *Thiên Trúc Chí* có chép: Lúc Hoàng Sào¹ làm loạn, gây tội ác, sát phạt quá nhiều. Khi kéo quân đến Hàng Châu, già trẻ dân số trên trăm vạn người, khóc lạy cầu nguyện Đức Đại Sĩ rủ lòng từ bi che chở cho dân chúng.

Kịp lúc binh của Tiền Liêu² đến đánh dẹp, nghe trên hư không có tiếng niệm Phật, ngẩng nhìn lên thấy Đức Đại Sĩ hiện trong mây lành, cờ lọng bảo cái vây quanh. Ủng hộ Đại Sĩ có các vị Thần Hỏa Thủ Kim Cang, các chúng Trời, Rồng, A Tu La rất đông theo hầu không kể xiết.

Binh Liêu thấy vậy dừng khí tăng lên gấp bội. Binh Sào bảo nhau: “Đây là đất Phật.” Bèn rủ nhau lẫn trốn, bỏ chạy đi hết.

Ghi chú:

1- Hoàng Sào: Người tỉnh Sơn Đông. Vào cuối đời Nhà Đường, Hoàng Sào khởi binh từ Sơn Đông theo Vương Tiên Chi hưởng ứng phong trào chống đối triều đình. Không bao lâu, Vương Tiên Chi thua trận bị giết chết. Hoàng Sào cầm đầu tiếp tục cuộc nổi loạn. Về sau, binh Sào cũng thất bại và tan rã. Sào lui ẩn vào núi Thái Sơn rồi bị thuộc hạ giết chết.

2- Tiền Liâu: Tiền Liâu quê ở Lâm An, làm quan thời Nhà Đường, trấn giữ Hàng Châu, tỉnh Triết Giang.

Lời bàn:

Theo trong sự tích 32, loạn Hoàng Sào ác liệt như vậy mà khi Sào kéo quân tới Hàng Châu, toàn dân ở đây một lòng thành khẩn nguyện cầu Đức Đại Sĩ, liền có sự cảm ứng nhiệm mầu, khiến cho quân Sào phát sanh lòng lạnh, cho đây là đất Phật nên bỏ chạy.

Quân binh của Tiền Liâu không mất công đánh dẹp, tránh được cảnh đầu rơi máu đổ. Phép Phật thật oai linh, huyền diệu thay!

Loạn Hoàng Sào

Vào triều đại mạt Đường, xảy ra quá nhiều tai họa. Trong triều thì bọn hoạn quan chuyên quyền, bên ngoài thì các quan phiến trấn thao túng tung hoành, sưu cao, thuế nặng, hà khắc dân chúng khiến cho dân cùng, tài tận. Nhon đây nảy sanh nhiều băng

đảng, tụ tập bè lũ, giặc cướp nổi lên như ong. Ác liệt nhất là loạn Hoàng Sào.

Đời Vua Hy Tông, năm 874 sau công nguyên, Vương Tiên Chi chiếm cứ Trường Viên (nay là huyện Tường Vân, tỉnh Hà Bắc). Năm sau, Hoàng Sào từ Sơn Đông khởi binh hưởng ứng. Sau khi Vương Tiên Chi thua trận, bị giết chết, thế lực Hoàng Sào càng vững mạnh. Sào từ Sơn Đông vượt qua sông Hoàng Hà, sông Hoài, qua các châu huyện tỉnh Quảng Tây, An Huy, v.v..., công hãm thành Lạc Dương, Đồng Quan, vào chiếm cứ Trường An, tự xưng là Đại Tề Hoàng Đế. Vào thời này, quân đội Trung Ương vì lâu không có huấn luyện, nên không kham nổi trận chiến. Các quan phiên trấn bốn phương bó tay đứng ngoài, không can thiệp, mặc tình cho kẻ soán nghịch. Binh Hoàng Sào tới đâu cũng đốt phá, giết hại rất khủng khiếp, thảm khốc phi thường.

Đường Hy Tông chạy sang đất Thục, thuộc tỉnh Tứ Xuyên, cầu viện Quan Tiết Độ Sứ Lý Khắc Dụng. Dụng đem binh chinh phục lại Kinh Sư. Tướng của Hoàng Sào là Chu Ôn (cũng đọc là Chu Uẩn) theo hàng Nhà Đường. Binh Sào thất bại và tan rã. Sào lui ẩn vào núi Thái Sơn, bị bọn thuộc hạ giết chết (năm 884 Tây lịch). Loạn Hoàng Sào kéo dài mười năm mới được bình định.

(Phỏng dịch theo bài *Lưu Khẩu Phong Khởi* trong quyển *Sơ Cấp Trung Học Lịch Sử*, Tập 3, Chánh Trung Thư Cuộc ấn hành, Bộ Giáo Dục thẩm định, Trung Hoa Dân Quốc năm thứ 39.)

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或遭王難苦。臨刑欲壽終。念彼觀音力。刀尋段段壞。
事證齊書。孫敬德防北陸。造觀音像。禮事之後。為劫賊橫引。
斷死刑。其夜禮懺。流淚忽如夢。見一僧。教誦救苦觀音經。千
遍。得免苦難。敬德誦至臨刑時。足千遍。刀斫折為三段。三換
刀。折如初。丞相高歡表請免刑。遂得放歸。又高僧傳二集。唐
韋鞞人。帝示階。逃入高麗。拾得二寸許銅像。不知何神。安皮
袋中。飲噉酒肉。亦祭之。高麗疑是細作。斫之。三刀不傷。出像。
背有三刀痕。曰此佛像。可往唐國諮問。階乃於幽州出家。

33.

**Hoặc tao vương nạn khổ
Lâm hình dục thọ chung
Niệm bử Quán Âm lực
Đạo tâm đoạn đoạn hoại.**

Sự chứng: *Tề Thơ*

Tôn Kinh Đức phòng Bắc thù. Tạo Quán Âm tượng lễ sự chi.

Hậu vị kiếp tặc hoành dân, đoạn tử hình. Kỳ dạ lễ sám lưu lụy.
Hốt như mộng, kiến nhưt Tăng giáo tụng *Cứu Khổ Quán Âm Kinh*
thiên biến, đắc miễn khổ nạn.

Kinh Đức tụng chí lâm hình thời, túc thiên biến. Đạo nghiên chiết
vi tam đoạn, tam hoán đạo, chiết như sơ.

Thừa Tướng Cao Hoan biểu thỉnh miễn hình, toại đắc phóng quy.

Hựu *Cao Tăng Truyền* nhị tập:

Đường, Mạt Hạt nhơn Đế thị Giai, đào nhập Cao Ly. Thập đắc nhị
thôn hứa đồng tượng. Bất tri hà Thần. An bử đại trung, âm đạm
tử nhục, diệt tế chi.

Cao Ly nghi thị tế tác. Nghiên chi, tam đao bất thương. Xuất
tượng, bồi hữu tam đao ngân. Viết: “Thử Phật tượng.” Khả vãng
Đường quốc tư vấn Giai nãi ư U Châu xuất gia.

33.

**Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.**

Sự tích 33: *Truyện Tề Thơ (Sách nước Tề)*

Ông Tôn Cảnh Đức trấn giữ bờ cõi phương Bắc. Ông có tạo hình tượng Đức Quán Âm để thờ, hằng ngày siêng cúng lễ.

Sau, có bọn giặc cướp làm loạn, nổi lên hoành hành, bắt ông đem đi quyết định xử tử hình. Trong đêm đó ông buồn rầu rơi lụy, lễ cầu bái sám. Bỗng nhiên trong giấc mộng, ông thấy có một vị Tăng hiện đến dạy ông tụng bài kinh *Quán Âm Cứu Khổ*. Phải tụng đủ một ngàn biến mới cầu được thoát khỏi tai nạn.

Cảnh Đức tụng đến lúc lâm nguy vừa đủ một ngàn biến. Khi giặc đem ông ra chém, dao bị gãy làm ba đoạn, ba lần thay dao cũng đều bị gãy như vậy.

Thừa Tướng Cao Hoan nghe thấy chuyện này bèn xuống lệnh cho Cảnh Đức được miễn tử hình, tha cho về.

Lại trong *Cao Tăng Truyện*, tập hai: Vào đời nhà Đường, có người thuộc bộ tộc Mạt Hạt tên Giai, bị người của Vua vu khống nên Vua xuống chiếu ra lệnh truy nã, phải chạy trốn qua xứ Cao Ly. Dọc đường Giai nhặt được một tượng nhỏ bằng đồng khoảng hơn hai tấc (tấc Tàu, chừng bằng ngón tay). Chẳng biết là tượng vị Thần nào, bèn cất vào túi áo, mỗi khi ăn uống rượu thịt chi cũng đem ra cúng lễ vái mời.

Người xứ Cao Ly cho là có làm sự gì mờ ám đây, bèn bắt Giai đem đi xử tử hình. Khi chém xuống ba đao chẳng bị thương tích gì cả. Tượng lại rơi xuống, thấy trên lưng tượng bị hằn ba vết thương rõ ràng. Họ bảo nhau: “Đây là tượng Phật”, liền tha cho Giai được về. Giai mới nghĩ, nay đã có thể trở về xứ Đường bá kiến nhà Vua và minh oan việc trước. Sau đó, Giai đến tỉnh U Châu mà xuất gia.

Sa Môn

Gương trí huệ đoạn lia nhọn ngã
Xả chấp nê thông thả đường tu
Sa Môn đứng bậc Trượng Phu
Bốn phương tự tại ngao du độ đời.

Hoằng Đạo cả nơi nơi tỉnh giấc
Đức Từ Bi giải thoát muôn loài
Chúng sanh chấm dứt duyên đời
Ta Bà sen nở thành thoi cõi Thiên ...

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thinh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或因禁枷鎖。手足被杻械。念彼觀音力。釋然得解脫。
事證法苑珠林唐董雄。貞觀中為大理丞。幼奉佛。蔬食。因坐
李仙童事。與王忻等數十人同繫獄。雄專念普門品。鎖自解
落在地。鈎連不開。即告御史張守一驗之。錯愕良久。重鎖嚴
封而去。雄仍誦。鎖復解。墮地有聲。殊封如故。忻初不信佛。其
妻誦經。輒誚曰。何為異端所媚。及見雄事。始知佛力廣大。深
悔不信之咎。因虔誦菩薩名。鎖亦脫。一時臺中內外聞者。奇
之。同獄囚俱獲免。

34.

**Hoặc tù cấm già tở
Thủ túc bị sửu giới
Niệm bỉ Quán Âm lực
Thích nhiên đắc giải thoát.**

Sự chứng: *Pháp Uyển Châu Lâm*

Đường, Đông Hùng, Trinh Quán trung, vi Đại Lý¹ Thừa. Ấu phụng Phật sơ thực. Nhơn tọa Lý Tiên Đồng sự, dữ Vương Hân đẳng số thập nhơn, đồng hệ ngục.

Hùng chuyên niệm *Phổ Môn Phẩm*, tở tự giải lạc tại địa, câu liên bất khai. Túc cáo Ngự Sử Trương Thủ nhứt nghiệm chi. Thác ngục lương cứu, trùng tở nghiêm phong nhi khứ. Hùng nhưng tụng. Tở phục giải đọa địa hữu thịnh, chu phong như cố.

Hân sơ bất tín Phật. Kỳ thê tụng kinh, chiếp tiểu viết: “Hà vi di đoan sở mị!” Cập kiến Hùng sự, thỉ tri Phật lực quảng đại. Thâm hỏi bất tín chi cữ, nhơn kiền tụng Bồ Tát danh. Tở diệt thoát.

Nhứt thời, đài trung nội ngoại văn giả kỳ chi. Đồng ngục tù câu hoạch miễn.

34.

**Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã đặng giải thoát.**

Sự tích 34: Sách *Pháp Uyển Châu Lâm*

Đời nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán, ông Đồng Hùng làm Quan coi xét việc trong Đại Lý Viện¹. Từ nhỏ ông thờ Phật, ăn chay. Nhon vì cùng Vương Hân ngồi chung với bọn Lý Tiên Đồng nên bị can dấn vào sự việc của bọn chúng, tất cả mười người đều bị bắt hạ ngục.

Hùng chuyên chú, nhứt tâm niệm phẩm *Phổ Môn*, xiềng xích tự nhiên tuột rơi xuống đất, móc khóa y nguyên chẳng hề bị sút rời. Sự việc được cấp báo lên cho Quan Ngự Sử Trương Thủ hay. Thảng thốt hồi lâu, Quan truyền cho xét nghiệm lần nữa. Lại xiềng khóa cẩn thận, niêm phong kỹ rồi mới bỏ đi. Hùng vẫn chí tâm niệm tụng. Xiềng khóa lại cũng tuột rơi xuống đất, nghe có tiếng vang động, khóa móc vẫn còn dấu niêm phong như cũ.

Hân lúc đầu không tin Phật. Người vợ của ông ta tụng kinh thì ông ta thường cười mỉm mà bảo rằng: “Sao mà mê tín dị đoan quá vậy!” Nay thấy sự việc của Hùng, mới biết Phật lực quảng đại nhiệm màu. Bấy giờ mới hết sức hối hận vì từ lâu không biết tin kính, nhon đó mà rất thành khẩn niệm danh hiệu Bồ Tát. Xiềng xích cũng được tuột rơi ra khỏi.

Khi ấy trong và ngoài thành ai nấy đều nghe có sự việc rất kỳ diệu như vậy nên rất kính tin. Sau đó, những người tù cùng bị nhốt chung trong ngục đều được miễn tội tha cho về.

Ghi chú:

1- Đại Lý Viện: Pháp Viện cao nhất ở nước Trung Hoa về đời Thanh mạt và buổi đầu Dân Quốc, cũng gọi là Đại Thâm Viện.
(Đào Duy Anh, 1932 *Hán Việt Từ Điển*)

Đạo Giải Thoát

Đạo Giải Thoát vô cùng tự tại
Bước vân du cùng trải khắp nơi
Hóa duyên độ chúng Trời, Người
Thoát vòng tục lụy luân hồi tử sanh.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



呪詛諸毒藥。所欲害身者。念彼觀音力。還着於本人。
事證南五臺山示迹記。隋仁壽中。山有毒龍。變作道士。賣藥
於京都。服之。立刻昇天。實以妖通。置於山中龍窟。而食之。忽
來一僧。結茅峯頂。伏彼妖通。使安窟穴。民被庇蔭。入道者眾。
次年六月十九。入滅。及荼毘時。東峯上現金橋。列諸天眾。音
樂天華。異香馥郁。南臺百寶燦爛。廣莫能知。於煙雲之間。現
自在端嚴之相。慈容偉麗。瓔珞珠衣。煥然對目。始知觀音大
士示迹也。

35.

**Chú trớ chur độc dược
Sở dục hại thân giả
Niệm bỉ Quán Âm lục
Huờn trước ư bồn nhờn.**

Sự chứng: *Nam Ngũ Đài Sơn Thị Tích Ký*

Tùy, Nhơn Thọ trung, sơn hữu độc long, biến tác Đạo Sĩ, mai dược ư kinh đô. Phục chi, lập khắc thẳng thiên. Thiệt dĩ yêu thông trí ư sơn trung, long quật nhi thực chi.

Hốt lai nhứt Tăng, kết nha phong đỉnh, phục bỉ yêu thông sử an quật huyết.

Dân bị tí ẩm nhập đạo giả chúng.

Thứ niên, lục nguyệt thập cửu nhập diệt. Cập Trà Tỳ thời, đông phong thượng hiện kim kiều. Liệt chur Thiên Chúng. Âm nhạc thiên hoa, dị hương phúc úc. Nam Đài bách bửu xán lạn. Quảng mạc năng tri ư yên vân chi gian hiện Tụ Tại Đoan Nghiêm chi tướng. Từ dung vĩ lệ, anh lạc châu y hoán nhiên đối mục. Thỉ tri Quán Âm Đại Sĩ thị tích dã.

35.

**Nguyên rủa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở hại nơi người hại.**

Sự tích 35: Sách *Nam Ngũ Đài Sơn Thị Tích Ký*

Đời nhà Tùy, vào thời Nhơn Thọ, trong núi có loài rồng độc, có đủ thần thông biến hóa vô cùng. Rồng này hay hóa làm người Đạo Sĩ thường xuống chốn kinh đô bán thuốc dạo. Người không biết mua mà uống thì bị chết liền tức khắc. Rồng liền dùng phép yêu thuật mang xác người chết về hang để dành mà ăn thịt.

Một hôm, bỗng có một vị Tăng đến kết lá che chòi trên đỉnh núi mà ở, mai phục rồng kia, yểm tiêu phép thuật, làm cho rồng độc toàn hình ở yên trong hang động.

Người dân trong vùng và các nơi đều được che chở khỏi bị hại.

Năm sau, nhằm ngày 19 tháng 6, vị Tăng nhập diệt. Đến lúc làm lễ Trà Tỳ, trên đỉnh núi phía Đông thấy hiện ra cây cầu bằng vàng. Chư Thiên Chúng rất đông. Hoa trời tung rải, tiếng nhạc vang lừng, mùi hương thơm lạ phảng phất khắp vùng. Trên núi Nam Đài hiện ra trăm thức báu vật sáng ngời. Trong khoảng rộng mênh mông, mây lành khói tỏa hiện rõ hình tượng Đức Tự Tại Đaoan Nghiêm dung mạo hiền hòa xinh đẹp. Trang phục chói ngời những ngọc châu anh lạc. Dân chúng mới biết vị Tăng trước kia là Đức Quán Âm Đại Sĩ thị hiện đến diệt loài rồng độc mà cứu dân vậy.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



或遇惡羅刹。毒龍諸鬼等。念彼觀音力。時悉不敢害。

事證夷堅志。族人洪洋。夜歸。忽大聲發山澗。如數十本巨木
摧折。亟下轎謀避處。而物已來前身。長三丈。從頂至踵。皆燈
也。洋素持大悲呪。急誦之物。植立不動。洋喪膽仆地。然誦呪
不輟。物退呼曰。我去矣。徑入坂下民家而沒。洋歸得病而愈。
二轎夫竟死。後訪民家。一門死於疫。始知物乃厲鬼也。

36.

**Hoặc ngộ ác La Sát
Độc long chur quý đấng
Niệm bỉ Quán Âm lực
Thời tất bất cảm hại.**

Sự chứng: *Di Kiên Chí*

Tộc nơn Hồng Dương, dạ quy, hốt đại thịnh phát sơn giản, như số thập bốn cự mộc tòi chiết. Thừa hạ kiệu muru ty xứ. Nhi vật dĩ lai tiền, thân trường tam trượng, tủng đỉnh chí chủng, giai đấng dã. Dương tổ trì Đại Bi Chú, cấp tụng chi. Vật thực lập bất động. Dương tán đảm phó địa, nhiên tụng chú bất xuyên. Vật thối hô viết: “Ngã khứ hĩ!”, kính nhập điền hạ dân gia nhi một.

Dương quy, đắc bình nhi dữ. Nhị kiệu phu cánh tử.

Hậu phòng dân gia, nhứt môn tử ư dịch. Thi tri vật nãi lệ quý dã.

36.

**Hoặc gặp La Sát dữ
Ròng độc các loại quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại.**

Sự tích 36: *Sách Di Kiên Chí*

Có người sắc tộc tên Hồng Dương, ban đêm đi về khuya, bỗng nghe tiếng đổ ầm thật lớn, phát từ trong khe núi, dường như có cả

chục gốc cây to đồng loạt bị tróc gốc ngã cùng một lúc vậy. Dương liền xuống kiệu cùng hai kiệu phu toan tìm chỗ ẩn trốn. Nhưng một quái vật hiện đến trước mặt, mình cao ba trượng, từ đỉnh đầu đến gót chân đều như có đèn chói sáng rực. Dương thường tụng chú Đại Bi, liền nhanh chóng trì tụng kinh chú này. Quái vật đứng khựng lại như bị trời trồng, chẳng động đậy. Dương sợ xanh mặt té ngã xuống đất, nhưng vẫn tụng chú liên miện không ngừng. Quái vật thối lui, hô lớn rằng: “Ta đi đây!”, rồi lui dần vào xóm nhà dân biến mất.

Dương về đến nhà lâm bệnh nặng, nhưng rồi sau đó cũng được bình phục. Còn hai người phu khiêng kiệu vì quá sợ hãi, nên bị bệnh đến chết.

Sau hỏi thăm dân cư nơi đó, mới biết trước kia trong xóm có một nhà bị chết vì bệnh dịch. Thì ra quái vật đó là quỷ dịch lệ hiện hình vậy.

Lời bàn:

Trong *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, phẩm *Phổ Môn* có chép rằng:

Giả như trong cõi Tam Thiên này choán đầy bọn quỷ Dạ Xoa và La Sát mà có ai niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được tránh khỏi bọn quỷ ấy: bọn hung ác tàn bạo này chẳng nhìn thấy được mình.

Hàng phục quỷ La Sát

Hồi đức Phật Thích Ca ra đời, tại xứ Na-càn-ha-la (Nagarahâra) có năm quỷ nữ La Sát thường biến ra loài rồng mà phá hại người. Nhơn dân ở đây đến thỉnh cầu Phật hàng phục. Đức Phật giáo hóa làm cho bọn La Sát nữ ấy quy y và trở nên hiền lành.

Cũng trong *Kinh Pháp Hoa*, phẩm *Đà La Ni*, có 10 vị La Sát nữ tên là: Lam Bà, Tỳ Lam Bà, Khúc Sĩ, Hoa Sĩ, Hắc Sĩ, Đa Phát, Vô Yểm Túc, Trì Anh Lạc, Cao Đế và Đoạt Tinh Khí Chúng Sanh đã nguyện trước Phật là sẽ ủng hộ những người trì *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*.

Nguyện ...

Nguyện luôn y giáo phụng hành
Tam Quy Ngũ Giới sửa mình tu thân
Chí thành nguyện đáp Hồng ân
Con đường giải thoát nơi chân Phật Đà
Nguyện lòng tự độ độ tha
Tùy thuận xả kỷ lợi ta lợi người
Thủ bản tự tại an vui
Bồ Đề Tâm nguyện không lui, không chùn
Nguyện tròn gương hạnh ung dung
Cõi Vô Lượng Thọ sẽ cùng tới nơi.

Viên Huệ

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thinh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



若惡獸圍繞。利牙爪可怖。念彼觀音力。疾走無邊方。

事證南海慈航。明閩人雷法振。燒炭為業。家有鴨欄木。紋理
精細。欲刻大士像。未果一日入山燒炭。榛莽叢中。突一虎來
搏。忽有綽約婦人。當虎叱之。虎懾伏叩首退。振拜問姓名。曰
身是君家鴨欄木耳。遂不見。振感悟。擇吉雕刻。終身持齋。頂
禮。又太平廣記。唐王令望還邛州臨溪。路極險阻。忽遇猛獸。
震怖非常。急念金剛經。猛獸熟視。曳尾而去。須知念觀音。比
念金剛經。理無優劣。事更簡易。若逢險難。尤宜專念觀音。

37.

**Nhược ác thú vi nhiều
Lợi nha trảo khả bố
Niệm bỉ Quán Âm lực
Tật tẩu vô biên phương.**

Sự chứng: *Nam Hải Từ Hàng*

Minh, Mân hơn Lôi Pháp Chấn, thiêu thán vi nghiệp. Gia hữu Ấp Lan Mộc, văn lý tinh tế. Dục khắc Đại Sĩ tượng.

Vị quả, nhứt nhứt nhập sơn thiêu thán. Trăn mãng tòng trung, đột nhứt hồ lai bác. Hốt hữu xước ước phụ hơn, đương hồ sắt chi. Hồ nhiếp phục khẩu thủ thối. Chấn bá vấn tánh danh. Viết: “Thân thị cư gia Ấp Lan Mộc nhĩ.”, toại bất kiến. Chấn cảm ngộ trạch cát điều khắc. Chung thân trì tể đánh lễ.

Hựu *Thái Bình Quảng Ký*:

Đường Vương lệnh vọng hườn Ngưỡng Châu lâm khô. Lộ cực hiểm trở. Hốt ngộ mãnh thú, chấn bố phi thường. Cấp niệm *Kim Cang Kinh*. Mãnh thú thực thị, duệ vĩ nhi khứ.

Tu trì niệm Quán Âm, tỷ niệm *Kim Cang Kinh*, lý vô ưu liệt. Sự cánh giản dị, nhược phùng hiểm nạn vuu nghi chuyên niệm Quán Âm.

37.

**Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.**

Sự tích 37: Sách *Nam Hải Từ Hàng*

Đời nhà Minh, người Mân tên Lôi Pháp Chấn, làm nghề đốt than. Nhà có cây Áp Mộc Lan, gỗ rắn chắc, sớ nhuyễn mịn, trở vân rất đẹp. Chấn muốn tạc tượng Đức Đại Sĩ để thờ cúng và đang làm chưa xong.

Một ngày kia, Chấn vào rừng đốt than, giữa lùm bụi, cây cối um tùm, thỉnh linh một con hổ nhảy ra vồ ... Bỗng có một vị phụ nơn rất đẹp, yếu điệu thướt tha vừa đi đến, hét lên đuổi hổ. Hổ rất sợ hãi, cắm đầu chạy thối lui. Chấn đánh lễ hỏi tánh danh. Đáp rằng: “Ta ở tại nhà của ngươi, nơi khúc gỗ Áp Mộc Lan đó”, nói rồi liền biến mất. Chấn cảm động, tỉnh ngộ ra mới biết sự linh ứng màu nhiệm, bèn trở về nhà chọn gỗ thật tốt mà điêu khắc hình tượng Đức Đại Sĩ, trọn đời giữ gìn thờ cúng rất cung kính.

Lại nữa, sách *Thái Bình Quảng Ký* có chép chuyện:

Vua nhà Đường muốn trở về Ngưỡng Châu thăm viếng chôn lâm khô, bèn xuống chiếu sắc lệnh ra đi. Lộ trình rất là hiểm trở. Bỗng gặp mãnh thú, cả đoàn chấn động, khiếp sợ khác thường. Nhà Vua cấp tốc ra lệnh niệm *Kinh Kim Cang*. Mãnh thú giương mắt nhìn đoàn giây lâu, rồi uể oải quẫy đuôi bỏ đi.

Thế mới biết niệm Quán Âm sánh với tụng *Kinh Kim Cang* lý chẳng hơn kém. Sự càng giản dị, nếu gặp hoạn nạn, nguy hiểm hãy nên chuyên tâm niệm Đức Quán Âm.

Lời bàn:

Trước đây khoảng một trăm năm, Việt Nam là một nước còn nhiều rừng sâu, núi cao, thú dữ như cọp, beo, gấu, voi, sấu, v.v... còn rất nhiều. Thành ngữ có câu “*Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận*” chứng tỏ vùng Nha Trang, Phan Thiết, Tân Uyên ngày xưa cọp rất nhiều, thường bắt người ăn thịt.

Nhiều khi cọp gặp người hiền lành, người tu, lại không làm hại.

Chùa Linh Sơn Trường Thọ, núi Trà Cú Cọp được quy y

Từ Sài Gòn đi Phan Thiết, phía bên mặt Quốc Lộ I có một ngọn núi tên là núi Trà Cú, thuộc địa phận tỉnh Bình Tuy cũ. Ngày xưa, nơi đây là chốn ma thiêng nước độc, cọp, beo, rắn, rít ở đây. Tổ khai sơn, thế danh Trần Hữu Đức, một mình lên núi, không bị thú dữ hại đã là một chuyện lạ. Lạ hơn nữa là khi Tổ ngồi trong hang núi tụng kinh hay ngồi thiền thì có một con cọp nằm giữ trước cửa hang, không cho thú dữ khác bén mảng tới. Tổ quy y cho cọp và nhận nó làm đệ tử. Chẳng bao lâu sau khi Tổ thị tịch thì con cọp cũng chết theo.

Hiện nay, ai lên núi Trà Cú vào chùa Linh Sơn Trường Thọ lễ Phật và ra sau chùa để chiêm ngưỡng tôn tượng Đức Phật Thích

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thịnh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*

Ca Nhập Niết Bàn dài 49 thước, có thể viếng hang động nơi Tổ khai sơn ở tu trước khi xây dựng chùa. Trước chùa có tháp thờ Tổ, bên cạnh tháp có một ngôi mộ nhỏ là nơi chôn con cọp đệ tử của Tổ.

Thiện Chơn

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



蛇及蝮蠍。氣毒煙火然。念彼觀音力。尋聲自迴去。

事證談藪。宋賴省幹。以妖術殺人祭鬼於浙中。買十餘歲童女以供用。一女之母奉大士。隨之習念心經。至輪祭時。沐浴妝飾。鎖空宅中。女自分必死。一心誦經。夜半有物自天窗下。光閃如電。急誦揭諦呪。口中忽出光。物欲進復卻。女口中光漸大。射物鏗然有聲。仆地。值邏卒過。女呼殺人。卒破壁出女。見一大白蟒死矣。捕賴及家人。依法治之。

38.

**Nguyên xà cập phúc yết
Khí độc yên hỏa nhiên
Niệm bỉ Quán Âm lục
Tâm thịnh tự hồi khứ.**

Sự chứng: *Đàm Tẩu*

Tổng, Lại Tinh Cán, dĩ yêu thuật sát nhọn. Tế quý u Triết trung
mãi thập dư tuế đồng nữ, dĩ cúng dụng.

Nhứt nữ chi mẫu phụng Đại Sĩ, tùy chi tập niệm *Tâm Kinh*. Chí
luân tế thời, mộc dục trang sức, tỏa không trạch trung.

Nữ tự phân tất tử, nhứt tâm tụng kinh. Dạ bán, hữu vật tự thiên
song hạ, quang thiểm như điện. Cấp tụng “*Yết Đé*” chú. Khẩu
trung hốt xuất quang, vật dục tấn phục khước. Nữ khẩu trung
quang tiếm đại, xạ vật khanh nhiên hữu thịnh, phó địa. Trị la tốt
quá, nữ hô: “Sát nhọn!” Tốt phá bích xuất nữ, kiến nhứt đại bạch
mãng tử hĩ.

Bộ Lại cập gia nhọn, y pháp trị chi.

38.

**Rắn độc cùng bạo cập
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Nghe tiếng tự bỏ đi.**

Sự tích 38: Sách Đám Tầu

Đời nhà Tống, có tên Lại Tĩnh Cán hay dùng yêu thuật giết người để cúng tế quỷ thần. Thường đến tỉnh Triết Giang mua các bé gái khoảng trên mười tuổi, dùng vào việc cúng tế đó.

Có người mẹ của đứa bé gái kia, trong nhà thờ Đức Đại Sĩ, thường ngày hai mẹ con tụng niệm *Tâm Kinh*. Khi đến phiên đứa bé gái đó bị bắt đi cúng tế, họ Lại cho tắm rửa, trang sức đẹp đẽ rồi đem nhốt trong một ngôi nhà trống ở giữa đồng, khóa cửa lại cẩn thận.

Đứa bé tự biết phận mình phải chết nên nhứt tâm tụng kinh chú không xao lãng. Đến nửa đêm, có một quái vật từ cửa sổ trên nóc nhà hiện xuống, toàn thân chớp lóe sáng rực như điện. Đứa bé càng gấp rút niệm chú “*Yết Đế*”. Từ trong miệng đứa bé bỗng xuất ra ánh hào quang chiếu thẳng về phía con vật khiến cho nó muốn sấn tới mà phải khựng lại. Hào quang nơi miệng của đứa bé từ từ tỏa rộng bao trùm cả quái vật, tự nhiên nghe tiếng loảng xoảng dường như tiếng các loại kim khí va chạm nhau, thỉnh thoảng quái vật té ngã xuống đất. Đúng vào lúc ấy, đội lính tuần đi ngang qua, đứa bé hô lớn: “Giết người, giết người!” Lính tuần phá tường cứu được đứa bé ra rồi, nhìn thấy một con trăn màu bạch thật to đã chết cứng tự bao giờ.

Họ Lại và cả gia nhor đều bị bắt, y theo pháp luật mà trị tội.

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



雲雷鼓掣電。降雹澍大雨。念彼觀音力。應時得消散。

事證山西蔚州。夏秋間。每雨必有小雹。其地各村小廟中。必有僧住。自夏至秋收時。不許閑人入廟。甚嚴肅。僧每日按時誦經呪。名為念苗經。若逢天濃陰。雲現凶象。雖非誦經鐘點。亦必特為虔誦。以期不至雨雹壞稼也。余於清光緒十三年。朝五臺。至其地。住月餘。見凡雨必有小雹。如小豆者。少許。問其邑人。遂知誦經止雹之事。釋印光識。

39.

**Vân lôi cổ xiết điện
Giáng bạt chú đại võ
Niệm bửi Quán Âm lục
Ứng thời đặc tiêu tán.**

Sự chứng: Sơn Tây Uất Châu

Sơn Tây Uất Châu, hạ thu gian, mỗi vũ tất hữu tiểu bạc.

Kỳ địa các thôn tiểu miếu trung, tất hữu Tăng trụ. Tự hạ chí thu, thu thời. Bất hứa nhân nhơn nhập miếu, thậm nghiêm túc.

Tăng mỗi nhật án thời tụng kinh chú, danh vi niệm *Miêu Kinh*.

Nhược phùng thiên nùng âm, vân hiện hung tượng, tuy phi tụng kinh chung điếm, diệt tất trì vi kiền tụng, dĩ kỳ bất chí vũ bạc hoại giá dã.

Dư ư thanh quang tự thập tam niên, triều Ngũ Đài chí kỳ địa. Trụ nguyệt dư, kiến phàm vũ tất hữu tiểu bạc như tiểu đậu giá, thiếu hứa.

Vấn kỳ ba nhơn, toại tri tụng kinh chỉ bạc chi sự.

(Thích Ân Quang thức.)

39.

**Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn gió xối, mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liền được tiêu tan cả.**

Sự tích 39: Tụng kinh được ứng nghiệm

Ở Uất Châu thuộc tỉnh Sơn Tây, vào khoảng mùa hạ và mùa thu, mỗi khi trời mưa đều bị mưa đá.

Những chùa miếu nhỏ trong các thôn nơi đó đều có chúng Tăng ở. Từ mùa hạ đến mùa thu là trong thời kiết hạ an cư, rất nghiêm túc, khách nhàn du chẳng được vào chùa miếu.

Chư Tăng mỗi ngày sắp thời giờ theo thời khóa tụng kinh, niệm chú, gọi đó là “*Trì Niệm Kinh*”, cầu cho lúa mạ tốt tươi, được mùa.

Nếu gặp lúc thời tiết âm thấp, có sa mù, trời trở nên u ám, mây hiện điềm chằng lành, thì tuy chưa tới giờ chuông điềm tụng kinh, mà tất cả chư Tăng cũng đều hết sức kiên thành trì tụng kinh, chú để cầu cho khỏi bị mưa đá làm hư hại mùa màng.

Tôi ở nơi khoảng khoát, sáng sủa đã biết rõ việc này từ mười ba năm qua, nay hơn dịp thăm viếng Ngũ Đài mà đến đây. Ở hơn một tháng, nhận thấy phàm khi có trời mưa, thì có những hạt mưa đá nhỏ như hạt đậu, nay đã bớt đi nhiều.

Hỏi thăm những người dân ở đây mới biết nhờ tụng kinh mà làm dứt được mưa đá vậy.

(Ngài Ấn Quang biết rất rõ sự việc này.)

觀世音菩薩尋聲救苦普門示現圖 Quán Thế Âm Bồ Tát Tầm Thanh Cứu Khổ Phổ Môn Thị Hiện Đồ
Đồ hình chứng minh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện cứu khổ theo phẩm *Kinh Phổ Môn*



諍訟經官處。怖畏軍陣中。念彼觀音力。眾怨悉退散。

事證天竺志。吳越王錢鏐。起自草野。誓奠東南。猶豫未決。夜
夢一婦人謂曰。汝慈悲不殺人。將藩翰一方。中原天子五易
姓。汝之疆土自若。子孫綿遠。封侯拜相。廿餘年當覓我於天
竺山中。鏐自是所向無前。屢有神助。故書之於冊。昭示子孫。
世世崇祀。又越州董昌作亂。鏐禱大士。乃出兵對敵之際。空
中聞萬騎馳驟之聲。昌一見褫魄。不接戰即敗走。而全越底
定。

40.

**Tránh tụng kinh quán xú
Bố úy quân trận trung
Niệm bỉ Quán Âm lục
Chúng oán tất thối tán.**

Sự chứng: *Thiên Trúc Chí*

Ngô Việt Vương Tiền Liêu¹, khởi tự thảo dã, thế diện Đông Nam, do dự vị quyết. Dạ mộng nhưt phụ nơn vị viết: “Nhữ từ bi bất sát nơn, tương phiên hàn nhưt phương. Trung Nguyên Thiên Tử ngũ dịch tánh², nhữ chi cương thổ tự nhược. Tử tôn miên viễn, phong hầu bái tướng. Cháp dư niên, đương mịch ngã ư Thiên Trúc Sơn trung.”

Liêu tự thị sở hướng vô tiền. Lũ hữu Thần trợ, cố thơ chi ư sách, chiêu thị tử tôn, thế thế sùng tự.

Hự Việt Châu Đông Xương tác loạn, Liêu trừ Đại Sĩ nãi xuất binh. Đối địch chi tế, không trung văn vạn kỳ trì sậu chi thịnh. Xương nhưt kiến sĩ phách, bất tiếp chiến tức bại tẩu. Nhi toàn Việt dễ định.

40.

**Cãi kiện qua chũ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan.**

Sự tích 40: Sách *Thiên Trúc Chí*

Ngô Việt Vương Tiên Liêu¹, lúc khởi đầu từ chốn thôn quê, muốn đem dân cõi đất Đông Nam của mình, nhưng còn do dự chưa dứt khoát. Đêm nằm mộng thấy một vị phụ nữ mách bảo rằng: “Người có lòng từ bi không muốn sát hại sanh linh, sẽ được trấn giữ bờ cõi một phương. Vua Trung Nguyên năm họ thay đổi², cương thổ của nhà ngươi thuận theo về, con cháu sau này sẽ được phong hầu bá tướng lâu dài. Hai mươi năm sau phải tìm đến ta nơi núi Thiên Trúc.”

Liêu tự cho mình được chỗ quy hướng từ trước đây chưa từng có. Liêu thường luôn được Thánh Thần trợ giúp, cho nên Liêu ghi chép lại, truyền bảo rõ ràng dạy cho con cháu đời đời tôn sùng kính tin.

Lại khi Đông Xương làm loạn ở Việt Châu, Liêu nguyện cầu Đức Đại Sĩ rồi mới xuất binh. Khi giáp trận đối địch, nghe trên hư không tiếng xe ngựa chạy đuổi rầm rộ, dường như có cả thiên binh vạn mã làm cho binh tướng của Đông Xương hồn phi phách tán, chưa đánh đã thua mà cùng bỏ chạy. Nhờ vậy, toàn cõi nước Việt được yên định.

Ghi chú:

1- Ngô Việt Vương Tiên Liêu (cũng đọc là Tiên Lưu): tự Cụ Mỹ, thụy Võ Túc, quê ở Lâm An, sanh vào khoảng cuối thế kỷ thứ 8, đầu thế kỷ thứ 9 Tây lịch. Vào triều đại nhà Đường, ông là một vị tướng văn võ song toàn, từng lập nhiều công trận như dẹp loạn Đông Xương, giữ vững thành Dư Hàng, ..., được vua Đường cấp đất Ngô và đất Việt, sắc phong tước Ngô Việt Vương.

2- Ngũ dịch tánh: Năm họ thay đổi. Năm họ vua trị vì trong thời kỳ Ngũ Đại, từ năm 907 đến năm 959, khởi đầu sau khi nhà Đường bị diệt vong, tổng cộng 52 năm, gồm 13 đời vua.

Ngũ Đại Phân Loạn gồm:

1. Hậu Lương: từ năm 907 đến năm 922, 2 đời vua
2. Hậu Đường: từ năm 922 đến năm 936, 4 đời vua
3. Hậu Tấn: từ năm 936 đến năm 947, 2 đời vua
4. Hậu Hán: từ năm 947 đến năm 951, 2 đời vua
5. Hậu Châu: từ năm 951 đến năm 959, 3 đời vua.

Lời bàn:

Chỉ một niệm lành vừa khởi lên liền được sự cảm ứng. Sự tích Ngô Việt Vương Tiên Liêu chép trong sách *Thiên Trúc Chí* chứng minh rõ sự việc này.

Ngô Việt Vương Tiên Liêu

Một vị Vương trong tay có sẵn binh quyền, hùng cứ một phương suốt thời kỳ Ngũ Đại, một dải Trung Nguyên nửa thế kỷ dài loạn lạc, Ngô Việt Vương giữ vững cương thổ của mình do Tiên Vương cấp phong. Không vì tư kỷ mà chỉ muốn an dân, không tham quyền sát phạt, không xâm lấn các nước láng giềng. Khi có người đui tài đức đứng lên bình định thiên hạ bốn phương, Ngô Việt Vương liền tự bỏ Vương vị, đem cương thổ của mình hiến quy về một mối để thống nhất nước nhà. Thật là một nghĩa cử vô cùng cao cả của một bậc đại trượng phu trên đời hiếm có!

Đời sau có thi khen tặng:

*“Kham loạn an dân bất vị tư
“Anh hùng tâm sự quý thân tri
“Kim thư trường cộng nhi tôn tại
“Hựu kiến sơn hà nhất thống thì.*

*“Quát Thương Lưu Cơ. Tặng Tiên Doãn Nhất,
Tiên Võ Túc Vương chi tôn dã.
“Hồng Võ nhị niên phụng mệnh thi tặng.*

Tạm dịch:

*Vì muốn yên dân chẳng vị riêng
Anh hùng tâm sự quý thân kiêng
Sách vàng ghi lại cùng con cháu
Thống nhất non sông sử chép truyền.*

*Hồng Võ năm thứ hai, Quát Thương Lưu Cơ phụng mệnh đề
thi tặng Tiên Doãn Nhất, cháu của Tiên Vương Võ Túc.*

Tiên Liêu là một vị công thần triều đại nhà Đường, đã dẹp được quân phản loạn Đổng Xương. Năm Càn Ninh thứ tư (năm 897), được vua Đường phong tặng đất Ngô và đất Việt, ban Thiết Khoán* khen thưởng, sắc phong chức Thiên Hạ Đô Nguyên Soái, tước Ngô Việt Vương, cai quản vùng Lương Triết, coi việc quân các Đạo Đông Tây Triết Giang, thu thuế muối và thuế sắt, ..., tập

* **Thiết khoán:** Làm bằng huyền ngọc. Kích thước (đơn vị đo lường Trung Hoa thời xưa): Chiều dài: 1 thước, 8 tấc, 3 phân (nhất xích, bát thốn, tam phân) ; Rộng: hơn 1 thước (nhất xích, ... thốn) ; Dày: 1 phân, 5 ly (nhất phân, ngũ ly). Nặng: 132 lạng. Khảm chữ bằng vàng (Kim khoán văn), tổng cộng 333 chữ.

hợp du dân, khai hoang, lập ấp, ..., xét trị tội phạm, toàn quyền xử lý mọi việc trong vùng.

Sau khi được phong Vương, Tiền Liêu về thăm quê quán, mồ mả ông cha, bà con xóm giềng tại Lâm An, được dân làng đón tiếp rất long trọng. Trên các nẻo đường cờ xí rợp trời, tiếng chiêng trống làm chấn động cả một vùng. Các vị trưởng lão bày tiệc thết đãi thật nồng hậu.

Là một vị tướng trẻ, phong nhã hào hoa, tài kiêm văn võ, khi vào tiệc, Ngài ứng khẩu xướng bài *Hoàn Hương Ca* để góp vui cùng dân làng và thân bằng quyến thuộc. Bài thi *Hoàn Hương Ca* này về sau trở thành dân ca của nhơn dân vùng Lâm An.

Hoàn Hương Ca

*Hoàn hương hệ quải cảm y
Ngô Việt nhất Vương tứ mã quy
Lâm An đạo thượng liệt tinh kỳ
Bích thiên minh minh hệ ái nhật huy
Phụ lão viễn lai hệ tương tùy
Gia sơn hương quyến hệ hội thi
Hy Đẩu Ngưu quang khởi hệ Thiên vô khi ...*

Tạm dịch:

Bài ca về làng

*Về làng, chừ! Mang áo gấm,
Ngô Việt một vì Vương,
Xe tứ mã về làng ...
Rừng cờ bay khắp nẻo,
Rợp đường quê Lâm An.*

*Trời xanh biếc, chừ! Sáng trong,
Chói chang nhuần nắng hồng,
Phụ lão, chừ! Từ xa đến,
Cùng theo nhau sau chân ...
Cả gia sơn, chừ! Hương quyển
Vui ngày hội tung bồng.*

*Ánh sao Đẩu mong manh,
Sao Ngưu, chừ! Vừa tỏa rạng,
Trời cao không phụ tình ...*

Thời bấy giờ, Chu Ôn, nguyên là tướng của Hoàng Sào, theo hàng triều đình nhà Đường*. Nhờ có công bình định dư đảng của Sào nên được vua Đường ban danh là Chu Toàn Trung, cho nhậm chức Tuyên Vũ Tiết Độ Sứ. Về sau, lại dẹp được phe Hoạn Quan* nên càng được nhà vua sủng ái, sắc phong tước Lương Vương, cấp cho đất Biện Lương. Chánh quyền rơi vào tay Chu Ôn, thế lực rất mạnh. Chẳng bao lâu Chu Ôn phế vua Đường Chiêu Tông, lên ngôi lấy quốc hiệu là Lương, đóng đô tại Biện Lương, nay là huyện Khai Phong, tỉnh Hà Nam. Từ đó khởi đầu thời kỳ Ngũ Đại Phấn Loạn.

Đồng thời tại phương Nam, các tướng lãnh phiên trấn cũng đứng lên tự lập, xưng vương dựng nước, hình thành Thập Quốc, gồm 10 nước: Ngô, Tiền Thục, Nam Hán, Mân, Ngô Việt, Sở, Nam Bình, Hậu Thục, Nam Đường và Bắc Hán.

Trong thời kỳ này, chỉ có Bắc Hán đóng tại lưu vực sông Hoàng Hà, chiếm hữu cả mười châu huyện trọn dải Thái Nguyên là còn có quan hệ mật thiết với triều đình Trung Nguyên. Tướng lãnh các nơi khác không ai còn thuận phục, tuân mệnh lệnh của Trung

* Xem bài *Loạn Hoàng Sào* – Lời bàn Sự tích 32, trang 217 - 218

Ương nữa, lại còn phản kháng triều đình, sát phạt lẫn nhau. Năm họ thay ngôi đổi vị. Suốt dải Trung Nguyên phân tán, loạn lạc trải dài hơn nửa thế kỷ.

Riêng Vương triều Ngô Việt thì án binh bất động. Ngô Việt Vương Tiền Liêu tuy là một bậc võ tướng có tài kinh bang tế thế nhưng Ngài chỉ muốn yên dân, không háo chiến. Trong thời kỳ này, Ngài giữ yên cương thổ của mình, cùng nhơn dân xây dựng đất nước, tạo cuộc sống hạnh phúc yên bình. Nhờ đức độ thương dân yêu nước của Ngài, Vương quốc Ngô Việt được thanh trị rất dài lâu ...

Thời kỳ Ngũ Đại Phấn Loạn tới đời Hậu Châu thì chấm dứt. Châu Thế Tông là một vị vua anh minh. Khi mới lên ngôi, nhà vua lo thăm xét, chỉnh lý lại hàng ngũ binh sĩ, huấn luyện cấm quân trở thành một lực lượng quân đội hoàn chỉnh rất hùng mạnh. Bắc phạt Khiết Đan, thu phục được một số đất đai bị mất. Chẳng may nhà vua mất sớm. Con là Trung Huấn kế vị, tuổi hãy còn thơ ấu. Di chiếu của Châu Thế Tông giao việc chinh phạt Bắc Hán cho Triệu Khuông Dẫn, nguyên là Quan Điện Tiền Tư Đô Điểm Kiểm Trưởng Cấm Quân. Quân quyền trong tay Triệu Khuông Dẫn rất lớn mạnh. Tông Huấn vừa mới lên ngôi thì ở phương Bắc tấu trình về triều cho hay quân Bắc Hán liên kết cùng bộ tộc Khiết Đan xâm nhập cương thổ cướp phá. Khuông Dẫn phụng mệnh đi cự địch cùng bọn nghịch. Ngày đầu ra quân, vì ấu chúa còn thơ dại không đủ quốc nghi, nên các tướng sĩ đồng thỉnh hô to: “Chư tướng vô chủ, xin tôn Thái Úy lên làm Hoàng Đế”, rồi đem hoàng bào khoác lên mình Triệu Khuông Dẫn, cùng tung hô vạn tuế, phò lên ngựa trở về kinh.

Triệu Khuông Dẫn, thay thế nhà Hậu Châu, lên ngôi Hoàng Đế năm 960, cải quốc hiệu là Tống. Tống Thái Tổ Triệu Khuông

Duẩn bèn tiến hành việc thống nhất nước nhà. Trước tiên, bình định các nơi đất hẹp, binh ít như Ngô, Sở, Thục, Nam Hán, ... Ngô Việt Vương lúc bấy giờ hiệp binh cùng Tống, công hãm Nam Đường, Kim Lăng. Hậu chúa Lý Dục phải ra đầu hàng. Nam Đường diệt vong. Hơn phân nửa toàn cõi Trung Nguyên đã thuộc quyền sở hữu Tống Thất.

Năm sau, Tống Thái Tổ băng hà, di chiếu cho Thái Tông sự nghiệp hoàn thành thống nhất nước nhà.

Khi Thái Tông tức vị, Ngô Việt Vương liền tự bỏ Vương hiệu, sáp nhập cương thổ của mình cho Tống Triều, đem toàn bộ lực lượng mưu đồ Bắc phạt.

Địa vực Bắc Hán tuy không rộng lớn nhưng phía Bắc nhờ có Khiết Đan, Tây có Nam Hạ tiếp viện nên còn được bảo tồn. Mãi đến năm 979 mới thu phục được toàn cõi Thái Nguyên. Bắc Hán diệt vong, chấm dứt thời kỳ Ngũ Đại Phán Loạn Thập Quốc, thống nhất toàn cõi Trung Nguyên.

Hiện nay ở Hàng Châu còn nhiều di tích của Vương quốc Ngô Việt như Miếu Tiên Vương, Tôn tượng của Ngô Việt Vương Tiên Liêu, Nhà Thủy Tạ ở Tây Hồ, v.v...

(Trích dịch theo các bài *Ngũ Đại Phán Loạn*, *Ngũ Đại Thập Quốc* và *Tống Thống Nhất* trong quyển *Sơ Cấp Trung Học Lịch Sử*, Tập 3, Chánh Trung Thơ Cuộc ấn hành, Bộ Giáo Dục thẩm định, Trung Hoa Dân Quốc năm thứ 39.)

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT

*Dịch xong ngày 30/07/1993
12 tháng 6 năm Quý Dậu*

Con xin thành kính hồi hướng công đức này dâng lên Cửu Huyền Thất Tổ cùng đa sanh Phụ Mẫu đồng được siêu thăng Nhàn Cảnh. Nguyên cầu Quốc thái Dân an, Pháp Giới Chúng Sinh thấy đồng an lạc.

*Dương Chiêu Anh
Pháp danh Viên Huệ*

Phương danh quý Phật tử cúng dường ấn tống

- 1- Sư Cô Huệ Lạc – Paris, France
- 2- Ông bà Phạm Quới Huân & Từ Thị Cúc – France
- 3- Gia đình Từ Ngọc Quang – France
- 4- Gia đình Phạm Vinh Quang – France
- 5- Gia đình Phạm Nhật Quang – France
- 6- Gia đình Phạm Đức Quang – France
- 7- Gia đình Phạm Mỹ Hoa – France
- 8- Gia đình Phạm Mỹ Liên – France
- 9- Bà Trương Tú Vãn – France
- 10- Bà Từ Kim Huê – France
- 11- Bà Từ Kim Lang – France
- 12- Ông Từ Bá Thọ – France
- 13- Bà Từ Kim Cúc – France
- 14- Cô Võ Thiếu Lan – Thụy Sĩ
- 15- Ông Lê Sanh Tài – Canada
- 16- Bà Kim Hoa – USA
- 17- Bà Lê Tuyết Hạnh – USA
- 18- Gia đình họ Bùi – USA
- 19- Gia đình Lê Thị Kim Chi – USA
- 20- Gia đình Từ Kim Thành – USA
- 21- Cô Vĩnh Thánh Thiện – USA
- 22- Ông bà Thiện Chơn & Viên Huệ – Australia
- 23- Gia đình họ Trần – Việt Nam
- 24- Cô Trần Kim Dung – Việt Nam
- 25- Ông bà Chơn Tâm & Diệu Tánh – Việt Nam
- 26- Ông bà Dương Văn Thành & Thùy Liên – Việt Nam
- 27- Gia đình Phạm Văn Mười – Việt Nam
- 28- Gia đình Đỗ Thị Mỹ Phượng – Việt Nam
- 29- Bà Lê Kim Lang – Việt Nam
- 30- Bà Lê Kim Huê – Việt Nam

Kinh biểu, không bán.

This book is for free distribution, it is not for sale.